



TIÊU ĐIỂM - SỰ KIỆN

4. Chính phủ ban hành Nghị định mới về Đại học Quốc gia
5. ĐHQG-HCM sẽ thí điểm đổi mới giáo dục
7. ĐHQG-HCM ký kết thỏa thuận hợp tác và Ban Kinh tế Trung ương
9. Giảng dạy và đánh giá môn học theo phương pháp tiếp cận CDIO
10. ĐHQG-HCM đăng cai tổ chức Hội nghị Hiệu trưởng RESCIF và Khánh thành Trung tâm Nghiên cứu Châu Á về nước

KHOA HỌC - GIÁO DỤC

12. Trường ĐH Quốc tế kỷ niệm 10 năm thành lập
19. ĐHQG-HCM nhận Cờ thi đua của Chính phủ
29. Cơ chế đảm bảo chất lượng giáo dục đại học của Thái Lan
34. Hội nghị quốc tế về Công nghệ Nano và Ứng dụng (IWNA) lần thứ 4
36. Ra mắt công ty TNHH KHCN Honeyb
38. Diễn đàn văn hóa thanh niên Đông Nam Á năm 2013: Văn hóa truyền thống trong bối cảnh hội nhập
42. Nhiều nghiên cứu khoa học quan trọng vừa được công bố tại Trường đại học Bách khoa TP.HCM
46. "Giải pháp phát triển nghề nghiệp hướng đến ASEAN 2015"
50. Một số vấn đề pháp lý về vùng nhận dạng phòng không
53. Đổi mới mô hình dạy và học tiếng Anh tại ĐHQG-HCM: Thực hiện chương trình tiếng Anh tăng cường
55. Tuyên dương 200 "Sinh viên 5 tốt ĐHQG-HCM" năm 2013
58. Khi Việt Nam tham gia cộng đồng kinh tế ASEAN 2015
60. Tung bùng Lễ hội văn hóa ASEAN lần I

VĂN HÓA - NGHỆ THUẬT

62. "Liên hoan phim Báo chí": Điểm 10 cho sự dũng cảm và đam mê
66. Nụ cười chim sắt: Tái hiện quá khứ bằng bút pháp hiện đại
69. Đêm nhạc Phú Quang: Trở lại phố xưa

NHIP SỐNG TRẺ

70. Đại biểu Tàu Thanh Niên Đông Nam Á SSEAYP 2013 giao lưu cùng sinh viên ĐHQG-HCM
72. Đội Navi của ĐH CNTT Đạt giải nhất cuộc thi "Sinh viên với ATTT" năm 2013
74. Chiếc Remote điều khiển được mọi thiết bị

SỐ 158. 2013

ĐẠI HỌC QUỐC GIA
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Tổng biên tập

PGS.TS. Nguyễn Ngọc Dung

Tổ chức bản thảo:

CN. Phạm Hữu Nghĩa

Trình bày:

Đặng Đức Lợi

Chính phủ ban hành Nghị định mới về Đại học Quốc gia

Ngày 17/11/2013, Thay mặt Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Tấn Dũng đã ký ban hành Nghị định số 186/2013/NĐ-CP về Đại học Quốc gia. Nghị định này thay thế Nghị định số 07/2001/NĐ-CP ngày 01/02/2001 và có hiệu lực từ ngày 01/01/2014.

Nghị định số 186/2013/NĐ-CP áp dụng đối với Đại học Quốc gia Hà Nội, Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh (ĐHQG), các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan đến quản lý và hoạt động của Đại học quốc gia. Nghị định bao gồm 7 điều quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của ĐHQG.

Theo đó, ĐHQG là cơ sở giáo dục đại học, là tổ hợp các trường đại học, viện nghiên cứu khoa học thành viên thuộc các lĩnh vực chuyên môn khác nhau, là trung tâm đào tạo, nghiên cứu khoa học, công nghệ đa ngành, đa lĩnh vực chất lượng cao, được Nhà nước ưu tiên đầu tư phát triển; ĐHQG có con dấu hình Quốc huy và là đầu mối được giao các chỉ tiêu ngân sách và kế hoạch.

ĐHQG có nhiệm vụ nghiên cứu, cung cấp luận cứ khoa học nhằm góp phần xây dựng các định hướng, chủ trương, chính sách, chiến lược, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. ĐHQG được đề xuất và thực hiện các chương trình nghiên cứu khoa học trọng điểm quốc gia theo quy định.

ĐHQG được quyền tự chủ cao trong các hoạt động về đào tạo, nghiên cứu khoa học, tài chính, quan hệ quốc tế và tổ chức bộ máy và có cơ chế tài chính đặc thù do Thủ tướng Chính phủ quy định.

Chủ tịch Hội đồng, Giám đốc, các Phó Giám đốc ĐHQG do Thủ tướng Chính phủ bổ nhiệm, miễn nhiệm. Hiệu trưởng và Viện trưởng các đơn vị thành viên, thủ trưởng và cấp phó các đơn vị trực thuộc do Giám đốc ĐHQG bổ nhiệm, miễn nhiệm.

Giám đốc ĐHQG quyết định thành lập, giải thể, sáp nhập, chia tách các đơn vị trực thuộc ĐHQG trên cơ sở quyết nghị của Hội đồng ĐHQG.

Ngoài ra, ĐHQG được làm việc trực tiếp với các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Khi cần thiết, Giám đốc ĐHQG báo cáo Thủ tướng Chính phủ về những vấn đề liên quan đến hoạt động và phát triển của Đại học quốc gia.

Thành viên Hội đồng ĐHQG gồm: Giám đốc, các Phó Giám đốc; Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Công đoàn, Bí thư Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh của ĐHQG; Hiệu trưởng các trường đại học thành viên; Viện trưởng các viện nghiên cứu khoa học thành viên; đại diện cơ quan quản lý nhà nước; một số thành viên hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, khoa học, công nghệ, sản xuất, kinh doanh.

Nhiệm kỳ của Hội đồng Đại học Quốc gia là 5 năm và theo nhiệm kỳ của Giám đốc ĐHQG. Hội đồng Đại học quốc gia làm việc theo nguyên tắc tập thể, quyết định theo đa số.

So với Nghị định 07/2001/NĐ-CP, Nghị định mới này thể hiện chi tiết vị trí và quyền tự chủ đại học của ĐHQG.



ĐHQG TP HCM sẽ thí điểm đổi mới giáo dục



PGS.TS Phan Thanh Bình

Thùy Vinh thực hiện

** Thưa PGS.TS Phan Thanh Bình, với các quyền tự chủ cao, ĐHQG-HCM sẽ triển khai nghị định như thế nào để giải quyết các vấn đề của giáo dục hiện nay, trước hết là đào tạo nguồn nhân lực đáp ứng nhu cầu xã hội. Quy trình thí điểm mở ngành có giải quyết được xung đột lợi ích giữa các trường khi cùng muốn mở một ngành học?*

Từ khi thành lập năm 1995 đến nay, ĐHQG-HCM phát triển theo hướng đào tạo đa ngành, đa lĩnh vực, đáp ứng nguồn nhân lực trong giai đoạn đất nước phát triển nhanh và ĐHQG-HCM đã có độ lớn nhất định, tác động đến quá trình phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp ĐHQG-HCM có việc làm sau 3 tháng đạt 60%-70%, sau 1 năm đạt trên 90%.

Tại ĐHQG-HCM, các đơn vị mở ngành phải giải trình và trả lời phản biện trước hội đồng.

Ngày 1-1-2014, Nghị định về ĐHQG sẽ có hiệu lực, cho phép ĐHQG được quyền tự chủ cao trong các hoạt động về đào tạo, nghiên cứu khoa học, tài chính, thí điểm mở ngành... PGS.TS Phan Thanh Bình, Giám đốc ĐHQG TP HCM, trả lời phỏng vấn báo *Người Lao động* về những đổi mới của ĐHQG trong nghị định này.

Việc mở ngành theo mã số của ĐHQG. Tuy nhiên, để mở một ngành học mới, các trường phải chứng minh được trường phải đào tạo riêng dựa trên thế mạnh và truyền thống của trường đó. Ví dụ: Ngành công nghệ môi trường tại Trường ĐH Khoa học Tự nhiên đào tạo theo hướng nghiên cứu cơ bản về khoa học môi trường thì tại Trường ĐH Bách khoa đào tạo theo hướng ứng dụng khoa học công nghệ để xử lý các vấn đề về môi trường, tại Viện Môi trường và Tài nguyên đào tạo theo hướng xử lý công nghệ môi trường trong thực tế... ĐHQG-HCM có một quy trình mở ngành khá chặt chẽ và các đơn vị thành viên đều hiểu điều này.

** ĐHQG-HCM là ĐH đa ngành với định hướng nghiên cứu khoa học (NCKH), vậy nghị định này có vai trò pháp lý như thế nào để giải quyết các vấn đề về NCKH?*

ĐHQG-HCM là một trong những đơn vị có số lượng bài báo NCKH quốc tế được công bố cao nhất nước (tổng số công bố khoa học giai đoạn 1996-2010 là 5.696 bài, trong đó 787 bài đăng

trên tạp chí quốc tế). ĐHQG cũng đã "kéo" được một số nhà NCKH nước ngoài trở về giảng dạy và tham gia xây dựng các trung tâm nghiên cứu. Nghị định sẽ tạo nền để ĐHQG-HCM xây dựng các mô hình, cơ chế, chính sách phù hợp cho sự phát triển khoa học công nghệ tại ĐHQG-HCM. Tuy nhiên, đây là vấn đề không dễ trong bối cảnh kinh tế khó khăn hiện nay. ĐHQG-HCM sẽ cố gắng xây dựng các điều kiện nghiên cứu tốt gắn liền với văn hóa nghiên cứu để các nhà khoa học, đặc biệt là những nhà nghiên cứu trẻ, có thể "quên bớt" khó khăn mà tiếp tục gắn bó và đẩy mạnh NCKH.

** Mức lương của một giảng viên học vị tiến sĩ từ nước ngoài về tại Trường ĐH Bách khoa hiện chỉ 3 triệu đồng/tháng, nếu tính cả phụ cấp và giờ dạy thì thu nhập ở mức 5-7 triệu đồng/tháng. Theo PGS, tự chủ tài chính sẽ giải quyết vấn đề tiền lương cho giảng viên như thế nào để họ đủ sống?*

- Đây là câu hỏi khó và khiến tôi lúng túng. Nghị định cho phép ĐHQG được quyền tự chủ cao nhưng "tự chủ cao" ra sao,



cao thế nào thì chưa được làm rõ. Do đó, tôi đang chờ những thông tư hướng dẫn cụ thể hơn. Hiện ĐHQG-HCM có 4 nguồn thu gồm nguồn đầu tư nhà nước, nguồn học phí, nguồn tự làm ra, nguồn tài trợ và vận động. Nguồn đầu tư nhà nước ổn định với mức đầu tư khoảng 500 tỉ đồng/năm để xây dựng cơ bản cho toàn bộ ĐHQG-HCM. Nguồn thu học phí theo khung nhà nước ở mức thu 4-4,5 triệu đồng/sinh viên/năm. Nguồn ĐHQG tự làm ra từ việc chuyển giao NCKH khoảng 150 tỉ đồng/năm, nguồn thu này rõ ràng không cao vì việc đưa sản phẩm từ phòng thí nghiệm ra doanh nghiệp là một quá trình khó. Các nguồn còn lại, chúng tôi vận động để xây dựng quỹ phát triển.

Hiện Trường ĐH Quốc tế đã có cơ chế tài chính đặc thù với mức học phí khoảng 1.500 USD/năm nhưng vẫn thu hút được học sinh giỏi khi điểm chuẩn các ngành từ 18 điểm trở lên. Thu nhập của giảng viên ở trường này tương đối tốt. Do đó, ĐHQG sẽ xem xét mở rộng mô hình này.

Tự chủ tài chính hiện vẫn chưa rõ sẽ theo quy định nào. Tuy nhiên, ĐHQG-HCM sẽ phải xem xét tăng thu nhập cho các giảng viên với nguyên tắc đồng lương phải đi kèm với trách nhiệm và hiệu quả công việc.

** Với nghị định này, ĐHQG-HCM trong vai trò tiên phong sẽ làm gì để góp phần thay đổi căn bản và toàn diện giáo dục ĐH? PGS có nghĩ giáo dục ĐH Việt Nam sẽ khởi sắc sau nghị định này?*



- ĐHQG-HCM đã xây dựng "Đề án thí điểm đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục ĐH tại ĐHQG-HCM" để xin Chính phủ, các bộ, ngành Trung ương cho phép ĐHQG-HCM thí điểm đổi mới giáo dục ở 5 nội dung lớn: *Thứ nhất*, đổi mới phương thức quản trị ĐH. *Thứ hai*, đổi mới đào tạo theo những chuẩn mực tiên tiến sát hợp với điều kiện Việt Nam. *Thứ ba*, thực hiện các NCKH phục vụ yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội tại các vùng trọng điểm, thông qua đó xây dựng và phát triển các nhóm nghiên cứu mạnh, các trung tâm xuất sắc cho các lĩnh vực đào tạo nghiên cứu. *Thứ tư*, phát huy mạnh mẽ cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của mô hình ĐHQG. *Thứ năm*, hình thành các nhóm tư vấn chính sách với nhiệm vụ trọng tâm là đi tiên phong trong lĩnh vực kiểm định, đánh giá chất lượng đào tạo...

Nghị định về ĐHQG sẽ tạo điều kiện cho ĐHQG-HCM phát triển hơn và tôi hy vọng sẽ có kết quả tốt.

ĐHQG-HCM ký kết thỏa thuận hợp tác với Ban Kinh tế Trung ương

Ngày 5/12/2013, ĐHQG-HCM và Ban Kinh tế Trung ương đã ký kết thỏa thuận nhằm nâng cao chất lượng công tác nghiên cứu, tham mưu, đề xuất xây dựng đường lối, chủ trương, chính sách kinh tế - xã hội của Đảng và Nhà nước dựa trên cơ sở các nghiên cứu cơ bản về khoa học kinh tế; tăng cường ứng dụng các kết quả nghiên cứu trong việc hoạch định đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước; bám sát yêu cầu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội trong từng giai đoạn, điều kiện cụ thể, đồng thời kết hợp nghiên cứu và triển khai, thẩm định và phản biện chính sách, góp phần tạo sự gắn kết chặt chẽ giữa lý luận và thực tiễn trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng.

Tại buổi Lễ, GS.TS Vương Đình Huệ - Ủy viên T.U Đảng, Trưởng Ban Kinh tế T.U và PGS.TS Phan Thanh Bình, Ủy viên T.U Đảng, Giám đốc ĐHQG TPHCM đã đại diện hai đơn vị tiến hành ký kết hợp tác dưới sự chứng kiến của các cán bộ đại diện Ban Kinh tế Trung ương và ĐHQG-HCM.

Theo đó, hai bên sẽ nghiên cứu các vấn đề lý luận và thực tiễn phát triển kinh tế - xã hội Việt Nam trong điều kiện đẩy mạnh hội nhập quốc tế; làm rõ đường lối tiếp tục đổi mới kinh tế, đổi mới mô hình tăng trưởng và tái cơ cấu nền kinh tế Việt Nam; phát triển nền kinh tế thị trường định hướng XHCN ở



Việt Nam (1); phối hợp nghiên cứu, đề xuất, khảo sát, xây dựng các đề án, chương trình, dự án thuộc lĩnh vực kinh tế - xã hội, các vấn đề về kinh tế vùng, kinh tế du lịch, kinh tế đô thị, các ngành công nghiệp mũi nhọn và khía cạnh kinh tế trong các lĩnh vực đào tạo của ĐHQG-HCM(2); tập hợp và phát huy hiệu quả mạng lưới các chuyên gia kinh tế trong nước và quốc tế để phối hợp triển khai thực hiện các nhiệm vụ nghiên cứu do hai bên cùng đề xuất(3); phối hợp tổ chức các hội nghị, hội thảo, tọa đàm, diễn đàn thuộc lĩnh vực kinh tế - xã hội, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của từng bên. Kết hợp công tác nghiên cứu, tham mưu và phản biện chính sách nhằm đáp ứng tốt nhất yêu cầu thực hiện nhiệm vụ chính trị của cả hai bên (4); trao đổi thông tin, ấn phẩm, các tư liệu, các kết quả nghiên cứu và công tác tuyên truyền thông tin, truyền thông phục vụ cho hoạt

động phối hợp công tác (5).

Phát biểu tại buổi Lễ, Trưởng Ban Kinh tế Trung ương mong muốn ĐHQG-HCM với tiềm lực mạnh về nghiên cứu khoa học và giáo dục đào tạo của cả nước, đặt tại khu vực phía Nam, là đối tác chiến lược của Ban trong các chương trình hợp tác. GS.TS Vương Đình Huệ hy vọng rằng sự hợp tác của hai đơn vị sẽ mang lại những đóng góp tốt nhất cho việc tham mưu, đề xuất xây dựng đường lối, chủ trương, chính sách kinh tế - xã hội của Đảng và Nhà nước, góp phần thực hiện nhiệm vụ quốc gia.

Xác định việc chung tay giải quyết các vấn đề kinh tế - xã hội là một trong những nhiệm vụ của mình, ĐHQG-HCM sẽ sử dụng năng lực và thế mạnh của mình cùng tham gia với Ban Kinh tế Trung ương triển khai nội dung hợp tác nhằm đóng góp, phát triển nền kinh tế của đất nước.

"Những định hướng chủ yếu tiếp tục phát triển nền văn hóa Việt Nam trong giai đoạn mới"

Ngày 3/12/2013, Hội đồng Lý luận Trung ương và ĐHQG-HCM đã tổ chức Hội thảo khoa học với chủ đề "Những định hướng chủ yếu tiếp tục phát triển nền văn hóa Việt Nam trong giai đoạn mới".

Ánh Tân

Tham dự hội thảo có các đồng chí Lê Thanh Hải, Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Thành ủy TP.Hồ Chí Minh; PGS.TS Phan Thanh Bình, Ủy viên Trung ương Đảng, Giám đốc Đại học Quốc gia TP.Hồ Chí Minh; GS.TS Phùng Hữu Phú, Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng Lý luận Trung ương; đại diện lãnh đạo các ban ngành trung ương và TP.Hồ Chí Minh cùng đồng đạo các nhà nghiên cứu, nhà văn hóa, nhà khoa học trong cả nước.

Tại hội thảo, các đại biểu đã nghe bốn báo cáo chính, gồm: Góp thêm cơ sở khoa học vào việc tiếp tục hoàn thiện quan điểm phát triển văn hóa (GS.TS Phùng Hữu Phú); Tổng quan những bài học lý luận và thực tiễn trong quá trình xây dựng và phát triển văn hóa từ đổi mới đến nay (GS. TSKH Trần Ngọc Thêm); Xây dựng các giải pháp ở tầm chính sách để phát triển văn hóa thực sự là sức mạnh nội sinh của dân tộc (GS.TS Đinh Xuân Dũng) và Những đề xuất về định hướng và nhiệm vụ phát triển



Đồng chí Lê Thanh Hải, Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Thành ủy TP.Hồ Chí Minh phát biểu tại hội thảo

văn hóa (PGS. TS Phạm Duy Đức).

Phát biểu khai mạc hội thảo, đồng chí Lê Thanh Hải, Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Thành ủy TP.Hồ Chí Minh khẳng định: Nghị quyết Trung ương 5 khóa VIII là nghị quyết có tầm chiến lược to lớn và có ý nghĩa đặc biệt trong việc xây dựng và phát triển toàn diện đất nước. Năm quan điểm chỉ đạo được nêu trong Nghị quyết, nhất là quan điểm văn hóa là nền tảng tinh thần của xã hội, vừa là mục tiêu, vừa là động lực thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội. Về định hướng phát triển văn hóa Việt Nam trong thời gian tới, đồng chí Lê Thanh Hải nhấn mạnh đến 3 vấn đề chính: Giá trị nhân văn; truyền thống và hiện đại; mối quan hệ dân tộc và quốc tế. Để phát triển văn hóa Việt Nam trong giai đoạn mới, không thể không đặt ra nhiệm vụ nghiên cứu thật kỹ, thật sát các đặc điểm, đặc trưng của thời kỳ chuyển tiếp từ xã hội truyền thống sang

hiện đại. Trên cơ sở đó, hoạch định chính sách thật hợp lý, khoa học, trước hết là nghiên cứu sự chuyển đổi giá trị và hệ giá trị văn hóa Việt Nam trong bối cảnh hiện nay, nhằm phát huy sức mạnh văn hóa với tư cách là nền tảng, động lực và mục tiêu phát triển của nước ta trong giai đoạn mới.

Thảo luận lại Hội thảo, các đại biểu tập trung trao đổi nhiều góc nhìn, nhiều thực tiễn phong phú, cũng như căn cứ khoa học làm cơ sở đánh giá, đề xuất định hướng, kiến nghị các giải pháp thiết thực nhằm tiếp tục phát triển nền văn hóa Việt Nam trong giai đoạn mới; xây dựng đạo đức, lối sống, hình thành nhân cách, hệ giá trị chuẩn con người Việt Nam theo tư tưởng Hồ Chí Minh và xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, phát huy các giá trị gia đình truyền thống, cộng đồng, dân tộc trong bối cảnh mới của đất nước hội nhập quốc tế...

Giảng dạy và đánh giá môn học theo phương pháp tiếp cận CDIO

Ngày 26/11/2013, Hội thảo Giảng dạy và đánh giá môn học theo phương pháp tiếp cận CDIO do Khoa Cơ khí trường Đại học Bách khoa tổ chức nhằm triển khai mở rộng mô hình và trao đổi kinh nghiệm đến các khoa khác trong trường.

Sau 03 năm xây dựng và triển khai chương trình đào tạo theo phương pháp tiếp cận CDIO tại Khoa Cơ khí, các thầy cô trong Khoa đã tích lũy được một số kinh nghiệm và đưa ra cùng chia sẻ nhằm lãnh hội các ý kiến đóng góp cho phương pháp Giảng dạy và đánh giá môn học để phục vụ quá trình đào tạo ngày một tốt hơn. Trong buổi hội thảo có 08 tham luận của các thầy cô Khoa Cơ khí đã và đang giảng dạy theo phương pháp tiếp cận CDIO trong 03 năm qua như: "Xây dựng đề cương môn học theo nguyên lý giảng dạy nhất quán với chuẩn đầu ra" của TS Phạm Công Bằng; "Áp dụng phương pháp học tập chủ động cho môn vẽ cơ khí" của TS Phan Tấn Tùng; "Xây dựng và tổ chức giảng dạy thí nghiệm cơ học" của TS Lê Đình Tuân (Khoa Giao thông)...

Trong các tham luận, tác giả luôn đưa ra phương pháp so sánh giữa phương pháp giảng dạy truyền thống và hình thức học truyền thống với phương pháp giảng dạy và học theo phương pháp tiếp cận mới và chỉ ra được những mặt tích cực của phương pháp mới như: sinh viên chủ động học tập, luôn vận động trong quá trình học (thực hành)... Hội thảo đã thu hút gần 100 cán bộ giảng dạy và đại diện Ban chủ nhiệm các Khoa trong trường đang có ý định tiếp cận, xây dựng và triển khai tại Khoa.

CDIO được viết tắt của cụm từ tiếng Anh Conceive - Design - Implement - Operate (nghĩa là: hình thành ý tưởng, thiết kế ý tưởng, thực hiện và vận hành). Đây là năng lực cốt lõi mà các kỹ sư khi tốt nghiệp cần đạt được (vì xuất phát điểm của đề xướng này từ ngành kỹ sư).



TS. Phan Tấn Tùng với tham luận "Áp dụng phương pháp học tập chủ động cho môn vẽ cơ khí"



Hội nghị Hiệu trưởng RESCIF lần 2 tại Trường ĐH Bách khoa.



Hội nghị Hiệu trưởng RESCIF bàn về vấn đề tài chính và kế hoạch phát triển giai đoạn 2014-2016.

ĐHQG-HCM đăng cai tổ chức Hội nghị Hiệu trưởng RESCIF và Khánh thành Trung tâm Nghiên cứu Châu Á về nước

Từ ngày 19-20/11/2013, Trường ĐH Bách Khoa ĐHQG-HCM đã đăng cai tổ chức Hội nghị Hiệu trưởng RESCIF (Réseau d'excellence des sciences de l'ingénieur de la Francophonie - Mạng lưới xuất sắc về khoa học kỹ thuật của cộng đồng các nước nói tiếng Pháp) và khánh thành Trung tâm nghiên cứu Châu Á về nước (Centre Asiatique de Recherche sur l'Eau, CARE). RESCIF quy tụ 14 trường ĐH nói tiếng Pháp đến từ 11 quốc gia châu Phi, châu Mỹ, châu Á và châu Âu.

Được chính thức thành lập ngày 24-10-2010, RESCIF mong muốn xây dựng một mạng lưới kết nối các trường đại học kỹ thuật hàng đầu của khối Pháp ngữ từ Bắc đến Nam bán cầu để cùng nhau giải quyết các vấn đề nóng bỏng mà nhân loại đang phải đối mặt như vấn đề về nước, năng lượng, dinh dưỡng và an toàn thực phẩm.

Phát biểu tại Lễ khai mạc Hội nghị RESCIF, PGS.TS Phan

Thanh Bình - Giám đốc ĐHQG-HCM nhắc đến định hướng, mục tiêu của RESCIF đã được đặt ra trong Hội nghị lần đầu tiên năm 2011 và nhấn mạnh: "Để đạt được mục tiêu đó chúng ta phải thực sự tạo sự khác biệt bằng cách hướng đến sự xuất sắc trong xây dựng quan hệ đối tác và tạo dựng nên cơ hội phát triển cho mỗi trường thành viên. Một sáng kiến xuất sắc sẽ dựa trên nguyên tắc quan trọng, đó là tạo sự thông

thoáng trong việc lưu chuyển chất xám giữa các trường thành viên để những bộ não xuất sắc có đất dụng võ và cống hiến đến mức cao nhất cho mục tiêu chung".

Tại Hội nghị lần 2 này, RESCIF đã tổng kết những hoạt động trong năm qua và thảo luận, tìm ra phương sách tối ưu cho sự phát triển của tổ chức trong thời gian tới. Hội nghị đã dành nhiều thời gian thảo luận về kế hoạch



Đại biểu của 14 trường ĐH nổi tiếng Pháp đến từ 11 quốc gia.



Nghi thức căng băng khánh thành Trung tâm CARE.

tài chính, lộ trình kế hoạch hoạt động trong năm 2014 - 2016, mở rộng thành viên và mối quan hệ giữa RESCIF và các tổ chức khác.

Nhân dịp này, Trường ĐH Bách khoa ĐHQG-HCM cũng đã tổ chức lễ khánh thành Trung tâm CARE. Đây là kết quả của một dự án của RESCIF nhằm cung cấp cơ sở hạ tầng cho hợp tác nghiên cứu, trao đổi học thuật, và uơm tạo tài năng trong lĩnh vực nước giữa 14 Trường thành viên của RESCIF.

Các lĩnh vực nghiên cứu của CARE bao gồm: Quản lý chất lượng nước; Thủy văn và biến đổi khí hậu; Kỹ thuật xử lý nước và nước thải; Sinh thái độc tố học.

CARE nhắm đến việc cải thiện chất lượng nghiên cứu; tăng cường hợp tác của các chuyên gia; đẩy mạnh nghiên cứu - đào tạo liên ngành - toàn diện và hợp tác; tạo được môi trường giáo dục lành mạnh, thúc đẩy phát triển trí tuệ, hỗ trợ, và tôn trọng đối tác của RESCIF cũng như đối tác của cộng đồng địa phương.

CARE có sứ mạng trở thành

một phòng thí nghiệm hàng đầu của Việt Nam chuyên phát triển các nghiên cứu liên ngành về nước và biến đổi khí hậu cho thành phố Hồ Chí Minh và Đồng bằng Sông Cửu Long trên cơ sở hợp tác với các trường đại học nổi tiếng vùng Bắc bán cầu như Grenoble - INP; trường Đại học

Bách Khoa Lausanne, ParisTech; trường Đại học Montréal; trường Đại học Công giáo Louvain. Sau khi nghiên cứu thành công, các kết quả đạt được sẽ được triển khai ứng dụng không chỉ ở Việt Nam mà còn ở các nước phía Nam bán cầu có tham gia mạng lưới RESCIF.

*** RESCIF** quy tụ 14 trường đại học học nói tiếng Pháp đến từ 11 quốc gia ở châu Phi, châu Mỹ, châu Á và châu Âu. 14 trường đại học bao gồm: Đại học St Joseph ở Beirut, Ecole Supérieure Polytechnique de Dakar, Viện Đại học Bách khoa Grenoble, Trường Đại học Bách khoa thành phố Hồ Chí Minh, Đại học Công giáo Louvain, Ecole Normale Supérieure de Lyon, Ecole Polytechnique de Montréal, Viện quốc tế về nước và Kỹ thuật Môi trường 2LE của Ouagadougou, Đại học kỹ thuật Paris, Đại học Haiti ở Port-au-Prince, Đại học Quisqueya ở Port-au-Prince, Trường Kỹ thuật Mohammadia ở Rabat và Ecole Nationale Supérieure Polytechnique de Yaoundé. Trong số 14 trường thành viên, Trường ĐH Bách khoa ĐHQG-HCM là đại diện duy nhất của châu Á.

Các hoạt động của RESCIF là đào tạo các kỹ sư trẻ có kiến thức về công nghệ tiên tiến nhất và phát triển các nghiên cứu có ích góp phần cho sự phát triển của các nước trên thế giới. Các lĩnh vực nghiên cứu ban đầu của dự án gồm nước, năng lượng, dinh dưỡng và an toàn thực phẩm. Nguồn tài trợ và việc quản lý mạng lưới sẽ do các trường đại học đối tác cùng với chính phủ và các cá nhân tham gia.



Trường ĐH Quốc tế

KỶ NIỆM 10 NĂM THÀNH LẬP

Ngày 5/12/2013, Trường ĐH Quốc tế ĐHQG-HCM đã long trọng tổ chức Lễ kỷ niệm 10 năm thành lập trường và khánh thành tòa nhà khối lớp học 2. Tại buổi lễ, nhà trường cũng đã vinh dự tiếp nhận Huân chương Lao động hạng 3, theo Quyết định số 1658/QĐ-CTN ngày 11/9/2013 của Chủ tịch nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.

Tham dự buổi lễ có Lãnh đạo ĐHQG-HCM, lãnh đạo trường ĐH Quốc tế qua các thời kỳ; lãnh đạo Văn phòng, các Ban chức năng ĐHQG-HCM, các trường đại học trên địa bàn Tp.HCM; đại diện các doanh nghiệp đối tác với trường ĐH Quốc tế; cùng toàn thể cán bộ, giảng viên, sinh viên của trường Đại học Quốc tế.

Được thành lập từ năm 2003

với tiêu chí là đại học công lập đầu tiên tại Việt Nam sử dụng hoàn toàn tiếng Anh trong giảng dạy, sau 10 năm thành lập, Trường ĐH Quốc Tế ĐHQG-HCM đã khẳng định ba sứ mệnh chính: giảng dạy theo tiêu chuẩn quốc tế, nghiên cứu khoa học, và góp phần vào sự phát triển bền vững của xã hội, cộng đồng và quốc gia.

Hiện nay, Trường ĐH Quốc

Tế là trường đại học công lập có nhiều chương trình đào tạo đạt chuẩn hệ thống kiểm định mạng lưới các trường đại học Đông Nam Á AUN-QA (ASEAN University Network - Quality Assurance) nhất; đây là chuẩn kiểm định chất lượng dành cho hệ thống các trường đại học thuộc khối ASEAN. Tính đến tháng 10/2013, Trường ĐH Quốc Tế đã được mạng lưới các trường đại



PGS.TS Phan Thanh Bình, Giám đốc ĐHQG-HCM, thừa ủy nhiệm của Chủ tịch Nước CHXHCN Việt Nam trao Huân chương Lao động hạng 3 cho tập thể Trường ĐH Quốc tế.

PGS.TS Hồ Thanh Phong, Hiệu trưởng Trường ĐH Quốc tế phát biểu tại buổi Lễ.

học Đông Nam Á kiểm định và công nhận 03 chương trình đạt tiêu chuẩn chất lượng AUN-QA: Công nghệ Thông tin (2009), Công nghệ Sinh học (2011), Quản trị Kinh doanh (2012). Đầu tháng 4/2013, chương trình Điện tử viễn thông của Khoa Điện tử viễn thông, là chương trình đầu tiên của ĐHQG-Tp.HCM được đánh giá theo dự án hợp tác giữa AUN-QA và Cơ quan Trao đổi hàn lâm Đức với mục tiêu thúc đẩy sự hợp tác quốc tế tiến tới việc công nhận và liên thông lẫn nhau giữa khối Đông Nam Á và châu Âu.

Trường tiếp tục đạt mục tiêu đạt kiểm định chuẩn ABET (Accreditation Board for Engineering and Technology) vào năm 2017 cho các ngành kỹ thuật và AACSB (Association to Advance Collegiate Schools of Business) dành cho khối ngành kinh tế; đây là hai bộ tiêu chuẩn thường được các trường đại học uy tín trên toàn cầu hướng đến.

Trường không ngừng tăng cường tuyển dụng chuyên gia nghiên cứu, cán bộ khoa học có



trình độ cao, tuyển dụng giảng viên tốt nghiệp từ các trường/ viện uy tín nước ngoài. Hiện nay tổng số CBVC của Trường là 311 người, trong đó có 141 giảng viên, bao gồm: 5 giáo sư, 8 phó giáo sư, 69 tiến sĩ và 59 thạc sĩ, đạt tỷ lệ 100% CBGD có trình độ sau đại học, gần 60% có trình độ từ Tiến sĩ trở lên và 7% giảng viên cơ hữu là người nước ngoài.

Với phương châm lấy người học làm trung tâm, nhà trường luôn chú trọng việc đổi mới phương pháp giảng dạy và lấy ý kiến của sinh viên để nâng cao chất lượng đào tạo, không ngừng

nâng cao trình độ giảng viên thông qua các chương trình trao đổi nghiên cứu, tu nghiệp ngắn hạn tại các trường, viện có uy tín trên thế giới với nguồn kinh phí của trường.

Đồng thời, nhằm nâng cao chất lượng chương trình giảng dạy, trường ĐH Quốc Tế đã tiến hành liên kết đào tạo với các trường đại học danh tiếng trên thế giới. Cho đến nay, nhà trường đã tổ chức thành công 11 chương trình liên kết đào tạo với các trường: ĐH Rutgers (Hoa Kỳ), ĐH Binghamton (Hoa Kỳ), ĐH Houston (Hoa Kỳ), ĐH

Northeastern (Hoa Kỳ); ĐH Hawaii tại Manoa (Hoa Kỳ); ĐH Nottingham (Anh), ĐH West of England (Anh); ĐH Kỹ thuật Auckland (New Zealand), Đại học Auckland (New Zealand); ĐH New South Wales (Úc); Viện Công nghệ châu Á AIT (Thái Lan).

Nhận thức và hiểu rõ vai trò của một trường đại học theo định hướng nghiên cứu; nhằm trở thành đơn vị tiên phong trong việc phát triển đầu tư nghiên cứu



chuyên sâu trình độ cao, cũng như thực hiện sứ mạng chuyển giao khoa học - công nghệ, từ năm 2005 đến nay các đề tài nghiên cứu khoa học của trường đã tăng cả về số lượng và qui mô: 178 đề tài các cấp với kinh phí hơn 30 tỷ đồng. Đặc biệt, Quỹ Khoa học & Công nghệ Quốc gia Nafosted đã tài trợ cho trường 27 đề tài nghiên cứu cơ bản trong Khoa học tự nhiên với tổng kinh phí hơn 16 tỷ đồng, chiếm tỉ lệ cao so với những đơn vị khác ở phía Nam. Hằng năm tỷ lệ bài báo công bố trên các tạp chí khoa học quốc tế trung bình là 0,77 bài/giảng viên và nhà trư nhằm khuyến khích, khen thưởng giảng

viên có thành tích xuất sắc trong NCKH.

Nhà trường chú trọng hướng nghiên cứu ứng dụng về Điều khiển giao thông bằng hệ thống viễn thông, thiết lập hệ thống quản lý ô nhiễm môi trường nước, nghiên cứu biến đổi khí hậu, đưa ứng dụng kỹ thuật viễn y vào việc khám bệnh từ xa hay đưa kỹ thuật mô phỏng vào việc cải thiện quy trình khám chữa bệnh giảm tải cho các bệnh viện..., nhằm giải quyết kịp thời các vấn đề cấp bách của xã hội, phát triển kinh tế của địa phương và cả nước.

Trong 10 năm qua, trường Đại học Quốc tế đã vận dụng nhiều nguồn vốn (dự án QG-

HCM-10, dự án Giáo dục Đại học từ vốn của Ngân hàng Thế giới (WB), nguồn thu học phí, và các nguồn tài trợ khác v/v...) để đầu tư xây dựng phòng thí nghiệm, mua sắm trang thiết bị nhằm phục vụ công tác giảng dạy và học tập. Tại buổi Lễ, nhân kỷ niệm 10 năm thành lập trường, Trường ĐH Quốc tế đã tổ chức khánh thành công trình Khối lớp học - Phòng thí nghiệm 2. Công trình 7 tầng với tổng diện tích xây dựng là 13.565 m² này đã góp phần nâng tổng số phòng thí nghiệm tại Trường lên 51 phòng, 90 phòng học với sức chứa hơn 5.500 chỗ; hoàn thành mục tiêu công tác xây dựng - mở rộng trường, đáp ứng quy mô đào tạo và nghiên cứu khoa học của Trường.

Vượt qua nhiều thử thách trong thời gian ngắn, đến nay trường được biết đến như một trường Đại học tiên tiến, hiện đại thu hút hơn 4000 sinh viên theo học, bao gồm cả các sinh viên quốc tế đến từ Châu Mỹ, Châu Âu, Đông Bắc Á và các nước lân cận trong khu vực.

Phát biểu tại buổi Lễ, PGS.TS Hồ Thanh Phong, Hiệu trưởng



Sinh viên trường ĐH Quốc tế biểu diễn văn nghệ chào mừng 10 năm thành lập trường.

tảng văn hóa bền vững của chính tổ chức. Trường ĐH Quốc tế đang trên đường xây dựng và khẳng định giá trị riêng của mình, một thể mạnh khoa học, một hướng đi mang bản sắc đặc thù của nhà trường. Trường ĐH Quốc tế phải trở thành một trường ĐH hiện đại trong thời đại toàn cầu hóa, một mô hình có tính đại diện trong một hệ

Trường ĐH Quốc tế cảm ơn ĐHQG-HCM, các cấp lãnh đạo, các tập thể và cá nhân đã ủng hộ, sát cánh cùng trường trong 10 năm qua, đồng thời nhấn mạnh: "Trong thời gian qua, trường ĐHQT đã hoàn thành và tích cực triển khai chiến lược phát triển các giai đoạn 2006 - 2010 và 2011 - 2015. 10 năm qua, trường ĐHQT đã đi được một chặng đường, bây giờ nhìn lại tập thể nhà trường vô cùng tự hào với những thành quả đạt được, tự hào với sự đoàn kết, chung lòng chung sức, tự hào vì sự tự hội của hơn 300 cán bộ, hơn 4000 sinh viên không phải cho những thành công mà "để thấy sự tập hợp này thật sự có ích cho giáo dục".

Trên đà phát triển 10 năm của ĐHQT cùng với khí thế phấn đấu, với sự nỗ lực không ngừng của toàn thể thầy cô, cán bộ và sinh viên của trường, tôi hoàn toàn tin tưởng rằng, sự đi lên của trường không chỉ dừng lại ở con số 10 năm đó, mà sau này, kỷ niệm 15 năm, 20 hay 50 năm, trường sẽ còn đạt được những thành công to lớn hơn, rực rỡ hơn ở mọi lĩnh vực hoạt



động của trường, trong cả nước, trong khu vực và cả quốc tế."

Phát biểu tại buổi Lễ, PGS.TS Phan Thanh Bình, Giám đốc ĐHQG-HCM chia sẻ ý tưởng về những giá trị của trường ĐH, đánh giá cao sự phấn đấu, tập trung xây dựng trong 10 năm qua hệ thống giá trị của nhà trường và nhấn mạnh: "Giá trị của mỗi tổ chức là thể mạnh đặc thù của chính tổ chức đó. Và cái giá trị đó chỉ có thể xây dựng, tạo dựng được từ cái sức mạnh cụ thể, cái lợi thế riêng, từ một nền

thống đa dạng và thống nhất ĐHQG-HCM, trong hệ thống đa dạng của GD ĐH Việt Nam".

Giám đốc ĐHQG-HCM chúc trường ĐH Quốc tế tiếp tục phấn đấu để xây dựng trường ĐH Quốc Tế ngày càng phát triển với sứ mạng đi đầu và phục vụ xã hội; đồng thời chúc Trường ngày càng hoàn thiện cơ sở vật chất, phục vụ công tác giảng dạy và góp phần xây dựng khu đô thị đại học xanh- hiện đại, khu đô thị đại học đầu tiên của cả nước.

Ngày 22/11 Trường ĐH Khoa học Tự nhiên đã phối hợp với ĐHQG-HCM tổ chức Lễ trao bằng Giáo sư danh dự cho GS Yasuaki Maeda - ĐH Phủ Osaka, Nhật Bản. Buổi Lễ nhằm vinh danh GS Yasuaki Maeda vì những đóng góp tích cực của Ông cho sự phát triển khoa học và đào tạo của Trường ĐHKHTN cũng như ĐHQG-HCM.



GS Yasuaki Maeda nhận bằng Giáo sư danh dự cùng hoa chúc mừng

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN Trao bằng Giáo sư danh dự cho GS Yasuaki Maeda, ĐH Phủ Osaka (Nhật Bản)

Tham dự Lễ có các đại biểu đến từ ĐHQG-HCM, CLB Cựu du học sinh Nhật Bản, các nhà khoa học, nhà nghiên cứu trong lĩnh vực hóa học, môi trường; về phía Trường ĐHKHTN có GS.TS Trần Linh Thuộc - Hiệu trưởng trường ĐHKHTN, lãnh đạo các Phòng ban trường; lãnh đạo, cán bộ và sinh viên Khoa Môi trường và Khoa Hóa học cùng nhiều học trò của GS.

Tại buổi lễ, TS Tô Thị Hiền - Trưởng Khoa Môi trường đã giới thiệu sơ lược về những đóng góp của GS Yasuaki Maeda đối với khoa học thế giới, ĐHQG-HCM và trường ĐHKHTN; đồng thời cũng gửi lời cảm ơn đến GS Maeda vì những hỗ trợ to lớn mà GS dành cho Khoa Môi trường trong suốt thời gian qua.

Theo đó, từ năm 1997, GS Maeda đã bắt đầu có quan hệ hợp tác NCKH với nhóm Điện hóa, Khoa Hóa học Trường ĐHKHTN. Năm 1999, GS Maeda hợp tác cùng Bộ môn Hóa Lý, Khoa Hóa thiết lập 4 trạm quan trắc ô nhiễm không khí, mưa acid, và ăn mòn khí quyển các vật liệu kim loại, hợp kim, đá granite,... tại Mỹ Tho (vùng nông thôn); TP. Hồ Chí Minh (đô thị); KCN Biên Hòa 1 (công nghiệp) và Vũng Tàu (khí hậu biển). Đồng thời, GS Maeda cũng hướng dẫn cho các cán bộ trẻ của Bộ môn các kỹ thuật sử dụng trong quan trắc ô nhiễm khí, mưa acid,... đào tạo cách lấy mẫu thụ động (passive samplers).

Năm 2000, GS Yasuaki Maeda đã tạo điều kiện để khởi thảo và ký kết Memorandum of Understanding giữa Khoa Hóa

học ứng dụng của ĐHPủ Osaka và Khoa Hóa Trường ĐHKHTN về hợp tác NCKH và đào tạo sau đại học.

Từ năm 2003 đến nay, GS Maeda mở thêm hướng hợp tác NCKH về diesel sinh học (biodiesel) đi từ các loại dầu mỡ phế thải và áp dụng các kỹ thuật mới (siêu âm, đồng dung môi,...) và mở rộng các hỗ trợ hợp tác với Khoa Môi trường, Trường ĐHKHTN.

Với vai trò là người đứng đầu của một số dự án, GS Maeda đã tạo điều kiện cho Khoa Môi Trường và Khoa Hóa, Trường ĐHKHTN tham gia các Dự án hợp tác giữa Việt Nam và Nhật Bản từ năm 1998 đến nay, như: Chương trình CORE University Program for International Cooperation Study "Environmental Science and



Technology for the Earth" từ 1998 - 2006, SATREPS "Multi-Beneficial Measure for Mitigation of Climate Change in Vietnam and Indochina Countries by Cultivation-Production-Utilization of Biomass Energy" 2011-2016 (cùng ĐHQG Hà Nội, Khoa Môi Trường chủ trì nhóm nghiên cứu về "Ô nhiễm không khí đô thị")... Thông qua các dự án hợp tác, GS đã tạo điều kiện cho nhiều cán bộ Khoa Hóa và Khoa Môi Trường của Trường ĐH KHTN được sang Nhật để học tập, nghiên cứu và tham dự hội nghị khoa học... đồng thời tài trợ một số trang thiết bị hiện đại phục vụ cho công tác nghiên cứu ở lĩnh vực liên quan cho nhà trường.

Phát biểu tại buổi Lễ, GS.TS Trần Linh Thuộc đã gửi lời chúc mừng cùng lời cảm ơn sâu sắc đến GS Yasuaki Maeda vì những đóng góp đầy thiết thực và ý nghĩa mà GS Maeda dành cho Trường ĐH KHTN trong nhiều năm qua. GS.TS Trần Linh Thuộc cũng nhấn mạnh, sự kiện ngày hôm nay không chỉ nhằm vinh danh GS Maeda mà còn

góp phần thắt chặt thêm mối quan hệ hợp tác giữa Trường ĐH KHTN và Trường ĐH Phủ Osaka, Nhật Bản.

GS Yasuaki Maeda là nhà khoa học đầu ngành trong lĩnh vực Hóa môi trường và Hóa học sóng siêu âm. Ông hiện là giáo sư nghiên cứu tại ĐH Phủ Osaka.

Trong suốt quá trình hoạt động khoa học xuất sắc của mình, ông được đề cử và các chức vụ quan trọng của các hiệp hội nghiên cứu uy tín của quốc tế cũng như Nhật bản và là thành viên ban biên tập và bình duyệt của tạp san uy tín thế giới, như: Chủ tịch Hiệp hội hóa học sóng siêu âm Châu Âu (từ 2001 đến nay); Chủ tịch Hiệp hội môi trường khí quyển Nhật Bản (từ năm 1994 đến nay); Chủ tịch kim tổng thư ký Hiệp hội Hóa học sóng siêu âm Nhật Bản (từ 1994 đến nay); Thành viên ban biên tập và bình duyệt của tạp chí Ultrasonics Sonochemistry (từ 2002 - đến nay)....

Ông là tác giả và đồng tác giả của hơn 300 công trình nghiên cứu được công bố trên các tạp san

khoa học uy tín trên thế giới, trong đó có 54 công trình cộng tác với các trường đại học và viện nghiên cứu của Việt Nam.

GS Yasuaki Maeda rất quan tâm đến các vấn đề giáo dục và môi trường của Việt Nam. Ông đã tham gia đào tạo và hợp tác nghiên cứu về lĩnh vực môi trường với các bộ, viện nghiên cứu cũng như các trường Đại học ở Việt Nam. Ông là chuyên gia JICA làm việc tại Bộ Tài nguyên và Môi trường Việt nam (từ năm 2004 - 2008). Tham gia giảng dạy, hợp tác và tài trợ nghiên cứu cho Viện Môi trường (Hà Nội), Khoa Hóa (Trường ĐH KHTN, ĐHQG-HN), Khoa Hóa học và Khoa Môi Trường (Trường ĐH KHTN, ĐHQG-HCM), ĐH Đà Nẵng, ĐH Cần Thơ,...

GS Yasuaki Maeda đã được chính phủ Nhật Bản phong tặng Giáo sư danh dự vào năm 2005 vì những đóng góp to lớn trong giảng dạy, nghiên cứu khoa học và hợp tác quốc tế.



GS Maeda thích thú với món quà chúc mừng của TS Trần Thị Ngọc Lan - Giảng viên Khoa Hóa học, đồng thời cũng là học trò của GS

Sáng 29/11/2013, tại Hội trường Khu Công nghệ phần mềm ĐHQG-HCM đã diễn ra hội thảo khoa học Nâng cao hiệu quả phong trào thi đua "Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới" do ĐHQG-HCM phối hợp cùng UBND tỉnh Đồng Tháp tổ chức.

"Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới"



1



2



3



4

1. Toàn cảnh hội thảo tại ĐHQG-HCM. 2. PGS.TS Phan Thanh Bình - Giám đốc ĐHQG-HCM và Bà Trần Thị Hà- Thứ trưởng Bộ Nội vụ trao hoa chúc mừng các đơn vị được nhận cờ thi đua năm 2013 3. PGS. TS Phan Thanh Bình phát biểu khai mạc Hội thảo. 4. PGS.TS Nguyễn Hội Nghĩa cùng đoàn đại biểu thực địa tại huyện Tháp Mười tỉnh Đồng Tháp.

Đến tham dự có bà Trần Thị Hà - Thứ trưởng Bộ Nội vụ, Trưởng ban thi đua khen thưởng TW; ông Trần Thanh Nam - Thứ trưởng Bộ NN-PTNT; đại diện của các Bộ, ban ngành và lãnh đạo của các trường đại học trên địa bàn TP.HCM.

Hội thảo được tổ chức nhằm đánh giá thực trạng việc gắn kết chặt chẽ chương trình mục tiêu

quốc gia xây dựng nông thôn mới với các giải pháp, chỉ đạo điều hành của Chính phủ nhằm góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2011. Đồng thời tăng cường, thúc đẩy mối quan hệ hợp tác, giao lưu, trao đổi khoa học giữa các Bộ, ngành TW với các địa phương có liên quan trong lĩnh vực chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông

thôn mới và phong trào thi đua cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới. Hội thảo cũng góp phần tuyên truyền, giáo dục chính trị tư tưởng tạo ra sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức của các cấp ủy Đảng, chính quyền và trong các tầng lớp nhân dân về các tiêu chí, yêu cầu và nội dung xây dựng nông thôn mới hiện nay.

Bà Trần Thị Hà phát biểu

chỉ đạo tại buổi hội thảo: "Các Vụ (Phòng) Thi đua - Khen thưởng của các đơn vị thành viên trong Khối thi đua các Bộ, ngành Khoa học - Văn hóa - Xã hội và tiếp tục tham mưu làm tốt công tác tuyên truyền để các cấp ủy Đảng, chính quyền và đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động, lực lượng sinh viên nhận thức sâu sắc về chính sách, đường lối và pháp luật của Đảng và nhà nước. Dựa trên 19 tiêu chí cụ thể của Bộ, tiêu chí quốc gia về nông thôn mới các đơn vị thành viên trong khối thi đua cần nghiên cứu, lựa chọn những tiêu chí phù hợp với Bộ, ngành mình để tích cực, chủ động tham gia hỗ trợ, giúp đỡ làm chuyển biến rõ nét những nội dung liên quan tới tiêu chí đó trên địa bàn nông thôn. Đồng thời chủ động tích cực tham mưu đánh giá, rút kinh nghiệm sau hơn hai năm triển khai phong trào thi đua "cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới". Nghiên cứu để phát huy khả năng, tinh thần nhiệt huyết, sức khỏe của đông đảo đội ngũ thanh niên, sinh viên để phối hợp hỗ trợ, giúp đỡ các huyện, xã, thôn và bà con nông dân trong chuyển giao tiến bộ KHKT nông nghiệp, xây dựng đời sống văn hóa ở khu vực nông thôn, thường xuyên quan tâm làm tốt công tác thi đua khen thưởng đối với các tập thể, cá nhân tích cực tham gia phong trào "cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới". Tăng cường đào tạo các lớp tập huấn, bồi dưỡng xây dựng đội ngũ cán bộ làm công tác thi đua khen thưởng có đủ số lượng, mạnh về chất lượng, chủ động tích cực

ĐHQG-HCM nhận Cờ thi đua của Chính phủ



TS Nguyễn Đức Nghĩa - PGĐ ĐHQG-HCM nhận cờ thi đua của Chính phủ

Ngày 29/11/2013 ĐHQG-HCM đã vinh dự nhận giải ba Cờ thi đua của Chính phủ theo Quyết định số 1407/QĐ - TTg về việc tặng Cờ thi đua của Chính phủ ký ngày 15/8/2013. Theo quyết định này, Thủ tướng Chính phủ quyết định tặng Cờ thi đua của Chính phủ cho các tập thể thuộc Khối thi đua các Bộ, Ban, Ngành, Đoàn thể Trung ương gồm: 08 tập thể đạt giải nhất, 10 tập thể đạt giải nhì, 15 tập thể giải ba đã hoàn thành xuất sắc, toàn diện nhiệm vụ công tác, dẫn đầu phong trào thi đua yêu nước năm 2012 trong Khối.

Cũng tại buổi lễ, Đồng chí Trần Thị Hà, Thứ trưởng Bộ Nội vụ, trưởng Ban Thi đua khen thưởng Trung ương cũng đã trao Cờ thi đua của Thủ tướng cho Khối thi đua các bộ ngành Khoa học - Văn hóa - Xã hội, giải nhất cho Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch, giải nhì cho Bộ Ngoại giao, và giải ba cho Bộ KH&CN và ĐHQG-HCM.

trong tham mưu, đề xuất và triển khai tổ chức thực hiện đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của công tác thi đua khen thưởng".

Hội thảo diễn ra từ ngày 29-

30/11/2013, bao gồm một ngày thảo luận tại Đại học Quốc gia TP.Hồ Chí Minh và một ngày khảo sát thực địa tại tỉnh Đồng Tháp.

Khoa học - Giáo dục

CHIẾN LƯỢC
VÀ QUAN ĐIỂM TOÀN CẦU CỦA CÁC

Đại học nghiên cứu

Tác giả: Simon Marginson
Phạm Thị Ly (dịch)
Kỳ cuối

TRONG KHU VỰC CHÂU Á - THÁI BÌNH DƯƠNG

Tất cả các trường đại học nghiên cứu (ĐHNC) trên thế giới đều chịu ảnh hưởng của toàn cầu hóa, một quá trình hội tụ và hội nhập trên quy mô toàn thế giới. Điều này hiển nhiên là được tạo ra trực tiếp bởi quyền lực của hệ thống nghiên cứu toàn cầu đối với mọi vấn đề ở địa phương.

Khi vạch ra lộ trình cho chiều kích toàn cầu của GDDH tất cả các lãnh đạo đại học của các trường được khảo sát ở đây đều nhấn mạnh vị trí và ảnh hưởng của các trường đại học Hoa Kỳ hàng đầu. Khi được hỏi tên trường nào gây ấn tượng mạnh nhất với họ như một mô hình, các Hiệu Trưởng có xu hướng tập trung vào Harvard, Stanford, MIT, Caltech, Berkeley và/hoặc hệ thống University of California như một chỉnh thể, và có khi là các trường ĐHNC công lập lớn như Wisconsin. Cambridge ở Anh cũng được nhắc tới vài lần. Các hiệu trưởng hiếm khi công nhận tên tuổi các trường chủ yếu ở Châu Âu, trừ hiệu trưởng của Leiden; nhưng trong các nước không nói tiếng Anh ở châu Á, có một ước muốn mạnh mẽ mặc dù được diễn tả bằng những lời lẽ chung chung, đối với những mô hình có gốc từ các trường châu Âu (đặc biệt là Đức), cũng như Hoa Kỳ hay Anh. Trong quan hệ với châu Á có một sự đồng thuận chung thể hiện qua cuộc khảo sát này là NUS đặc biệt gây ấn tượng, không chỉ về những công việc hay tác phẩm có tính chất quốc tế mà trong mọi vấn đề. Đây là một kết luận mạnh mẽ của cuộc khảo

sát. Gần như mọi trường ĐH đều có vai trò đối tác tích cực với NUS. Trường đứng thứ hai trong nhóm về mức độ liên kết toàn cầu là Illinois ở Hoa Kỳ, được quốc tế hóa cao độ trong bối cảnh Hoa Kỳ. Illinois vừa thương lượng một bản thỏa thuận quan trọng với NUS và các nhà lãnh đạo trường này đã ca bài tán dương, khen ngợi Singapore. Sự phát triển và tăng trưởng nhanh chóng của các trường ĐH Trung Quốc cũng đáng dành một dịp đặc biệt để thảo luận. Đường như mọi người nhìn chung đều đồng ý rằng các trường ĐHNC Trung Quốc sẽ có thể thành công trong tham vọng xây dựng những trường hàng đầu.

Sự diễn giải về toàn cầu hóa và xây dựng chiến lược toàn cầu chịu tác động và xác định bởi những nhân tố như điều kiện của từng trường, nguồn lực và vị trí của họ, trong đó có vị trí toàn cầu và chiến lược định vị toàn cầu của quốc gia. NUS là độc nhất về mặt đã đặt ra một chiến lược toàn cầu chi tiết và thực hiện nó, cũng như về mức độ nhấn mạnh nhân tố toàn cầu trong sự phát triển của đại học. Đây là trách nhiệm của việc định vị Singapore:

Singapore là một mảnh đất nhỏ bé bên cạnh những người hàng

xóm lớn như Úc, Trung Quốc, Ấn độ, Indonesia và Nhật. Không có nơi trú ẩn hay cảng biển, toàn cầu hóa không phải là một lựa chọn mà là một tất yếu đối với Singapore. Chúng tôi không có cách nào khác ngoài suy nghĩ một cách toàn cầu, thờ hít không khí toàn cầu và tồn tại một cách toàn cầu. Chúng tôi thường xuyên tự hỏi chính mình: Làm sao chúng ta có thể xây dựng sự tôn trọng lẫn nhau? Làm sao chúng ta có thể trở thành hữu ích và cần cho thế giới? Singapore đã là một thực thể toàn cầu trước khi thuật ngữ "toàn cầu hóa" trở thành thời thượng... Trong một nền kinh tế toàn cầu có đặc điểm cạnh tranh mạnh mẽ về tài năng, ý tưởng và nguồn vốn, các trường ĐH Singapore cũng phải tự làm mới để giữ vững sự cần yếu và thịnh vượng của mình... NUS đã và đang trải qua một sự chuyển biến rất lớn từ những trường chủ yếu là giảng dạy đào tạo nguồn lực con người có kỹ năng cho Singapore sang thành những trường ĐHNC mạnh được kính trọng trên toàn thế giới; và từ những trường mà hệ thống quản trị và quản lý rất gần nhau sang một hệ thống phục vụ công dân dựa trên những kinh nghiệm thực tiễn tốt nhất toàn cầu.

(Shih Choon Fong, Hiệu trưởng, National University of

Singapore)

Trong việc vạch ra lộ trình cho toàn cầu hóa, hầu như tất cả các hiệu trưởng đều công nhận tầm quan trọng của các nước láng giềng trong GDDH. Tầm quan trọng của Châu Âu đối với các đại học Hà Lan là hiển nhiên. Leiden đã khởi xướng các trường tinh hoa nhất của Châu Âu, được gọi là League of European universities, một tập đoàn bao gồm hầu như tất cả các trường ĐHC mạnh nhất. Cả hai trường Toronto và UNAM ở Mexico đều nỗ lực áp dụng ảnh hưởng của GDDH Mỹ từ bên ngoài lên công việc của giảng viên. Ở UNAM, đã có sự lựa chọn chiến lược khu vực hóa giữa phía bắc và phía nam, vị hiệu trưởng này cảm thấy Châu Mỹ Latin dường như không được chú ý tới. Rất ít sinh viên UNAM đến các nước nói tiếng Tây Ban Nha trừ những em người Tây Ban Nha. Ông hy vọng rằng một cơ chế học bổng khu vực nhỏ nhỏ có thể giúp làm thay đổi tầm nhìn này. Tất cả các trường Đông Nam Á đều có liên hệ trong vùng Đông Nam Á. Ở ĐH Tokyo, có một sự nhấn mạnh chiến lược với những mối liên kết ở Đông Á. NUS nhấn mạnh Châu Á mặc dù nó cũng làm thế với những liên kết ở mọi nơi. Ở ANU, quan hệ với vùng châu Á-Thái Bình Dương đang được coi là ưu tiên trong cấu trúc hoạt động của nhà trường. Một trong bốn trường sau đại học cơ bản là Trường Nghiên cứu Châu Á-Thái Bình Dương học:

Quốc tế hóa quan trọng đối với chúng tôi bởi vì chúng tôi là một nước nhỏ dưới đây thế giới và nhiều hàng xóm đông dân bên

cạnh, nếu không có quan hệ tốt với láng giềng thì sẽ có vấn đề.

(Ian Chubb, Hiệu trưởng, ANU)

Toàn cầu hóa có liên đới với việc mở rộng những gắn kết quốc tế tới hầu hết mọi vùng trên thế giới. Chẳng hạn như University of Auckland ở New Zealand có truyền thống gắn bó chủ yếu với UK. Trong thập kỷ 80, nó mở rộng tới Bắc Mỹ; đến thập kỷ 90 thì khám phá ra Châu Á một cách muộn màng! Tuy vậy, cả bốn nước nói tiếng Anh trong cuộc khảo sát này đều công nhận rằng nhân sự và sinh viên của họ không đủ hiệu quả để làm việc trong bối cảnh các nước không nói tiếng Anh do yếu tố ngôn ngữ. Chủ nghĩa đơn ngữ của những nước này đã hạn chế một mô hình tương hỗ nhiều hơn đối với dòng chảy con người và làm chậm lại việc hợp tác giữa các trường. Sự trải rộng tiếng Trung đặc biệt được xem là ưu tiên cho phát triển, tuy vậy không có cơ chế ở quy mô lớn nào được thực hiện nhằm đạt được điều này.

Hành động về năng suất hoạt động

Các hiệu trưởng thấy họ đang làm việc trong một không gian toàn cầu phần nào do nỗ lực của họ tạo ra, nhưng trong những điều kiện phần nhiều là do người khác tạo ra. Có lẽ ảnh hưởng quan trọng nhất trong việc định hình GDDH toàn cầu là việc xếp hạng các trường ĐH. Tầm quan trọng của xếp hạng toàn cầu được cảm nhận một cách phổ quát, từ trường hợp ở Hoa Kỳ, nơi vốn đã có các hệ thống xếp hạng trong nước từ lâu; và Mexico, nơi UNAM tự bày tỏ sự lãnh đạm

với xếp hạng. Một sự bực mình với Chulalongkorn ở Thái Lan là thứ hạng cao của họ (hạng 121) trên bảng xếp hạng của Thời báo Times chỉ đảm bảo cho họ rất ít sự công nhận ở trong nước; và thậm chí còn góp thêm vào việc gây trở ngại cho họ trong việc tiếp tục được tài trợ.

Vâng, đây là điều họ nói. Cho dù chúng tôi không cung cấp cho Chula nhiều tiền, họ vẫn có thể làm tốt mà. Họ có thể sống khỏe mà. Đừng lo gì về họ.

(Khunying Suchada, Hiệu trưởng, Chulalongkorn University)

Ở Malaysia sự xuống hạng có thể gây ra băn khoăn trong công chúng và có thể góp phần khiến chính phủ không tái bổ nhiệm lãnh đạo trường ấy. Hẳn nhiên bản thân ông hiệu trưởng cũng cảm thấy như vậy. Có những hiệu trưởng tập trung vào những thiên lệch cố hữu trong bảng xếp hạng. Bất chấp chuyện đó, họ đưa chiến lược tiếp cận xếp hạng vào những ưu tiên nội bộ và hệ thống khen thưởng, báo cáo của mình. Ngay cả Toronto, một trường xếp hạng 25 trong bảng xếp hạng GTTH và top 5 thế giới về số lượng trích dẫn, cũng nói:

Chúng ta chắc chắn là đã thay đổi lối xử sự của mình dưới ảnh hưởng của xếp hạng. Những gì làm chúng ta lo lắng nhất, xét về mặt chiến lược, lại không được phản ánh đầy đủ trong các bảng xếp hạng. Những gì chúng ta đang làm tốt thì lại không được thể hiện trên bảng xếp hạng.

(David Naylor, Hiệu trưởng, University of Toronto)

Điều này gợi ý rằng Toronto sẽ nhắm mắt trước những thay đổi trong tiêu chí xếp hạng nhưng quan điểm này không được chấp

nhận. Một số ít Hiệu Trưởng nhấn mạnh nhu cầu bảo đảm năng lực lãnh đạo trong quan hệ với các đơn vị học thuật và trong cách xử sự, cũng như đẩy mạnh các hoạt động toàn cầu. Điều này là mối lo cụ thể của Hiệu Trưởng Takeshi Sasaki ở the University of Tokyo. Tuy thế, hầu hết các hiệu trưởng có vẻ thoải mái với khả năng của họ trong việc ảnh hưởng các hoạt động quốc tế của nhà trường. Ở Universitas Indonesia và Tokyo, cuộc cải cách tập đoàn hóa được gắn với văn hóa hoạt động và lãnh đạo, nhưng quá trình thay đổi vẫn chưa hoàn thành, và vẫn còn bị người ta nhìn một cách ngờ vực. Ở Chulalongkorn, Thailand, một cuộc cải cách nhằm đẩy mạnh quyền tự chủ của các trường ĐH đã được thực hiện. Hệ thống Quản lý Công mới đã được xây dựng vững chắc tại NUS ở Singapore và ANU.

Trong những lĩnh vực có hiệu suất cao của các hoạt động toàn cầu, những thứ được lưu ý nhiều nhất là hợp tác nghiên cứu, trao đổi giảng viên và sinh viên, tuyển sinh quốc tế, giao lưu sinh viên trong và ngoài nước, quan hệ đối tác và mạng liên kết. Ở đây tầm vóc của tất cả các hoạt động toàn cầu hiệu suất cao khác đã bị NUS làm nhỏ đi. NUS đã xây dựng hơn 30 chương trình cấp bằng liên kết với 19 trường ĐH đối tác trên thế giới. Nó có 220 bản thỏa thuận trao đổi sinh viên với 38 quốc gia và 1600 lượt sinh viên trao đổi hàng năm. Mục tiêu của họ là gửi 20% tổng số sinh viên ra nước ngoài mỗi học kỳ. Họ cũng có cả những chương trình mùa hè hoặc đi điền dã ở Trung Quốc, Indonesia, Belgium, Hoa Kỳ và

Úc. Có 5 phòng thí nghiệm liên kết phục vụ nghiên cứu cũng như có rất nhiều hợp tác nghiên cứu. Hầu hết những người được phỏng vấn đều nêu ra sự tăng trưởng về số người qua lại xuyên biên giới. Điều này đúng với cả những chuyến viếng thăm chính thức lẫn công việc của giảng viên ở cấp độ chuyên ngành.

Những giao lưu trao đổi ở cấp độ cá nhân đã trở thành ngày càng mạnh mẽ và mở rộng.

(Hiroshi Komiyama, Phó Hiệu trưởng Điều hành, University of Tokyo)

Sự đa dạng về thành phần quốc tịch của sinh viên được coi là điểm tích cực một cách phổ quát. Hầu hết các Hiệu Trưởng có thể nêu tên những nước đã có sinh viên học ở trường họ. Ở Leiden, Hiệu trưởng Douwe đã nói về việc tạo ra một “tiểu môi trường toàn cầu” trong trường ĐH nơi sinh viên có thể tiếp xúc với “những ý kiến và quan điểm khác nhau” và do đó trở thành một “công dân toàn cầu” đúng nghĩa hơn. Một khái niệm tương tự cũng đã được Richard Herman, Hiệu trưởng Urbana-Champaign, cơ sở của University of Illinois, nêu ra. Gửi sinh viên địa phương ra nước ngoài như một phần trong chương trình học tập của họ khó hơn nhiều ở bất cứ đâu trừ Leiden và Twente ở Europe; và NUS ở Singapore. NUS nhắm tới mục đích bảo đảm rằng ít nhất một phần năm sinh viên của họ có một học kỳ ở nước ngoài như là một phần trong chương trình học của họ. NUS đã xây dựng một mạng lưới trung tâm học tập toàn cầu và có quan hệ đối tác với các trường ĐHNC toàn cầu đẳng cấp thế

giới. Ở nhiều nơi khác, rào cản cho những chu chuyển ngoài nước là vấn đề chi phí, và ở những nước nói tiếng Anh, sinh viên không có mấy động lực để làm việc đó.

Một vấn đề liên quan tới dòng chu chuyển tài năng toàn cầu, là làm sao ngăn các nhà nghiên cứu bỏ đi sau khi tốt nghiệp, làm sao kéo người tài từ nước ngoài đến làm việc, làm sao để giữ họ lại vui vẻ làm việc với nhà trường- là những chủ đề ám ảnh tất cả các hiệu trưởng:

Trong nền kinh tế tri thức toàn cầu ngày nay, tài năng, ý tưởng, nguồn vốn trí tuệ đã và đang chiếm vị trí trung tâm sân khấu. NUS phải cạnh tranh trên vũ đài toàn cầu với những trường ĐH có khả năng tiếp cận rộng hơn và sâu hơn với các loại nguồn lực và tài năng. Chúng tôi tin rằng chỉ có chất lượng giảng viên là thứ quan trọng nhất quyết định chất lượng của đào tạo và nghiên cứu.

(Shih Choon Fong, Hiệu trưởng, National University of Singapore)

Có rất nhiều vấn đề chưa được giải quyết liên quan tới việc di chuyển con người ảnh hưởng tới năng lực toàn cầu. Những vấn đề này chiếm phần lớn nội dung các cuộc phỏng vấn. Thiếu nguồn tiền cho các học bổng là vấn đề thường trực. Thiếu chỗ trọ cho sinh viên được nêu ra ở Tokyo và Leiden ở Hà Lan. Ở Illinois có nhiều quan ngại về việc giảm sút nguồn sinh viên sau ĐH từ Trung Quốc. Trong kỹ thuật và công nghệ, sinh viên nước ngoài là một bộ phận không thể thiếu của công tác nhân sự. Ở một số trường chảy máu chất xám và mất quân bình giữa dòng chảy

con người đến và đi là một vấn đề nóng bỏng. Ở Mexico, hàng năm có vô số những người có bằng tiến sĩ và hậu tiến sĩ giỏi nhất mất vào tay Hoa Kỳ. Hiệu trưởng trường UNAM muốn nhà nước áp dụng chương trình “hút chất xám” nhằm lôi kéo lao động học thuật chất lượng cao để bù đắp cho phong trào ra nước ngoài. Ở New Zealand, Auckland đã mất nhiều nhân sự vào những nơi có tính toàn cầu hơn và trả tiền cao hơn. Không thấy có giải pháp nào rõ ràng cho việc chảy máu chất xám ở ĐHQG-HN và Universitas Indonesia trước việc trả lương thấp, dù một số nhà nghiên cứu và giáo sư đã ở lại hoặc quay về từ nước ngoài là do sự gắn bó với quốc gia và với sự phát triển nền giáo dục.

Trở ngại chính yếu là những khó khăn trong việc thu hút và/hoặc tuyển dụng các nhà nghiên cứu nước ngoài. Dòng chảy vào trong nước thường bị làm chậm lại do những quy định của quốc gia và đôi khi ở vài nước nó kết hợp với chủ nghĩa bảo vệ học thuật. Khi thang lương được quy định cụ thể ở cấp trung ương thì hiệu trưởng có rất ít tự do. Ở hầu hết các nước người nước ngoài rất khó xin một vị trí làm việc cơ hữu. Một vấn đề khác là tiền lương tương đối. Chẳng hạn như ở Malaya giảng viên bị trói buộc trong khung lương công chức và không thể đưa người nước ngoài vào vị trí cơ hữu. Điều tốt nhất họ có thể làm là đề nghị một hợp đồng ba năm. Mức lương đó có nghĩa là công việc làm ở Malaysia có thể hấp dẫn đối với những người ở các nước nghèo hơn như Indonesia, và ở mức độ nhất định, với Ấn độ, nhưng chẳng có mấy

sức đẩy đối với Trung Đông và chẳng có tí hấp dẫn nào đối với châu Âu, hoặc với thế giới nói tiếng Anh. Trong khi đó thì người hàng xóm Singapore đang trả lương ngang với mức lương ở Mỹ, gấp năm lần so với Malaysia, và tuyển dụng người khắp nơi, kể cả University of Malaya một cách quyết liệt. Ở Thái Lan, mức lương cũng quá thấp để có thể cạnh tranh toàn cầu. Ở Hà Lan, có một sự mâu thuẫn về mặt chính trị trong chính sách nhập cư. Chậm trễ về visa là một vấn đề lớn đối với các Hiệu Trưởng. Ở Nhật thì rào cản ngôn ngữ làm hạn chế tiềm năng tuyển dụng. Đó là mối quan ngại của University of Tokyo khi muốn nâng số lượng giáo sư nước ngoài. Các trường ở những nơi đã có vị trí ổn định hơn như Canada, Hoa Kỳ, Australia và New Zealand thì khá hơn vì họ có thể dễ dàng được người nước ngoài tiếp cận, nhưng sức hút của Hoa Kỳ đã làm lu mờ những nước khác.

Tuy nhiên, sự rộng mở toàn cầu có mặt tích cực cho Việt Nam, và ở mức độ nào đó, cho Thái Lan và Malaysia. Nó được coi như tạo điều kiện cho sự cải thiện chất lượng GDĐH. ĐHQG-HN đã tìm cách tiếp cận các kinh nghiệm giảng dạy, nghiên cứu và quản trị từ GDĐH thế giới đặc biệt là Hoa Kỳ.

Trường Khoa học Tự nhiên đã đề nghị University of Illinois trợ giúp việc giảng dạy môn hóa. Chúng tôi nộp chương trình đào tạo và các yêu cầu của các môn (để đồng nghiệp ở Illinois xem xét). Môn vật lý chúng tôi dùng chương trình giảng dạy của Brown University. Toán thì dùng Witconsin. Trường Kinh tế thì lấy chương trình từ

Trường Kinh doanh Haas. Chúng tôi vận dụng chương trình đào tạo của những trường đại học tốt nhất để thực hiện ở đây. Dĩ nhiên là chúng tôi điều chỉnh nó cho phù hợp với điều kiện của mình. Chúng tôi cũng dùng công nghệ giảng dạy của họ, với sự điều chỉnh – điều này rất quan trọng. Giảng viên của chúng tôi cũng qua Mỹ để được đào tạo và học những ý tưởng mới. Mỗi trường đều có những điều kiện và giá trị độc nhất. Thật không dễ để bắt chước theo cả một trường ĐH. Nhưng có thể học phần nào từ những hoạt động của họ. Chẳng hạn, liên quan đến các liên kết giữa trường ĐH và giới doanh nghiệp, chúng tôi học nhiều từ các trường ĐH Đài Loan. Về công nghệ thông tin, tôi đến Carnegie-Mellon. Về luật và khoa học xã hội, Harvard. Về công nghệ ứng dụng, MIT. Bởi vậy mỗi trường có một giá trị cụ thể. Bằng cách điều chỉnh tất cả những ví dụ ấy chúng tôi có thể tự tạo ra con đường đi riêng của mình.

(Mai Trọng Nhuận, Giám đốc, ĐHQG-HN)

Ở đây lợi ích phụ không đơn giản là về vị trí so sánh toàn cầu mà là trong hoạt động của các nhiệm vụ địa phương và quốc gia. Những liên kết toàn cầu được tận dụng để củng cố các trường ĐH địa phương: một trường hợp điển hình của tổng hợp “glonacal” (toàn cầu- quốc gia-địa phương) trong hành động, nếu nó hoạt động tốt như dự kiến và sự cố kết trong tổ chức và chiến lược được duy trì.

Hành động về mặt các quy định

Douwe Breimer ở Leiden cho rằng các trường ĐH châu Âu đã

bắt đầu định hướng quốc tế hóa từ lâu, rồi trở thành cố khuy nh hướng quốc gia trong thời hiện đại, và nay lại quay về định hướng quốc tế hóa một lần nữa. Beerkens gợi ý rằng một số hoạt động nhất định của các trường ĐHNC tích cực toàn cầu đã phần nào trở thành vượt thoát khỏi không gian quy phạm của quốc gia (Beerkens, 2004). Những hoạt động này bao gồm đào tạo thu học phí đối với sinh viên quốc tế (đem lại 15% tổng thu nhập của trường ĐH ở Úc DEEWR, 2009); các cơ sở đặt tại nước ngoài được những cơ quan thực thi pháp lý nước ngoài hoặc các tổ chức toàn cầu kiểm định chất lượng; các chương trình và dự án nghiên cứu được tài trợ từ bên ngoài; đào tạo trực tuyến; và các đào tạo liên kết, là thứ vẫn còn chịu sự quy định của nhà nước ở một vài nước nhưng hầu hết là không. Theo quan điểm của người cầm quyền ở các nước, chiều kích toàn cầu của GDDH tạo ra một tình thế lưỡng nan. Chính phủ các nước đều muốn các trường ĐH của mình được coi là xuất chúng trên

phạm vi toàn thế giới. Nhiều người tin rằng các trường ĐHNC mạnh là điều cốt yếu cho tăng trưởng kinh tế, vì nghiên cứu tạo sức mạnh cho sáng kiến đổi mới; cũng như tin rằng các trường ĐHNC mạnh sẽ thu hút được tài năng, mang lại sức hấp dẫn cho các thành phố, làm cho quốc gia phát triển đồng bộ với kinh tế toàn cầu. Nhưng những kết quả bù đắp về mặt kinh tế đó là dài hạn và không trực tiếp. Hơn thế nữa, những khám phá nghiên cứu và lực lượng lao động trí tuệ sẽ rò rỉ ra ngoài nước thay vì làm việc cho các doanh nghiệp địa phương. Hầu hết các kết quả nghiên cứu trở thành tri thức mở toàn cầu. Không thể đạt mục tiêu đầu tư vào các trường ĐH để có lãi quốc gia tối đa. Các chính phủ thường cảm thấy họ có thể đạt được mục tiêu trực tiếp hơn bằng cách đầu tư vào nhà trường hay các doanh nghiệp đào tạo. Tình thế lưỡng nan này tạo ra căng thẳng tiếp diễn giữa vai trò quốc gia và toàn cầu của trường ĐH. Sự thích hợp giữa chính sách nhà nước và chiến lược nhà

trường xem ra liên lạc nhất ở Singapore. Một phần là vì cả hai bên đều chia sẻ một trọng tâm mạnh mẽ khác thường về toàn cầu hóa, vì những lý do chúng ta đã biết; và vì NUS gần đây đã được coi như một công cụ của chính sách quốc gia. Nó có một vai trò cơ bản trong việc đưa Singapore thành một quốc gia với thể mạnh sản xuất và dịch vụ tri thức bậc cao nhiều hơn nữa, cũng như trong việc thu hút lao động kỹ năng cao toàn cầu đến với đảo quốc này.

Tôi không thấy có gì mâu thuẫn giữa những sứ mạng quốc gia và toàn cầu... Chúng tôi tự gọi mình là một doanh nghiệp tri thức toàn cầu. Chúng tôi phải mang tính chất quốc gia và toàn cầu. Tôi coi đó là định mệnh của chúng tôi.

(Shih Choon Fong, Hiệu trưởng, National University of Singapore)

Nhưng ở những nơi khác thì sự phù hợp này không phải lúc nào cũng tốt đẹp như thế. Một quan ngại điển hình ở tất cả các trường ĐH trừ NUS là các trường ĐH tập trung vào những hoạt động toàn cầu hơn là chính sách nhà nước và quy định về GDDH. Tuy nhà nước mong đợi các trường hoạt động tốt, nhưng họ lại cung cấp sự hỗ trợ không đủ mạnh, hoặc các đòi hỏi trong quy định, đặc biệt là trong tuyển sinh nước ngoài, vẫn còn đang được chuẩn bị. Dù vậy, vẫn có sự khác nhau trong cuộc khảo sát này về mức độ các trường ĐH và lãnh đạo các trường được tự do hành động toàn cầu hóa nhân danh cá nhân họ hoặc nhân danh nhà trường.

Nếu trường ĐH được tự do nó có thể tạo ra tri thức không giới



hạn.

(Usman Chatib Warsa, Hiệu trưởng Universitas Indonesia).

Năng lực của các Hiệu Trưởng trong việc hành động độc lập với nhà nước sẽ được củng cố nếu họ được Hội đồng trường hoặc cộng đồng lựa chọn chứ không phải do chính phủ bổ nhiệm trực tiếp. Điều này đúng với NUS ở Singapore, Tokyo, các trường ĐH ở Hà Lan, USA, Canada và Australia. Ở Thái Lan sự bổ nhiệm của chính phủ là sự chính thức công nhận sau khi có đề nghị của cấp trường. Ở Malaysia sự kiểm soát của chính phủ là một thực tế do bổ nhiệm trực tiếp và điều này tác động tới cách xử sự của các Hiệu trưởng. Nhiệm kỳ phục vụ là ba năm. Có triển vọng tái bổ nhiệm, nhưng những hiệu trưởng tỏ ra quá độc lập với nhà nước thì sẽ không được bổ nhiệm nhiệm kỳ 2. Ở Malaysia, người ta cũng yêu cầu các hiệu trưởng phải bảo đảm được sự chấp thuận của nhà nước trong từng bản ghi nhớ mà họ ký với đối tác nước ngoài. Hashim Yaacob không vui về gì về chuyện đó. Ở Việt Nam Mai Trọng Nhuận không đặt vấn đề với quy trình bổ nhiệm của nhà nước, nhưng vẫn nhấn mạnh nhu cầu tự chủ trong quản trị điều hành:

Khi tôi gặp các Hiệu Trưởng của Việt Nam tôi đã nói: “Tôi không đòi hỏi thêm tiền. Hãy cho chúng tôi thêm quyền tự chủ”. Thêm tự do. Thêm trách nhiệm. Thêm minh bạch. Và nhiều linh hoạt hơn để đáp ứng yêu cầu của xã hội chúng ta và toàn cầu hóa. Chúng tôi có toàn quyền tự chủ về giảng dạy và nghiên cứu. Nhưng không có quyền tự chủ về nhân sự và tài chính.

(Mai Trọng Nhuận, Giám đốc, ĐHQG-HN)

Tự do toàn cầu sẽ lớn hơn nếu các trường có thể tự tạo ra nguồn lực cho mình ở quy mô cần thiết và không hoàn toàn phụ thuộc chính phủ về mặt tài chính. Trong tất cả các trường ĐH trong nhóm, đều có tăng nguồn thu nhập từ khu vực tư trong những năm qua, nhưng vị trí tài chính của họ đã bị làm yếu đi bởi những kìm hãm hay giảm bớt trong nguồn ngân sách của nhà nước. Ở Indonesia, Malaysia, Singapore và Japan đã có xu hướng cải cách “tập đoàn hóa” trong đó các trường ĐH được vận hành theo mô hình các doanh nghiệp và được khuyến khích tìm các nguồn quỹ từ khu vực tư. Những thay đổi này gắn với việc giảm đi nguồn ngân sách do chính phủ cấp và tiếp tục kiểm soát nhiều đặc điểm của hoạt động. Ở Singapore chính phủ tiếp tục tăng cường cấp tiền rõ rệt nhưng các nước khác thì không. Cắt giảm ngân sách gây tổn thương ở Illinois tuy có ít hơn so với Toronto. ANU and Auckland đang bị hạn chế nghiêm trọng về mặt ngân sách. Tăng thu nhập từ khu vực tư là điều đã được hình thành mạnh mẽ ở Australia, New Zealand và Hoa Kỳ hơn là những nơi khác trong nhóm khảo sát này. ANU ở Australia không phải là nhân vật chính trong thị trường thương mại quốc tế nơi các trường ĐH khác của Australia hoạt động rất tích cực bởi vì ANU nhận một nguồn ngân sách nghiên cứu đặc biệt của chính phủ. Tất cả các trường được khảo sát đều phần nào hoặc hoàn toàn bị kìm hãm trong việc định ra mức thu học phí cho sinh viên trong nước, điều này đặt ra giới hạn cho họ trong việc trở thành các trường đại học như thể là các đại

học tư như cuộc cải cách tập đoàn hóa đã hình dung. Về mặt nào đó chính sách công mới đã để cho họ rơi vào tình trạng xấu hơn về mặt tài chính, nhất là trong bối cảnh mở rộng các hoạt động toàn cầu được bao cấp về tài chính.

Tất cả các trường ĐH đặt cơ sở ở Châu Á trong khảo sát này đều có vai trò đặc biệt quan trọng trong những vấn đề quốc tế như là một sự hỗ trợ cho nhà nước, bởi vì họ đều được thành lập với cương vị là các đại học quốc gia. Chẳng hạn như, Universitas Indonesia và Chulalongkorn ở Thailand thường đại diện cho quốc gia trong những dịp trọng thể và họ đã làm như thế trong suốt lịch sử của mình. ‘UI bao giờ cũng đại diện cho Indonesia trong bất cứ dịp nào’ (Usman Chatib Warsa, Hiệu Trưởng).

Vai trò này vẫn được giữ ngay cả với University of Tokyo, cho dù Nhật có nhiều trường ĐHCN. Tuy nhiên, chức năng gần như là ngoại giao này, một thứ còn lại từ cái thời trường ĐH này là một trong cái nhóm tương đối ít các trường cấp quốc gia, nay chẳng còn mang lại ích lợi đặc biệt gì về mặt cung cấp ngân sách hay những hỗ trợ nào khác.

Vấn đề bình đẳng/bất bình đẳng có hai véc-tơ trong chiều kích toàn cầu. Một là văn hóa ngôn ngữ, và hai là kinh tế chính trị. Về mặt văn hóa, như đã nêu trên, một mối quan ngại chủ yếu của những người từ các nước không nói tiếng Anh được phỏng vấn là sự thống trị của thế giới Anh-Mỹ trong GDDH, nhất là của Hoa Kỳ; nói chung cũng như nói riêng trong các bảng xếp hạng ĐH. Bên ngoài địa bàn An-Mỹ, có một cảm giác phổ biến là các

tiêu chí xếp hạng có thiên vị các trường ĐH Hoa Kỳ.

Hỏi. Ông hiểu thế nào về thuật ngữ toàn cầu hóa?

Đáp. Sự thống nhất về văn hóa do Hoa Kỳ thực hiện. Đó quả là một nhân tố tột tể của hiện tượng toàn cầu hóa hiện nay. Ý tưởng toàn cầu hóa đáng lẽ có nghĩa là ai cũng được tiếp cận internet một cách bình đẳng. Nhật Bản là một đất nước phát triển, tiên bộ. Chúng tôi có một nền văn hóa hoàn toàn khác với thế giới phương Tây. Tôi nghĩ điều này khá đặc biệt.

(Hiroshi Komiyama, Phó Hiệu trưởng Điều hành, University of Tokyo)

Toàn cầu hóa đã mang Indonesia vào một lãnh địa rộng lớn nơi các quốc gia không còn ranh giới. Toàn cầu hóa đến với mọi quốc gia. Những vấn đề đặt ra cho các nước phải giải quyết thì khác nhau nhiều. Các nước khác có thể đã chuẩn bị đường đầu với toàn cầu hóa tốt hơn Indonesia. Nếu Indonesia không chuẩn bị thì đất nước này sẽ trở thành nơi tiêu thụ của các nước phát triển. Văn hóa phương Tây giờ đây có thể thâm nhập vào Indonesia một cách dễ dàng.

(Usman Chatib Warsa, Hiệu Trưởng, Universitas Indonesia)

Prof. Komiyama nhấn mạnh nhu cầu quân bình giữa ảnh hưởng của Hoa Kỳ trong các trường ĐH Nhật Bản, là thứ đang tiếp diễn với những mối liên hệ với các trường ĐH Châu Âu. Giám đốc ĐHQG-HN nêu ý kiến tương tự về việc mở cửa Việt Nam cho truyền thông Hoa Kỳ và tiềm năng của biến đổi suy thoái trong văn hóa, nhất là ở vùng nông thôn và những người ít học. Ông không mấy lo lắng

về nhà trường, khi ông tìm cách dùng ảnh hưởng của Hoa Kỳ để dẫn dắt chất lượng.

Tính chất chính trị của chiều kích toàn cầu

Bất bình đẳng về kinh tế chính trị được cảm thấy rõ ở Malaysia, Thailand, Indonesia, Vietnam và Mexico. Ở Indonesia và Vietnam nhà trường không đủ khả năng đăng ký mua dài hạn những tập san khoa học cơ bản. Ở Malaysia, nơi tự coi mình là một nền kinh tế mới nổi, hóa lực tài chính của Singapore là một nhắc nhở thường trực rằng trường ĐH của họ không phải là một trường ĐHNC đẳng cấp quốc tế toàn cầu.

Toàn cầu hóa (một cách lý tưởng) là một thế giới không biên giới. Nhưng chúng ta phải luôn nhận thức được rằng thế giới toàn cầu hóa không phát triển theo lối đó. Các tay chơi không có cùng kích cỡ. Những gì tốt đối với một lực lượng hùng mạnh có thể không tốt đối với một lực lượng nhỏ bé. Điều mà chúng ta tìm kiếm trong một thế giới toàn cầu hóa là mọi sự sẽ tự do hơn, nhiều điều sẽ được chia sẻ và phải được chia sẻ. Nếu đó là luật rừng, mạnh được yếu thua, thì kẻ giỏi nhất sẽ thắng, còn tất cả chúng ta đều chết.

(Hashim Yaacob, Hiệu trưởng, University of Malaya)

Toàn cầu hóa tác động khác nhau ở mỗi nước và mỗi nhóm quốc gia. Nó có một tác động hoàn toàn khác ở những nước mạnh nhất như Hoa Kỳ và nhiều nước châu Âu, và ở những nền kinh tế mới phát triển ở Châu Á, so với những tác động ở những nước như Mexico, hay ở những nước kém phát triển nhất. Nó có một tác động là quả thật làm tăng bất bình

đẳng. Điều này gây khó khăn cho đối thoại toàn cầu và trong nội bộ các trường, vì những ảnh hưởng mà chính phủ và xã hội nước này nhận thức được thì rất khác với những ảnh hưởng nhận thức được ở nước khác.

(Juan Ramon de la Fuente, Hiệu trưởng, UNAM, ĐHQG của Mexico)

Ngay cả như vậy thì các hiệu trưởng cũng không có cách nào chỉ tập trung vào sự bất bình đẳng về nguồn lực và vị trí trong cách lý giải về bức tranh toàn cầu. Họ cũng phải dành nhiều thời gian thảo luận về quá trình hợp tác. Có thể lưu ý rằng những trường này nhìn chung thích có quan hệ liên kết với những trường giống họ về sứ mạng ở các nước khác; có cương vị đại thể giống họ, tức là, với những trường khác cùng loại như những trường được khảo sát trong nghiên cứu này. Cùng lúc đó tất cả các trường ngoài Hoa Kỳ đều có liên kết hướng về những trường cao hơn trong khu vực nghiên cứu của Hoa Kỳ nơi hầu hết các tổ chức nghiên cứu hàng đầu nổi bật nhất đóng đô.

Kết luận

Các hoạt động toàn cầu có những ảnh hưởng tạo ra không gian khác nhau. Nó tạo ra những định dạng khác nhau về quan hệ. Có trường thì mở ra những khu vực toàn cầu mà ai cũng có thể bước vào (như sáng kiến mã nguồn mở của MIT); trường khác thì xây dựng những không gian kết lại với nhau trong chiều kích toàn cầu, nhưng đa chiều, như trong thị trường đào tạo cấp bằng. Có những hoạt động toàn cầu liên quan tới một trường nhưng

diễn ra trong địa bàn của nhiều nước, như đào tạo xuyên quốc gia. Có trường thì tạo ra một mạng lưới các nhịp cầu thế giới mà không có một trung tâm nội tại; trường khác thì ổn định vị trí và làm việc với bên ngoài như một địa điểm đơn nhất của quốc gia, như các trung tâm kết nối. Có hoạt động như một mảnh nhỏ của chiều kích toàn cầu, như giao lưu sinh viên với các nước láng giềng. Một số biện pháp được đặt ra nhằm tái xây dựng toàn bộ GDDH như một không gian đơn nhất, chẳng hạn các trường ĐH điện tử, WTO-GATS hay xếp hạng toàn cầu. Chiều kích toàn cầu của GDDH là một quá trình đang tiếp diễn tập thể. Có nhiều không gian tự do cho hành động và sáng kiến, nhất là khi các trường tự hành động mà không bị quy định trực tiếp bởi nhà nước. Nhưng năng lực của các trường và sự tự do trong hành động, cũng như năng lực quốc gia của các nước thì hết sức bất bình đẳng. Các trường ĐH cần một năng lực ở ngưỡng tối thiểu để trở thành một diễn viên toàn cầu. Những trường có năng lực cao cấp, phần lớn ở Bắc Mỹ, có nhiều lựa chọn chiến lược hơn là những trường khác. Một vấn đề cơ bản của lợi ích công toàn cầu là nhu cầu về những trường ĐHNC toàn cầu đẳng cấp quốc tế ở những nước đang phát triển. Đây là một lĩnh vực có tính chất “glonacal” trong đó các trường cùng chủ động trong cả mọi chiều kích địa phương quốc gia, và toàn cầu. Hành động trong chiều kích này có thể ảnh hưởng đến tiềm năng hành động trong chiều kích khác. Làm tốt trong xếp hạng toàn cầu có

thể củng cố vị trí trong nước với chính phủ và với sinh viên trong nước. Tái cấu trúc trong chương trình đào tạo có thể giúp trường ĐH hấp dẫn hơn đối với các đối tác toàn cầu. Chính phủ các nước có thể xây dựng năng lực toàn cầu hay bóp nghẹt nó trong sự quan liêu. Ngân sách nhà nước tạo điều kiện hiện đại hóa địa phương và làm tăng năng lực nghiên cứu toàn cầu. Những trường ĐH phối hợp hành động một cách hiệu quả trong cả ba chiều kích sẽ có xu hướng được lợi. Trong nghiên cứu này những trường đó bao gồm NUS ở Singapore, University of Toronto ở Canada, và Leiden ở Netherlands.

Một số chiến lược toàn cầu trong GDDH đã từng thành công hơn và sẽ còn tiếp tục tồn tại lâu dài và có ảnh hưởng sâu sắc hơn là những chiến lược khác. Phần lớn các hoạt động toàn cầu là hời hợt. Trong các chiến lược đã kể ra, xây dựng năng lực quốc gia về nghiên cứu chỉ nâng cao vị trí hệ thống quốc gia khi nó được thực hiện ở quy mô lớn như trường hợp Trung Quốc, Taiwan China, Korea và Singapore trong 15 năm qua. Mạng lưới chỉ có ảnh hưởng lâu dài nếu sự hợp tác trở thành những thiết chế dài hạn ví dụ như cơ chế phối hợp cấp bằng. Trong ba việc để tái tạo toàn bộ chiều kích toàn cầu, đề xướng WTO-GATS nhằm biến GDDH thành một hệ thống thương mại thế giới đã tỏ ra chỉ có một tác động rất khiêm tốn. Các nước vẫn giữ chính sách kiểm soát, bảo vệ và điều chỉnh hệ thống quốc gia của mình. ĐH điện tử toàn cầu đã thất bại nào nê! Đối với phần lớn sinh viên, bằng ảo chẳng có gì hấp dẫn.

Nhưng xếp hạng đại học và hệ thống so sánh nghiên cứu đã làm thay đổi mọi thứ.

Cuối cùng, một số chiến lược toàn cầu trong GDDH có hình dung khá sáng sủa. Về mặt thành tựu của con người những sáng kiến đó có lẽ là đỉnh của một chữ V theo lý thuyết về sự tương đối của Biền tố Goldberg, nhưng nên công nhận rằng thuở ban đầu khi mới hình thành nó có thể mang tính sáng tạo như là tác phẩm của nghệ thuật và khoa học, nhưng nó đã nhanh chóng bị che mờ bởi tất cả những kẻ làm đồ giả. Thí dụ như chiến lược trung tâm kết nối của Singapore, chiến lược đào tạo xuyên quốc gia của Australia và UK, hay hệ thống xếp hạng SJTU khi mới xuất hiện năm 2003, hệ thống so sánh dựa trên web có tên là *Tự thiết kế trường ĐH của chính bạn* CHE, Webometrics. Các nhà lãnh đạo và các tổ chức cần một số kỹ năng nhất định cho sự sáng tạo này. Họ cần sự tưởng tượng, khả năng nhìn thấy bức tranh lớn và điều hòa giữa những xu hướng, bối cảnh và đối thay khác nhau, cần quan điểm dài hạn trong một thế giới ngắn hạn. Họ cần là những nhà truyền thông lỗi lạc và là người giỏi kết nối. Họ cần nắm được về khoa học, văn hóa, và kinh doanh. Họ cần phải là những người theo chủ nghĩa thế giới trong khi vẫn duy trì một cảm thức mạnh mẽ về bản sắc, về những kế hoạch hành động và mục tiêu của mình. Họ phải sắc sảo về chính trị bởi vì nhiều khả năng là mâu thuẫn giữa quốc gia và toàn cầu sẽ trở thành xấu đi. Những hiệu trưởng giỏi là những người vừa mơ mộng vừa thực tế.



Cơ chế đảm bảo

Chất lượng giáo dục đại học

ThS. Phạm Thị Bích

ThS. Nguyễn Thị Mỹ Ngọc

Trung tâm Khảo thí và ĐGCLĐT

CỦA THÁI LAN

Toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế đang tác động mạnh mẽ đến mọi mặt của xã hội, trong đó có giáo dục đại học. Để tăng tính cạnh tranh, các quốc gia cũng như các cơ sở giáo dục đã và đang thực hiện các giải pháp để tăng cường tính hiệu quả của hoạt động đảm bảo chất lượng (ĐBCL). Theo đó, một cơ chế ĐBCL được cơ cấu tốt sẽ góp phần thúc đẩy và nâng cao chất lượng đào tạo của đơn vị nói riêng và cả hệ thống giáo dục nói chung.

Hiện nay, các trường đại học trong khu vực Đông Nam Á có khuynh hướng tập trung đầu tư xây dựng và phát triển cơ chế ĐBCL, Việt Nam cũng không nằm ngoài xu thế này. Nhằm góp phần chia sẻ thông tin về cơ chế ĐBCL giáo dục đại học tại Thái Lan, Bản tin ĐHQG-HCM đăng tải bài viết về hệ thống, cơ chế ĐBCL giáo dục đại học Thái Lan, bộ tiêu chuẩn đánh giá chất lượng, đồng thời dựa trên cơ sở đó đưa ra một số nhận định và đề xuất đối với công tác ĐBCL giáo dục đại học của Việt Nam trong thời gian tới

Hệ thống giáo dục đại học Thái Lan

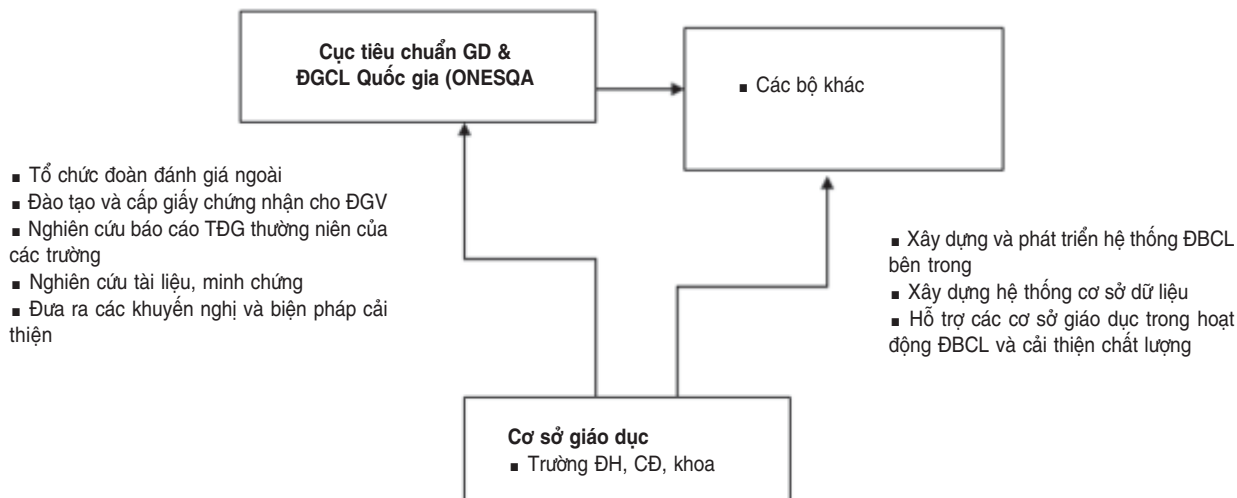
Hệ thống giáo dục đại học của Thái Lan khá phức tạp và có nhiều điểm tương đồng với hệ thống giáo dục đại học Việt Nam. Các cơ sở giáo dục đại học chịu sự quản lý của nhiều bộ, ngành bao gồm Bộ Giáo dục, Bộ Y tế, Bộ Nông nghiệp, Bộ Quốc phòng,

Bộ Giao thông Vận tải, Bộ Tư pháp, Bộ Khoa học, Bộ công nghệ và Môi trường, Văn phòng Thủ tướng Chính phủ và kể cả Hội chữ thập đỏ Thái Lan. Bên cạnh đó, số lượng các cơ sở giáo dục đại học và số lượng người học cũng tăng lên một cách nhanh chóng trong thời gian qua. Thật vậy, nếu như vào năm 1987, số lượng các cơ sở giáo

dục của Thái Lan là 532 trường và số lượng người học là 890.000 thì đến năm 2008 Thái Lan đã có 700 cơ sở giáo dục và trên 2 triệu sinh viên.

Chính vì thế mà giáo dục đại học Thái Lan đã và đang chịu một sức ép rất lớn từ xã hội trong vấn đề nâng cao chất lượng đào tạo. Trước tình hình đó, Thái

Nhóm trường ĐH	Bằng cấp	Tỷ lệ GV có trình độ TS trở lên	Tỷ lệ SV học khối ngành kỹ thuật/xã hội	Sứ mạng đối với sự phát triển đất nước	Đặc điểm sinh viên tốt nghiệp	Khu vực hoạt động
Các trường cao đẳng cộng đồng (Community Colleges)	Cao đẳng (AS/AA)	10%	20/80	Phát triển cộng đồng và phát triển bền vững	Đáp ứng nhu cầu phát triển nghề nghiệp địa phương	Tỉnh/ Quận huyện
Các trường ĐH 4 năm và ĐH nghệ thuật (Four-year universities and Liberal Arts Universities)	Cử nhân/ ThS (B/M)	50%	40/60	Phát triển các tổ chức QL và các DN trong vùng	Khả năng thúc đẩy sự thay đổi và phát triển của địa phương	Tỉnh/ Vùng
Các trường ĐH chuyên ngành/đa ngành (Specialized/ Comprehensive Universities)	Cử nhân/ ThS/TS (B/M/D)	70%	60/40	Lĩnh vực chế tạo	Nhân lực chất lượng cao	Đô thị/ Thành phố lớn
Các trường ĐH nghiên cứu/Sau đại học (Research/ Graduate Universities)	Cử nhân/ ThS/TS Sau TS (B/M/D Post D)	100%	90/10	Ngành công nghiệp cạnh tranh	Nhà lãnh đạo	Đô thị/ Thành phố nhỏ



Hình 1: Mối quan hệ của các bộ phận trong cơ chế ĐBCL Thái Lan

Lan đã phân loại các cơ sở giáo dục đại học thành 4 nhóm khá rõ ràng: (1) Các trường cao đẳng cộng đồng (Community Colleges), (2) Các trường đại học hệ 4 năm và các trường đại học nghệ thuật (Four-year universities and Liberal Arts Universities), (3) Các trường đại học chuyên ngành/đa ngành (Specialized/Comprehensive Universities) và (4) Các trường đại học nghiên cứu/Sau đại học (Research/Graduate Universities). Việc phân nhóm này dựa trên các yếu tố về cấp độ đào tạo, tỷ lệ giảng viên có trình độ tiến sĩ, tỷ lệ sinh viên, sứ mạng và vai trò của trường đối với quốc gia, đặc điểm sinh

viên tốt nghiệp và khu vực đào tạo (OHEC, 2013).

Bên cạnh việc phân loại các loại trường đại học như trên, việc xác định chuẩn đầu ra đối với mỗi nhóm trường cũng khá chi tiết và cụ thể. Ví dụ sinh viên tốt nghiệp nhóm 1 sẽ được đào tạo nghề để làm việc trong các ngành sản xuất và dịch vụ, sinh viên tốt nghiệp nhóm 2 có thể làm việc trong các doanh nghiệp có quy mô lớn hơn và có khả năng đóng góp cho sự phát triển của địa phương nhiều hơn, nhóm 3 đào tạo các sinh viên có khả năng nghiên cứu trong các lĩnh vực chuyên ngành, và cuối cùng là nhóm 4 tập trung đào tạo sinh

viên có khả năng học lên cao hơn, như tiến sĩ hoặc trở thành nhà lãnh đạo. Bảng 1 dưới đây thể hiện chi tiết đặc điểm phân loại của các trường cao đẳng, đại học thuộc 4 nhóm trong hệ thống giáo dục của Thái Lan (*xem bảng*):

Có thể nói, nhờ cách phân loại và hệ thống hóa này, các trường đại học Thái Lan đã được định hướng ngay từ đầu từ việc xác định chuẩn đầu ra và mô hình quản lý đến tầm nhìn và sứ mạng phù hợp với hệ thống giáo dục của cả nước. Ngoài ra, việc phân loại trên cũng giúp chính phủ đưa ra các quyết định liên quan đến chính sách khuyến khích, hỗ trợ đối với các cơ sở



giáo dục dễ dàng hơn.

Cơ chế đảm bảo chất lượng giáo dục

Giới thiệu về cơ chế đảm bảo chất lượng giáo dục

Thông thường, một cơ chế ĐBCL cấp quốc gia bao gồm ba bộ phận: (1) các trường đại học - chịu trách nhiệm ĐBCL bên trong, (2) tổ chức kiểm định hay đánh giá ngoài và (3) cơ quan quản lý giáo dục của nhà nước. Để cơ chế này hoạt động hiệu quả thì các cơ quan phải độc lập với nhau.

Năm 1994, Bộ quản lý các cơ sở giáo dục đại học (Ministry of University Affairs, viết tắt là MUA) đã đề xuất mô hình và hệ

thống ĐBCL giáo dục đại học cấp quốc gia. Theo đó, MUA sẽ là nơi ban hành chính sách, hướng dẫn về ĐBCL và chịu trách nhiệm đánh giá các trường đại học với công cụ là Bộ tiêu chuẩn đánh giá chương trình giáo dục và hệ thống ĐBCL bên trong.

Sau 05 năm hoạt động, Luật Giáo dục Quốc gia ra đời năm 1999 (sau này được sửa đổi vào năm 2002) đã đề cập đến Bộ tiêu chuẩn giáo dục và hoạt động ĐBCL giáo dục, trong đó điều 47, 48, 49, 50 quy định rõ trách nhiệm đối với hoạt động ĐBCL bên trong (Internal Quality Assurance - IQA) và hoạt động đánh giá bên ngoài (External Quality Assurance -

EQA). Theo dự luật này, các cơ sở giáo dục và Văn phòng ủy ban giáo dục đại học (viết tắt là OHEC - Office of the Higher Education Commission - trước đây chính là MUA), chịu trách nhiệm xây dựng hệ thống ĐBCL bên trong nhằm kiểm soát, đánh giá hoạt động của các cơ sở giáo dục. Bên cạnh đó, hoạt động ĐBCL bên ngoài (EQA) được giao cho Cục tiêu chuẩn giáo dục và ĐBCL quốc gia (Office for National Education Standards and Quality Assessment, viết tắt là ONESQA). ONESQA có nhiệm vụ xây dựng bộ tiêu chuẩn đánh giá và thực hiện đánh giá các cơ sở giáo dục với chu kỳ 5 năm/lần.

Như vậy, với hệ thống gồm ba

PHỤ LỤC 1

Hoạt động đánh giá chất lượng giáo dục đại học

Hiện nay, hoạt động đánh giá chất lượng giáo dục đại học của Thái Lan do ONESQA phụ trách được chia thành ba giai đoạn với mục tiêu cụ thể như sau:

- Giai đoạn 1 (2001-2005): xây dựng và phát triển các Bộ chuẩn giáo dục quốc gia, bộ tiêu chuẩn đánh giá và quy trình đánh giá, đồng thời đây cũng là giai đoạn nâng cao nhận thức của xã hội về giáo dục.

- Giai đoạn 2 (2006-2010): tiến hành thử nghiệm các công cụ đã được xây dựng ở giai đoạn đầu. Đây là cơ hội cho các cơ sở giáo dục thực hiện tự đánh giá và sử dụng kết quả đánh giá để đề ra các biện pháp cải thiện. Bên cạnh đó, các kinh nghiệm thu được từ hoạt động đánh giá là cơ sở thực tiễn cho việc nâng cao chất lượng hoạt động đánh giá trong giai đoạn sau.

- Giai đoạn 3 (2011-2015): nâng cao chất lượng hoạt động đánh giá thông qua việc hoàn thiện các công cụ đánh giá, nâng cao năng lực đội ngũ đánh giá viên,... Từ năm 2011-2013, Bộ tiêu chuẩn đánh giá đã được điều chỉnh theo hướng tập trung đánh giá yếu tố đầu ra, thành quả và các tác động nhiều hơn là đánh giá dựa trên

quy trình quản lý như ở giai đoạn trước. Bên cạnh đó, các hoạt động nâng cao năng lực đội ngũ đánh giá viên cũng được quan tâm sâu sắc.

Bộ tiêu chuẩn đánh giá cơ sở giáo dục đại học

Bộ tiêu chuẩn đánh giá cơ sở giáo dục đại học của Thái Lan gồm có 18 tiêu chuẩn, được phân thành 3 nhóm:

● Nhóm các tiêu chuẩn cơ bản (chiếm 75% trọng số): tập trung đánh giá các lĩnh vực như chất lượng sinh viên tốt nghiệp, hoạt động NCKH và các sáng chế, mối liên hệ giữa nhà trường và xã hội, mức độ nuôi dưỡng văn hóa và nghệ thuật, quản lý và phát triển nhà trường, ĐBCL bên trong và cải thiện chất lượng.

● Nhóm các tiêu chuẩn đánh giá bản sắc trường đại học (chiếm 15% trọng số): đánh giá thành tích đạt được của nhà trường dựa trên thể mạnh và đặc điểm riêng của trường (liên quan đến triết lý, tầm nhìn, sứ mạng và mục tiêu).

● Nhóm các tiêu chuẩn về trách nhiệm đối với xã hội (chiếm 10% trọng số): đánh giá khả năng giải quyết các vấn đề xã hội, mức độ đóng góp và bảo vệ xã hội tránh khỏi những nguy cơ tiềm ẩn.

Nhìn chung, Bộ tiêu chuẩn đánh giá cơ sở giáo dục của Thái Lan không chỉ bao gồm các tiêu chuẩn đánh giá các hoạt động đào tạo cơ bản của một trường đại học, mà còn có các tiêu chuẩn đánh giá

tổ chức chuyên trách, Thái Lan đã cơ bản xây dựng được cơ chế ĐBCL khá toàn diện. Hình 1 dưới đây sẽ thể hiện rõ hơn vai trò và mối quan hệ của các cơ quan trong hệ thống ĐBCL của Thái Lan.

.....

* OHEC được đổi tên từ MUA vào năm 2003. Đây là đơn vị trực thuộc Bộ Giáo dục có chức năng giám sát và hỗ trợ hoạt động ĐBCL của các trường trực thuộc.

Điều 51 của Luật Giáo dục Quốc gia năm 1999 và Luật sửa đổi năm 2002 quy định nếu kết quả đánh giá của một cơ sở giáo dục không đạt thì ONESQA phải cung cấp cho đơn vị quản lý trường các khuyến nghị cải thiện với mốc thời gian cụ thể.



bản sắc và mức độ đóng góp hay phục vụ xã hội. Ngay cả trong các tiêu chuẩn đánh giá hoạt động quản lý của trường, Bộ tiêu chuẩn cũng đề cập đến việc nuôi dưỡng văn hóa và nghệ thuật, điều này thể hiện sự quan tâm của nhà nước đến việc bồi dưỡng cả kiến thức lẫn năng lực cảm thụ cái đẹp và cái thiện trong cuộc sống. Chính vì vậy, Bộ tiêu chuẩn chỉ quy định các yêu cầu chung để ĐBCL tối thiểu. Dựa vào đó, các trường có thể tự xây dựng hay bổ sung thêm các tiêu chí và chỉ số riêng, sao cho phù hợp với sứ mạng và mục tiêu phát triển của nhà trường để nâng cao chất lượng tối đa.

Một số vấn đề đặt ra đối với hệ thống ĐBCLGD Đại học Việt Nam

Như vậy, với nhiều nỗ lực được thực hiện trong suốt hai thập kỷ qua, Thái Lan đã từng bước xây dựng một cơ chế ĐBCL giáo dục đại học hoạt động tương đối bài bản và phù hợp với điều kiện kinh tế, xã hội và văn hóa riêng. Những đặc điểm nổi bật của hệ thống ĐBCL Thái Lan có thể kể đến là việc xây dựng khá thành công bộ máy quản lý chất lượng cấp quốc gia bao gồm Văn phòng Ủy ban giáo dục đại học (OHEC), Cục tiêu chuẩn giáo dục và ĐBCL quốc gia (ONESQA) và các trường đại học. Việc phối hợp giữa các bộ phận cũng được quy định khá rõ trong Luật Giáo dục quốc gia và các quy định, hướng dẫn khác. Ngoài ra, với việc quy định nhóm

các tiêu chuẩn cơ bản, bản sắc, trách nhiệm đối với xã hội và khuyến khích các đơn vị phát triển chi tiết hóa Bộ tiêu chuẩn đánh giá chất lượng để đạt chất lượng phù hợp và tốt nhất, đã góp phần giúp cho các cơ sở giáo dục đại học Thái Lan phát triển và hội nhập.

Trong xu hướng hội nhập và cạnh tranh đó, thiết nghĩ giáo dục đại học Việt Nam cần đặc biệt nhìn nhận nghiêm túc và xem xét một số yếu tố cơ bản sau (1) bộ máy quản lý và kiểm soát chất lượng cấp quốc gia cần được xây dựng bài bản và hoạt động hiệu quả, các bộ phận này cần có sự phối hợp tốt và thật sự độc lập nhau trong quá trình ra quyết định, (2) vai trò của các trường đại học phải được xác định rõ ràng, việc phân loại các loại trường đại học theo chức năng cần phù hợp với điều kiện phát triển của địa phương và cả nước để sự đầu tư của nhà nước và nhân dân đạt hiệu quả, (3) cuối cùng là xem xét lại tính phù hợp của Bộ Tiêu chuẩn đánh giá chất lượng đang sử dụng hiện nay sao cho việc đánh giá chất lượng đi vào thực chất, góp phần cải thiện và nâng cao chất lượng đào tạo của mỗi cơ sở giáo dục. Chỉ khi nào những vấn đề trên được phân tích kỹ lưỡng và giải quyết hợp lý thì giáo dục đại học Việt Nam mới đủ sức cạnh tranh và phát triển bền vững, đặc biệt trong bối cảnh quốc tế hóa, vốn tiềm ẩn nhiều rủi ro và thách thức.

Hội nghị quốc tế về Công nghệ Nano và Ứng dụng (IWNA) lần thứ 4



Ban chủ tọa Hội nghị tại phiên toàn thể.

Từ ngày 14-16/11/2013, Phòng Thí Nghiệm Công nghệ Nano ĐHQG-HCM (LNT) và Trung tâm Công nghệ Micro- Nano (MINATEC) Cộng hòa Pháp đã phối hợp tổ chức Hội nghị quốc tế về Công nghệ Nano và Ứng dụng lần thứ 4 (IWNA 2013).

Hội nghị đã thu hút sự tham gia của hơn 100 nhà khoa học đến từ 10 nước trên thế giới, hơn 200 nhà khoa học và đại biểu trong nước với hơn 300 bài báo cáo khoa học được gửi đến tham dự.

Hội nghị là cơ hội để các nhà khoa học trong và ngoài nước trao đổi kiến thức khoa học công nghệ nano; đồng thời giúp tăng cường hợp tác nghiên cứu khoa học giữa các quốc gia và thúc đẩy các hoạt động nghiên cứu khoa học chung trong lĩnh vực công nghệ nano và ứng dụng.

Tham dự IWNA 2013, các chuyên gia, các nhà khoa học, nghiên cứu viên trong và ngoài nước đã chia sẻ các kết quả nghiên cứu và trao đổi các vấn đề mới của Công

nghệ Nano trong những nghiên cứu gần đây liên quan đến các chủ đề: Khoa học nano lý thuyết và tính toán (Theoretical and Computational Nanoscience); Kỹ thuật chế tạo nano (Nanofabrication Techniques); Vật liệu, linh kiện nano và nano dược (Nanomaterials, Nanodevices and Nanomedicine); Các ứng dụng của công nghệ micro-nano (Applications of Micro-nanotechnology).

Bên cạnh các báo cáo, trao đổi khoa học tại phiên toàn thể và các phân ban, Hội nghị còn nhiều hoạt động khác thu hút sự quan tâm của các đại biểu như: Diễn đàn về "Cơ hội kinh doanh ngành công nghiệp Micro-Nano ở Việt Nam" (Forum on Business opportunities of Micro-Nanotechnology



GS.VS Nguyễn Văn Hiệu, Nguyên Chủ tịch Viện Khoa học và Công nghệ Việt Nam phát biểu tại Hội nghị.



Khóa tập huấn hàng năm về Công nghệ Micro- Nano tại Trường ĐH Bách khoa.

industry in Vietnam); triển lãm trưng bày các poster; triển lãm các sản phẩm về công nghệ nano. Tại đây, các nhà khoa học và đại diện các công ty đã gặp gỡ trao đổi về cơ hội phát triển và kinh doanh các sản phẩm ngành công nghệ nano.

Song hành cùng với Hội nghị IWNA 2013, khóa học hàng năm về Công nghệ Micro- Nano (School of Micro - Nanotechnology) MINATEC 2013 cũng được tổ chức bởi LNT và MINATEC (Pháp) từ ngày 11-13/11/2013 tại trường ĐH Bách khoa ĐHQG-HCM. Khóa học này đã được duy trì và mở rộng trong suốt 10 năm qua nhằm cung cấp nhiều kiến thức khoa học mới cho các học viên về các vấn đề từ cơ bản như nguyên lý của AFM (atomic force microscopy), STM (scanning tunneling microscopy) đến những vấn đề phức tạp đang "nóng" trong lĩnh vực cảm biến sinh học, công nghệ sinh học.

Được biết, Hội nghị IWNA diễn ra lần đầu tiên vào tháng 11/2007 đã thu hút sự quan tâm của hơn 230 nhà khoa học (trong đó có 60 đại biểu người nước ngoài đến từ 15 quốc gia) từ các Trường, Viện nghiên cứu, Phòng thí nghiệm và Công ty trên thế giới. Hội nghị IWNA 2007 có hơn 195 báo cáo khoa học với nội dung từ nghiên cứu cơ bản đến các nghiên cứu về vật liệu và công nghệ chế tạo cũng như ứng dụng các linh kiện micro-nano. Những báo cáo có hàm

lượng khoa học cao được gửi phản biện và đăng trên các tạp chí uy tín trong nước và quốc tế, trong đó có 09 bài được chọn đăng trên Tạp chí thuộc danh mục ISI "Journal of Experimental Nanoscience (JEN)" của Anh Quốc và 40 bài được đăng trên Volume 10 - number 1&2 của Tạp chí "Advances in Natural Sciences: Nanoscience and Nanotechnology (ANSN)".

Tiếp nối sự thành công của IWNA 2007, Hội nghị Quốc tế lần thứ hai về Công nghệ Nano và Ứng dụng (IWNA 2009) được tổ chức vào ngày 12-14 /11/ 2009, tại thành phố Vũng Tàu. Hội nghị đã có 250 nhà khoa học, trong đó có 45 khách quốc tế đến từ 19 quốc gia. Hội nghị diễn ra với 3 phiên họp toàn thể và 18 phiên họp chuyên ngành với 210 báo cáo khoa học. Những báo cáo có hàm lượng khoa học cao cũng đã được gửi phản biện và đăng trên tạp chí JEN và ANSN.

Hai năm sau đó, Hội nghị lần thứ ba IWNA 2011 được tổ chức vào ngày 10-12/ 11/2011. Hội nghị đã thu hút 280 khách tham dự trong đó có 100 khách quốc tế đến từ 22 quốc gia. Hội nghị đã có tổng cộng 260 bài báo được trình bày. Đã có 24 bài báo được chọn đăng trên tạp chí ISI "International Journal of Nanotechnology - IJNT" và nhiều bài đăng trên tạp chí "Advances in Natural Sciences: Nanoscience and Nanotechnology - ANSN".



RA MẮT CÔNG TY TNHH KHCN HONEYB

Ngày 21/11/2013, tại Vườn ươm Doanh nghiệp Công nghệ cao- Khu CNC TP.HCM, đã diễn ra Lễ ký kết hợp tác giữa Vườn ươm Doanh nghiệp CNC và Trung tâm Sở hữu trí tuệ và chuyển giao công nghệ- Đại học Quốc gia TP.HCM và ra mắt Công ty TNHH KHCN HoneyB. Đây là thành quả của việc thúc đẩy hợp tác giữa Khu Công nghệ cao TP.HCM và Đại học Quốc gia TP.HCM.

Hiện nay, việc chuyển giao, thương mại hoá các kết quả nghiên cứu từ các trường Đại học hiện đang là vấn đề nan giải tại các trường Đại học Việt Nam. Hầu hết các đề tài nghiên cứu khoa học chưa đáp ứng được nhu cầu của xã hội hoặc chưa ứng dụng được trong thực tiễn cuộc sống. Vì vậy, muốn nâng cao chất lượng đề tài nghiên cứu khoa học tại các trường Đại học thì cần xây dựng kết nối Đại học- doanh nghiệp bền vững.

Do đó, việc ký kết hợp tác này sẽ góp phần tăng cường mối quan hệ hợp tác; góp phần khai thác và sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất và phát huy thế mạnh của mỗi đơn vị (Vườn ươm Doanh nghiệp CNC và Trung tâm Sở hữu trí tuệ và chuyển giao công nghệ- Đại học Quốc gia TP.HCM) để cùng hỗ trợ các tổ chức, cá nhân sở hữu công nghệ có tiềm năng thương mại thực hiện việc ươm tạo thành công doanh nghiệp khoa học công nghệ. Chúng tôi

kỳ vọng trong giai đoạn 2013-2017, chúng tôi sẽ phối hợp ươm tạo thành công từ 5 đến 7 dự án.

Với các dự án thuộc 4 lĩnh vực ươm tạo là Cơ điện tử-tự động hóa, vi điện tử; Công nghệ nano, vật liệu mới, năng lượng; Công nghệ thông tin-truyền thông; và Công nghệ sinh học, công nghệ môi trường, Vườn ươm cung cấp các dịch vụ và cơ sở vật chất cần thiết để hỗ trợ việc khởi nghiệp từ giai đoạn hoàn thiện sản phẩm cho đến khi thành lập và phát



triển doanh nghiệp thành công.

Sau 07 năm thành lập và hoạt động, Vườn ươm Doanh nghiệp Công nghệ cao đã từng bước xây dựng một chương trình ươm tạo với các dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp đầy đủ, linh hoạt, hướng vào nâng cao tính hiệu quả và đáp ứng nhu cầu thực sự của doanh nghiệp. Vườn ươm cung cấp các dịch vụ cho các dự án ươm tạo, bao gồm: hoàn thiện công nghệ, đăng ký SHTT, sản xuất thử nghiệm, lập kế hoạch kinh doanh, tiếp thị, nghiên cứu thị trường, dịch vụ văn phòng, hạ tầng mạng, phòng thí nghiệm, dịch vụ tư vấn phát triển doanh nghiệp...

Ra mắt công ty TNHH KHCN HoneyB hôm nay là dự án đầu tiên đánh dấu sự hợp tác giữa Vườn ươm Doanh nghiệp CNC và Trung tâm Sở hữu trí tuệ và chuyển giao công nghệ-ĐHQG trong việc thúc đẩy và đưa các giá trị tri thức vào cuộc sống.

Công ty TNHH KHCN

HoneyB xuất phát từ mong muốn thương mại hoá sản phẩm CNC từ đề tài nghiên cứu khoa học của TS. Lê Đình Tuấn, Khoa Kỹ thuật Giao thông- Đại học Bách khoa, ĐHQG-HCM. TS. Lê Đình Tuấn nổi tiếng với sản phẩm Tàu đệm khí Bách khoa, đã tham dự chương trình Nhà sáng chế do VTV3 tổ chức năm 2012. Ngoài sản phẩm tàu đệm khí, sản phẩm chủ lực của HoneyB là máy cân bằng động (dynamic balancing machine) là thiết bị đào tạo và huấn luyện thí nghiệm m (equipment training system). Việc chế tạo máy cân bằng cho các chi tiết quay đòi hỏi một hệ thống đo lường tin cậy với độ chính xác

cao. Nghiên cứu chế tạo hệ thống đo lường này đòi hỏi cao về kỹ thuật chế tạo, kỹ thuật điện tử, kỹ thuật cảm biến, kỹ thuật đo lường và xử lý tín hiệu.

Các máy cân bằng động của HoneyB sản xuất tại Việt Nam có chất lượng tương đương các sản phẩm của châu Âu và có giá thành hợp lý tại thị trường trong nước. Việc thương mại hoá các sản phẩm từ đề tài nghiên cứu như HoneyB rất cần cho sự phát triển của nền công nghiệp VN hiện nay.



Diễn đàn văn hóa thanh niên Đông Nam Á năm 2013:

Văn hóa truyền thống trong bối cảnh hội nhập

Là hoạt động thường niên của Mạng lưới đại học Đông Nam Á - ASEAN University Network (AUN), Diễn đàn Văn hóa Thanh niên Đông Nam Á tạo cơ hội để sinh viên đến từ các đại học thành viên của AUN được cùng nhau chia sẻ những nét văn hóa đặc sắc của quốc gia mình, qua đó tăng cường nhận thức và hiểu biết lẫn nhau.

Thủy Nguyên

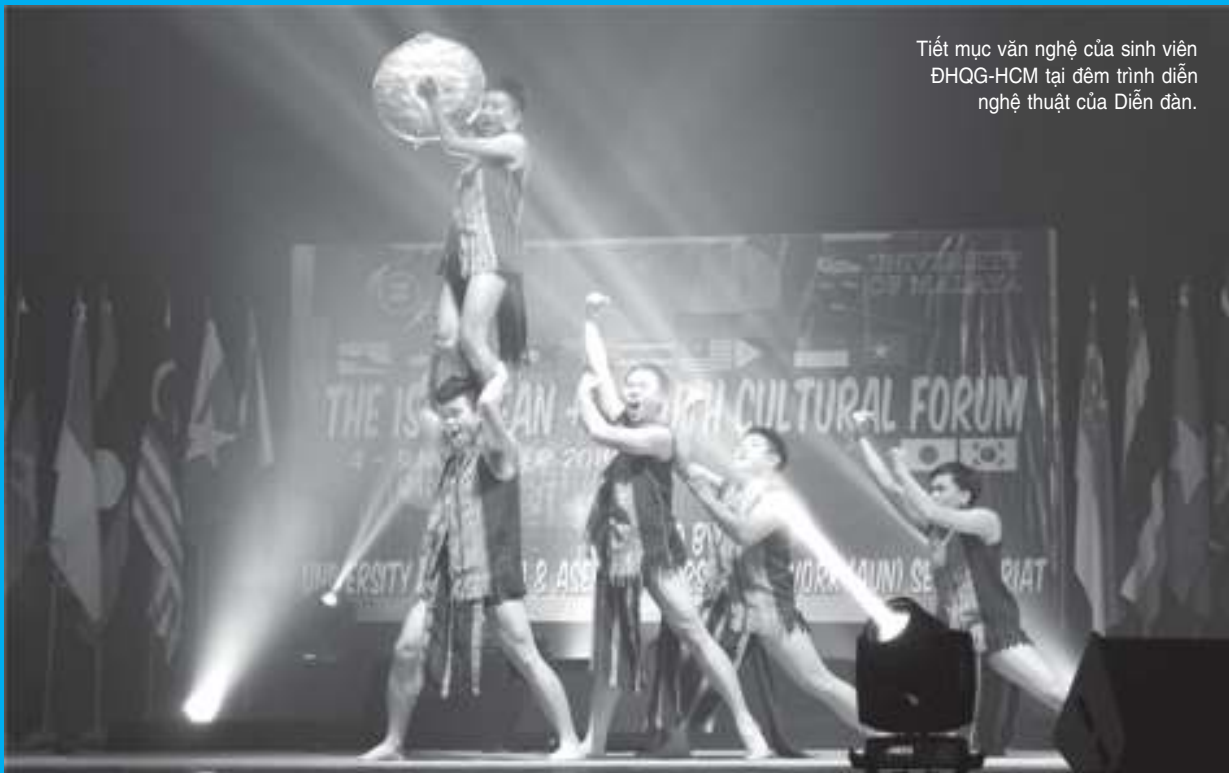
Tôn vinh và bảo tồn văn hóa truyền thống

Diễn đàn Văn hóa Thanh niên Đông Nam Á, năm 2013 được tổ chức tại Đại học Malaya, thủ đô Kuala Lumpur (Malaysia) từ ngày 4-9/11/2013. Đây là lần đầu tiên AUN mời các đại học đối tác đến từ Nhật Bản, Hàn Quốc và Trung Quốc tham dự, gọi là Diễn đàn Văn hóa Thanh niên Đông Nam Á + 3.

Đây cũng là lần đầu tiên Đại học Malaya đăng cai tổ chức Diễn đàn. Là đại học có truyền thống lâu đời nhất của Malaysia, Đại học Malaya được thành lập vào năm 1949. Hiện nay, Đại học Malaya có 14 khoa và bộ môn, 5 viện nghiên cứu, 4 trung tâm đào tạo, với quy mô hơn 12.000 sinh viên, hơn 11.000 học viên cao học và nghiên cứu sinh. Số sinh viên nước ngoài đang theo học tại Đại học Malaya là hơn 3.000 đến từ 80 quốc gia. Campus của Đại học Malaya rộng 309 ha, tọa lạc phía Tây Nam thủ đô Kuala Lumpur. Trong chiến lược phát triển, Đại học Malaya đề ra sứ

mệnh: trở thành đại học nổi tiếng quốc tế trong nghiên cứu, đổi mới, công bố khoa học và giảng dạy; cùng nhiệm vụ: nâng cao kiến thức và học tập thông qua nghiên cứu, giáo dục chất lượng, phục vụ đất nước và nhân loại.

Chọn "Vũ đạo truyền thống" làm chủ đề của Diễn đàn năm nay, một mặt AUN và chủ nhà Đại học Malaya muốn giới thiệu đến bạn bè trong khu vực về Mak Yong, loại hình ca vũ kịch truyền thống của Malaysia, được UNESCO công nhận là di sản văn hóa phi vật thể của nhân loại vào năm 2005. Mặt khác, Ban tổ chức mong muốn sinh viên tham gia Diễn đàn giới thiệu những nét đặc sắc trong vũ đạo truyền thống của dân tộc mình và quan trọng hơn nhận thức về sự bảo tồn những di sản văn hóa truyền thống ấy trong bối cảnh hội nhập. Đây chính là điểm khác biệt so với các diễn đàn đã diễn ra trước đây khi thường chọn "đa dạng trong thống nhất" làm chủ đề.



Tiết mục văn nghệ của sinh viên ĐHQG-HCM tại đêm trình diễn nghệ thuật của Diễn đàn.

Chia sẻ và gắn kết hương đến Cộng đồng ASEAN 2015

Diễn đàn Văn hóa Thanh niên Đông Nam Á, năm 2013 thu hút sự tham gia của 77 sinh viên đến từ 15 đại học thành viên của Mạng lưới đại học Đông Nam Á (AUN) thuộc 7 quốc gia trong khu vực Đông Nam Á gồm: Brunei Darusalam, Indonesia, Philippines, Malaysia, Singapore, Thái Lan, Việt Nam và Đại học Vân Nam (Trung Quốc).

Việt Nam có ba đại diện tham gia là Đại học Quốc gia Hà Nội, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh (ĐHQG-HCM) và Trường Đại học Cần Thơ. Đoàn ĐHQG-HCM tham gia diễn đàn với 5 sinh viên đến từ Trường ĐH Bách khoa, Trường ĐH KHTN, Trường ĐH KHXH&NV và Trường ĐH Kinh tế-Luật.

Hai điểm nhấn trong chuỗi hoạt động của Diễn đàn là buổi tọa đàm và đêm trình diễn nghệ thuật. Với hai báo cáo về những thách thức trong bảo tồn sân khấu truyền thống và giới thiệu sự hình thành, phát

triển của Mak Yong do Giáo sư, Tiến sĩ Ghulam Sarwar Yusof, một trong những nhà nghiên cứu nghệ thuật truyền thống nổi tiếng của Malaysia, các sinh viên tham dự Diễn đàn đã thảo luận sôi nổi về cách thức bảo tồn, phát huy các loại hình nghệ thuật sân khấu truyền thống của các quốc gia trong khu vực Đông Nam Á. Phần lớn các ý kiến của sinh viên đều cho rằng một trong những phương thức để bảo tồn và phát huy các loại hình nghệ thuật sân khấu truyền thống là phải tạo ra những thay đổi thích hợp nhằm kết nối quá khứ với hơi thở của con người và xã hội hiện tại; song song với việc đẩy mạnh giáo dục về những đặc sắc của sân khấu truyền thống trong trường học; bên cạnh đó, người dân phải có ý thức chung tay tham gia bảo tồn, để sân khấu truyền thống diễn ra sinh động trong đời sống chứ không chỉ là những dự án hành chính của chính phủ hoặc trình diễn một cách pha tạp để thu hút khách du lịch. Phần thảo luận kéo dài đến mức Ban tổ chức phải can thiệp để dừng lại nhằm đảm bảo thời lượng cho các hoạt động còn lại



Đoàn ĐHQG-HCM nhận giấy chứng nhận tham dự Diễn đàn từ Ban tổ chức.

của diễn đàn. Điều đó cho thấy ý thức và trách nhiệm của trí thức trẻ khu vực với văn hóa truyền thống của dân tộc.

Đêm trình diễn nghệ thuật của các đoàn là hoạt động được chuẩn bị công phu và tạo nên không khí sôi động nhất của Diễn đàn. Sinh viên của 16 đại học tham gia diễn đàn đã nỗ lực giới thiệu đến bạn bè khu vực những điệu múa, điệu nhảy truyền thống của dân tộc mình. Đoàn sinh viên ĐHQG-HCM mang đến Diễn đàn vũ đạo truyền thống của Tây Nguyên với chủ đề "Tinh thần cao nguyên", được các đoàn bạn đánh giá cao về nội dung cũng như phong cách trình diễn.

Tham gia Diễn đàn lần này, các đoàn đều có một cảm nhận chung là không khí Cộng đồng ASEAN 2015 đã rất gần. Chi tiết sinh viên Đại học Chualalong Korn (Thái Lan) có thể hát chuẩn tiếng Việt một bài nhạc trẻ đang thịnh hành của Việt Nam và một thành viên của đoàn ĐHQG-HCM có thể hát một bài hát truyền thống của người Java (Indonesia) trong lần giao lưu ngoài khuôn khổ hoạt động của Diễn đàn gợi lên cảm nhận về sự gần gũi giữa các quốc gia trong khu vực Đông Nam Á.

Diễn đàn đã thực sự đưa những sinh viên đến từ các quốc gia đến gần nhau hơn.

Võ Anh Trí, sinh viên Trường ĐH Kinh tế-Luật lưu luyến mãi đêm cuối của diễn đàn: "Đêm nay, những món quà được trao tay, những tấm ảnh lưu niệm chung được chụp vội vì tất cả đều biết rằng, đây đã là đêm cuối của diễn đàn. Đằng sau những giọt nước mắt chia tay là niềm vui và niềm tự hào khi được tham gia chương trình cũng như có cơ hội được kết bạn từ nhiều đại học, nhiều nền văn hóa, nhiều quốc gia khác nhau trong khu vực". Còn Bùi Thái Hòa, sinh viên Trường ĐH Bách khoa, thì hào hứng: "Chúng tôi- những con người ASEAN- cảm thấy tất cả là một và chẳng còn một biên giới nào nữa."

Mỗi sinh viên chia tay Diễn đàn văn hóa thanh niên Đông Nam Á, năm 2013 với những cảm xúc và ấn tượng khác nhau. Nhưng có điều chắc chắn là những ngày ngắn ngủi trên đất nước Malaysia đã gắn kết họ với nhau hơn. Hình ảnh hơn 70 sinh viên đến từ các đại học trong khu vực cùng đứng trên một sân khấu, hát vang "Con đường ASEAN" (ASEAN Way), ca khúc chính thức của ASEAN, sẽ đọng mãi trong tâm trí của những thành viên tham gia Diễn đàn.

Đêm ấy, tại Đại học Malaya, những đại diện trí thức trẻ của khu vực đã cùng nhìn về hướng ASEAN 2015 và tay trong tay hát rằng: "Chúng ta dám ước mơ. Chúng ta quan tâm để chia sẻ với nhau. Chúng ta đoàn kết vì ASEAN."



Đoàn ĐHQG-HCM tại Diễn đàn.

Ngày 28/11/2013
Trường Đại học
Khoa học xã hội và
Nhân văn (ĐH
KHXH&NV) và Tổ
chức Trao đổi Giáo
dục Quốc tế (IEEF)
về Dự án thành lập
Trung tâm Du học
Nhật Bản phi lợi
nhuận đầu tiên tại
Việt Nam.

PGS.TS Võ Văn Sen (bên trái)
và GS.TS.Horie Manabu
trao quà lưu niệm



Dự án thành lập Trung tâm Du học Nhật Bản phi lợi nhuận đầu tiên tại Việt Nam

Cuộc họp đánh dấu một bước tiến xa hơn trong quan hệ hợp tác về giáo dục ngôn ngữ Nhật Bản giữa Nhà trường và IEEF. IEEF là một tổ chức phi lợi nhuận hoạt động với mục tiêu phát triển nguồn nhân lực thông qua sức mạnh của mạng lưới đào tạo quốc tế, nâng cao về chất và lượng của các chương trình đào tạo quốc tế của các trường đại học, cao đẳng của Nhật Bản. Trong buổi làm việc, GS. TS. Horie Manabu - Chủ tịch IEEF và PGS. TS. Võ Văn Sen - Hiệu trưởng, Trường ĐH KHXH&NV đã cùng thống nhất đề án thành lập một Trung tâm Du học Nhật Bản phi lợi nhuận tại trường Đại học Khoa học xã hội và Nhân văn.

Ý tưởng Thành lập Trung tâm Du học Nhật Bản phi lợi nhuận tại Trường ĐH KHXH&NV của IEEF xuất phát từ nhu cầu ngày càng tăng của xã hội đối với các tổ chức giáo dục trong chiến lược đào tạo nguồn nhân lực, cụ thể là các công ty Nhật Bản ở Việt Nam hiện đang đòi hỏi tuyển dụng một lực lượng lao động giỏi tiếng Nhật, có hiểu biết về Nhật Bản và có kinh nghiệm du học ở Nhật Bản. Không những thế, sự kiện kỷ niệm 40 năm thiết lập quan hệ ngoại giao Việt Nam - Nhật Bản là một minh chứng cho thấy mức độ giao lưu văn hóa, kinh tế và đặc biệt là giáo dục giữa hai nước sẽ không ngừng phát triển, dẫn đến một nhu cầu bức thiết chính là phải tạo ra một mạng lưới

thông tin rộng rãi, cập nhật và đáng tin cậy để quảng bá về hình ảnh của hai nước.

Từ những ý tưởng đó, trong tương lai, Trung tâm Du học Nhật Bản phi lợi nhuận dưới sự quản lý của Trung tâm Ngoại ngữ (TTNN), thuộc Trường ĐH KHXH&NV sẽ trở thành một trung tâm tư vấn du học Nhật Bản uy tín với luôn cam kết cung cấp những thông tin hữu ích nhất một cách miễn phí liên quan đến thủ tục, quá trình tuyển sinh của các trường đại học, cao đẳng tại Nhật Bản, đồng thời sẽ tổ chức những khóa luyện thi tiếng Nhật chất lượng cao với mức học phí ưu đãi để vừa đáp ứng được yêu cầu của xã hội vừa chấp cánh cho những ước mơ muốn đi học tại Nhật Bản.

Nhiều nghiên cứu khoa học quan trọng vừa được công bố tại Trường ĐH Bách khoa - ĐHQG-HCM

Hội nghị khoa học và công nghệ lần thứ 13 của Trường ĐH Bách khoa - một sự kiện khoa học lớn của TP.HCM trong năm nay, vừa được tổ chức tại TP.HCM trong các ngày 31/10 - 1/11/2013, với gần 850 nghiên cứu được công bố ở 46 phân ban. Đặc biệt, ban tổ chức đã dành riêng một phân ban liên ngành cho nghiên cứu năng lượng bền vững. Ngoài ra, các phân ban quốc tế có số lượng chiếm gần 1/3 tổng số các phân ban.

Hội nghị khoa học có nhiều nhà khoa học quốc tế tham gia

Đến với hội nghị, bên cạnh sự hiện diện đông đủ của các nhà khoa học từ các trường đại học, viện nghiên cứu trong nước, còn có sự tham dự của nhiều nhà khoa học đến từ Hoa Kỳ, Nhật Bản, Úc, Ấn Độ, các nước Đông Nam Á, Nhật, Hàn Quốc,... Số tác giả nước ngoài tham gia công bố nghiên cứu là 207 người, với số bài báo được chấp nhận cho đăng trong kỷ yếu là 105 bài trên tổng số gần 850 bài của toàn hội nghị.

Trong khuôn khổ hội nghị, một phiên họp toàn thể cũng được tổ chức với mục

Quỳnh Hoa

đích vừa để tổng kết, đánh giá hoạt động nghiên cứu khoa học của trường, vừa để tạo cơ hội báo cáo tham luận về một số vấn đề đang được nhà trường quan tâm hiện nay như mối quan hệ hợp tác giữa trường đại học và doanh nghiệp, các định hướng nghiên cứu và ứng dụng trong lĩnh vực tính toán hiệu năng cao, chương trình giảm ùn tắc giao thông của TP.HCM, chương trình nghiên cứu biomass... Bên cạnh đó, những thách thức trong quá trình xây dựng Trường ĐH Bách khoa theo định hướng nghiên cứu cũng sẽ được trao đổi, thảo luận. Ngoài ra, trong Hội nghị khoa học lần thứ 13 này, nhà trường hoạt động triển lãm các thành tựu nghiên cứu - ứng dụng - triển khai nổi bật của đội ngũ giảng viên trong hai năm gần đây.

Khoa học giải quyết vấn đề của sản xuất và cuộc sống

Vai trò của hợp tác giữa trường đại học và khối công nghiệp trong việc thúc đẩy nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ là đề tài báo cáo của PGS. TS. Mai Thanh Phong, Giám đốc Trung tâm ương tạo doanh nghiệp công nghệ. Theo TS.Phong, các trường đại học là một hệ thống cung ứng nguồn nhân lực và kiến



thức cho doanh nghiệp. Tuy nhiên, chuỗi cung ứng này không phải là một giao dịch đơn giản giữa người mua và người bán, nó cũng không phải là sự kiếm lợi từ một sản phẩm hay dịch vụ đơn lẻ. Chuỗi cung ứng này là một hệ thống phức tạp và đa dạng; nó cần phải bền vững, phải có chất lượng, sức mạnh và đảm bảo tính thời sự. Những giá trị này chỉ có thể được đảm bảo thông qua sự hợp tác chặt chẽ và sự hiểu biết giữa trường đại học và doanh nghiệp.

Bản chất đa dạng của chuỗi cung ứng này được thể hiện qua bức tranh hợp tác giữa trường đại học và khối công nghiệp, gồm nhiều lĩnh vực hoạt động khác nhau. Chẳng hạn như đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, phát triển công viên khoa học, đào tạo doanh nghiệp, hỗ trợ khởi nghiệp, ương tạo doanh nghiệp, hợp tác nghiên cứu, chuyển giao công nghệ,... Đối với một trường đại học kỹ thuật, nghiên cứu khoa học và thương mại hóa kết quả nghiên cứu là những chức năng không thể tách rời. TS.Phong đã cung cấp một cái nhìn tổng thể về vai trò của hợp tác giữa trường đại học và khối công nghiệp trong việc thúc đẩy nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ, đồng thời giới thiệu kinh nghiệm của một số nước, qua đó có thể rút ra bài học cho các trường đại học Việt Nam.

Một nghiên cứu đáng chú ý nữa là việc thực hiện dự án JICA-JST về biomass (2009-2014) tại Trường ĐH Bách khoa, PGS.TS. Phan Đình Tuấn cho biết: dự án có mục tiêu phát triển các công nghệ tiên tiến có tính khả thi áp dụng vào thực tiễn - một mắt xích quan trọng để xây dựng "Biomass Town" - thị trấn sinh khối ở Việt nam và châu Á. Để thực hiện mục tiêu đó, Dự án có nhiệm vụ sản xuất bioethanol từ rơm rạ, biogas từ chất thải nông nghiệp. Trong quá trình thực hiện, một số công nghệ đã được phát triển và hoàn thiện: công nghệ tiền xử lý rơm rạ để biến đổi cellulose trong rơm rạ sao cho chúng có thể tấn công được bởi các chất phản ứng enzyme, công nghệ sản xuất enzyme cellulaza giá

thành hạ, công nghệ thủy phân và lên men đồng thời, công nghệ chưng cất ở điều kiện thường và điều kiện nhiệt độ thấp, công nghệ lên men biogas từ chất thải động vật và thực vật, công nghệ tinh chế biogas, công nghệ sản xuất sàng phân tử từ nguyên liệu trong nước, công nghệ khí hóa biomass và công nghệ đốt để thu năng lượng, công nghệ xử lý và sử dụng chất thải hầm biogas làm phân bón, công nghệ sử dụng chất thải và phế phụ phẩm khí hóa trong sản xuất nông nghiệp, cùng một số giải pháp công nghệ quan trọng khác.

Thị trấn sinh khối có thể trở thành hiện thực, góp phần làm giảm khí nhà kính cũng như bảo vệ môi trường nếu giá thành của nhiên liệu có thể so sánh được với giá nhiên liệu hóa thạch hoặc nhiên liệu sinh học thế hệ thứ nhất. Điều này đòi hỏi những cố gắng không mệt mỏi của các nhà khoa học, của các cơ quan ban ngành từ trung ương đến địa phương, không chỉ trong phạm vi dự án mà cả quá trình sau đó. Một sự hợp tác rộng rãi trong và ngoài nước vẫn là vấn đề tối cần thiết để giải quyết bài toán năng lượng sinh học ở Việt Nam và trên thế giới.

Một lĩnh vực đang được giới khoa học thế giới cũng như trong nước quan tâm, đó là tính toán hiệu năng cao và ứng dụng. Đề tài này đã được PGS.TS. Thoại Nam, Khoa khoa học và kỹ thuật máy tính trình bày. Nhu cầu tính toán trong lĩnh vực khoa học và công nghệ ngày càng cao, trở thành một thách thức vì phương pháp xử lý tuần tự với một bộ xử lý không thể đáp ứng được. Hơn nữa, các bài toán về khoa học, môi trường và kinh tế ở Việt Nam đều lớn. Việc xây dựng và phát triển các hệ thống tính máy tính mạnh là nhiệm vụ quan trọng trong lĩnh vực toán hiệu năng cao (High Performance Computing). Theo TS.Nam, hướng đến phát triển các ứng dụng lớn như biến đổi khí hậu, phân tích hệ thống giao thông, một trung tâm tính toán hiệu năng cao (High Performance Computing Center - HPCC) sẽ đóng vai trò quan trọng.

An Chi

SHOPAHOLIC là nghiện mua sắm.

Ngọc Ân (Trường ĐHKHXH&NV): Có một bộ phim tên “Confessions of a shopaholic” trong đó “shopaholic” là một chữ mà tôi chỉ hiểu tầm tàm. Tra từ điển như Webster’s New World College Dictionary thì không thấy! Xin nhờ ông An Chi dịch giúp. Xin cảm ơn.

Trả lời: “Confessions of a shopaholic” là một bộ phim do nữ diễn viên Isla Fisher đóng vai chính và do P. J. Hogan thực hiện năm 2009 theo nội dung một quyển truyện cùng tên của nữ tác giả người Anh Sophie Kinsella.

Trong “shopaholic”, ta thấy có thân từ “shop”, có nghĩa là “hiệu”, “tiệm”, “cửa hàng”. “Shop” cũng có thể dùng như động từ với nghĩa là mua sắm và đây là thân từ của “shopping” mà hiện nay nhiều người Việt rất sính dùng. Điều này thì đã hiển nhiên nhưng cái đuôi “-aholic” thì lại là một hiện tượng mà chúng tôi cho là không đơn giản chút nào. “-AholiC” được *Macmillan Dictionary* định nghĩa, không có ghi chú về đặc điểm ngữ pháp, là “used with nouns and verbs to make nouns meaning someone who likes something a lot or who is unable to stop doing something” (dùng với danh từ và động từ để tạo thành danh từ chỉ người thích cái gì đó thái quá hoặc người không thể không làm một việc nhất định nào đó). Từ điển khác như của Cambridge thì có ghi

chú là “suffix” (hậu tố) và giảng là “unable to stop doing, eating, or drinking something” (không thể bỏ làm, ăn hoặc uống cái gì đó). Nhiều nguồn thư tịch khác cũng ghi như Cambridge rằng “-aholic” là một hậu tố. Đây thực ra là tha hình (allomorph) của “-oholic”; còn “-oholic” thực chất là một bộ phận của tính từ “alcoholic” (nghiện rượu), phái sinh từ danh từ “alcohol” (rượu) bằng hậu tố “-ic”. “Alcohol” là một từ mà tiếng Anh đã vay mượn thẳng từ tiếng La Tinh thời trung đại còn bản thân thứ tiếng này thì lại vay mượn từ tiếng A Rập. Ở đây không có hậu tố nào hết; còn “al-” là một quán từ ngay trong tiếng A Rập. Chỉ trong “alcoholic”, ta mới có hậu tố “-ic”, một hậu tố mà theo thống kê tính cho đến nay, đã góp phần tạo ra 3647 từ cho tiếng Anh, như: *acoustic* (thuộc về âm thanh, âm học), *ballistic* (thuộc về đạn đạo), *caloric* (liên quan đến nhiệt, đến ca-lo), *dis(s)yllabic* (song tiết), *erratic* (thất thường), *fanatic* (cuồng tín), *galactic* (thuộc Ngân hà), *haematic* (thuộc về máu), v.v.. Thế thì hiển nhiên là trong “-oholic”, ta có hậu tố “-ic”. Nhưng bảo rằng “-oholic/-aholic” là hậu tố, như từ điển Cambridge và nhiều nguồn thư tịch khác, thì lại là chuyện rất khó chấp nhận vì trong “-oholic” thì “-ohol-” hiển nhiên thuộc về thân từ “alcohol”. Chính vì vậy nên Francis Katamba mới nhận xét:

“ (...) Conversely, a form may be reanalysed as a pseudo-affix which is attached to bases. A famous example of this is -

holic. By analogy to *alcoholic* we get *work-a-holic*, *ice-cream-a-holic* etc. The form -holic is treated as a suffix meaning “someone who overindulges to something”, although that was not its original meaning.” (*English Words: Structure, History, Usage*, second edition first published 2005 by Routledge, p.136).

Dịch nghĩa:

“Ngược lại, một hình thái có thể được phân tích lại thành một phụ tố giả gắn liền vào (hình thái) gốc. Một thí dụ quá quen thuộc về hiện tượng này là *-holic*. Bằng loại suy với *alcoholic*, ta có *work-a-holic* (mê việc), *ice-cream-a-holic* (mê kem), v.v.. Hình thái *-holic* được xử lý như một hậu tố có nghĩa là “người nào đó thích thú quá mức với cái gì đó”, mặc dù đó không phải là nghĩa gốc của nó.”

Với cách hiểu mà Katamba đã nêu, người ta đã tạo ra những sản phẩm ngôn ngữ như: *blogaholic* (mê blog), *bookaholic* (mọt sách), *cataholic* (mê mèo), *danceaholic* (mê nhảy), *gameaholic* (nghiện trò chơi điện tử), *golfaholic* (mê đánh golf), *knitaholic* (ham đan), *milkaholic* (nghiện sữa), *shagaholic* (nghiện giao hợp), *sportsaholic* (mê thể thao), v.v..

Chúng tôi chỉ không tán thành Katamba ở chỗ tác giả này đã ngắt mất “o/a” của “-oholic/-aholic” nên chỉ còn có “-holic” vì như đã thấy, “-oholic/-aholic” là một bộ phận hữu cơ của “alcoholic”. Philip C. Colin đã có lý hơn vì đã tôn trọng hình thái gốc “-oholic” và viết trong bài “The Pseudo-Suffix -

Oholic”:

“The pseudo-suffix -oholic is another salient and voguish example of etymological misdivision. The -ic in it is one whole morpheme, and the -ohol is part of another, *alcohol*, with no more morphological status than the remnant *alc-* [...] It has variant spellings with a or o as the first vowel. Sometimes the word it forms is hyphenated.” (*American Speech*, Vol. 54, No. 1 [Spring, 1979], p. 74).

Dịch nghĩa:

“Hậu tố giả “-oholic” là một thí dụ nổi bật và thời thượng về sự chia cắt sai (các thành phần của từ) về mặt từ nguyên. Thành tố “-ic” trong đó là một hình vị hoàn chỉnh; còn *-ohol* là bộ phận của một thành tố khác, *alcohol* (Colin đang nói đến tính từ “alcoholic” – AC), cũng không có cương vị hình thái học gì hơn phần còn lại là *alc-*. Nguyên âm khởi đầu của nó có biến thể viết/nói là *a* hoặc *o*.”

Nhưng dù có ngất như thế nào, như Katamba hay Colin thì chúng tôi vẫn cho rằng không nên xem yếu tố tạo từ đang bàn là hậu tố, dù là hậu tố giả. Với chúng tôi thì tất cả các trường hợp trên đây, từ *blogaholic* cho đến *sportsaholic* đều là những portmanteau word – Cao Xuân Hạo và Hoàng Dũng dịch là “từ trộn” – mà chúng tôi đã có nói đến vài lần nên xin không nhắc lại ở đây.

Vậy “shopaholic” là một từ trộn, có nghĩa là “nghiện mua sắm”. Dịch sát từng từ thì tên phim “Confessions of a shopaholic” có nghĩa là “Những lời thú nhận của một nàng

nghiện mua sắm”.

Văn cảnh và vãng cảnh.

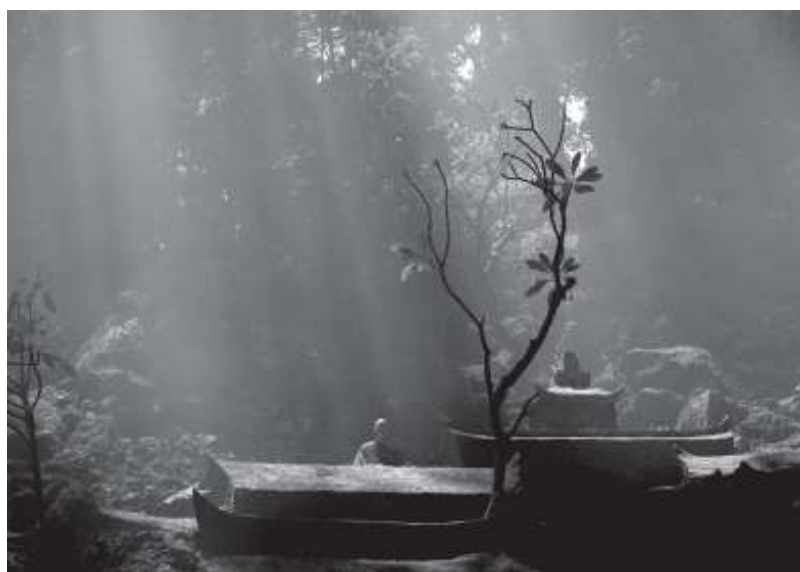
* **Bình An** (Đông Nai): Theo Từ điển tiếng Việt của Trung tâm từ điển học do Hoàng Phê chủ biên (NXB Đà Nẵng – Vietlex, 2007) thì hai cách viết “văn cảnh” và “vãng cảnh” đều có chung ý nghĩa. Xin ông cho biết có phải cả hai cách viết này đều đúng và đồng nghĩa?

Trả lời: Chính những người biên soạn quyển từ điển này đã ghi chú cho chữ “văn” và chữ “vãng” trong hai mục từ đang xét bằng hai chữ Hán khác hẳn nhau: với “văn cảnh” là chữ [晚] còn với “vãng cảnh” thì lại chữ [往].

“Văn” [晚] là buổi chiều nên “văn cảnh” [晚景] là cảnh chiều hôm, rồi hiểu theo nghĩa bóng là cảnh già, tuổi già. Còn “vãng” [往] là đến, là tới nhưng tiếng Hán không có từ tổ cố định “vãng cảnh” [往景]. Đây cũng chẳng phải là một từ tổ phi Hán Việt vì tiếng Việt không hề có một từ “vãng” độc lập có nghĩa

là tới, là đến. Chẳng hạn ta không thể nói * Tôi vãng Bệnh viện 115 thăm bạn hoặc * Hôm anh vãng nhà tôi thì lại đi vãng. Vậy “vãng cảnh” [往景], với nghĩa “đến để thăm cảnh”, chỉ là một cấu trúc Hán Việt do ta đặt ra theo cách của ta.

Nhưng dù cho từ tổ “vãng cảnh” [往景] có chính cống do Tàu đặt ra hay là đặc sản của riêng ta thì, với hai chữ Hán khác hẳn nhau chẳng những về tự dạng mà còn cả về ngữ nghĩa như “văn” [晚] và “vãng” [往] mà chính thức thừa nhận rằng hai mục từ “văn cảnh” [晚景] và “vãng cảnh” [往景] đồng nghĩa với nhau là đã làm một thao tác từ điển học cực kỳ vô lý. Có người đã chủ trương rằng “ngôn ngữ có sự chuẩn hóa, nhưng cũng có quy luật khách quan, không phải ai quy phạm thì có thể chống lại được thái độ ngôn ngữ của người khác”. Thật là một sự định hướng khôn ngoan nhưng nó chỉ có thể xài được với điều kiện “thái độ ngôn ngữ của người khác” không xuất phát từ sự ngu dốt.





"Giải pháp phát triển nghề nghiệp hướng đến ASEAN 2015"

Chu trì Hội thảo, TS. Nguyễn Đức Nghĩa, Phó Giám đốc ĐHQG-HCM cho rằng "Hiện tại quá trình hình thành Cộng đồng Kinh tế ASEAN (AEC) 2015 đã hoàn thành được khoảng 80% đầu việc. Như vậy vấn đề cấp bách của giáo dục, mà đặc biệt là giáo dục đại học nước ta là phải chủ động thay đổi mạnh mẽ để hội nhập. Thời gian không xa nữa, sự hội nhập, tích hợp, thậm chí phân công trong giáo dục đại học sẽ không chỉ diễn ra trong từng nước mà trên quy mô cả ASEAN, thể hiện rõ trong tất cả các khâu của quá trình đào tạo, từ tuyển sinh, quản lý đào tạo cho đến đầu ra, việc làm, để hòa nhập khối ASEAN cần có lộ trình, kế hoạch cho từng giai đoạn.

Cũng theo TS. Nguyễn Đức Nghĩa, hiệp định ASEAN về di chuyển con người (MNP) mà Chính phủ Việt Nam ký kết năm 2012 là một thách thức lớn cho thị trường lao động Việt Nam, các trường ĐH nước ta phải nâng

chất đào tạo để xây dựng chuẩn đầu ra có tính cạnh tranh trong khu vực, nếu không làm được việc này thì không khéo các kỹ sư, cử nhân Việt Nam sẽ thất nghiệp ngay chính trên sân nhà vì không cạnh tranh được với đồng nghiệp đến từ các nước trong khu vực"

Đến tham dự hội thảo có hơn 100 đại biểu là đại diện lãnh đạo các đơn vị thành viên và trực thuộc ĐHQG-HCM, đại diện Ban Giám hiệu, Phòng Đào tạo, Phòng Công tác chính trị sinh viên của Đại học Quốc gia Hà Nội, Đại học Nông Lâm, Đại học Đại học Kiến trúc, Đại học Mở, Ông Phạm Minh Tuấn, Giám đốc nhân sự tập đoàn Tân Hiệp Phát, Bà Trương Tư Muối, Giám đốc TT Phát triển Kinh tế Chợ Lớn, đại diện phòng nhân sự của các doanh nghiệp và các bạn sinh viên là đối tượng sinh viên 5 tốt của ĐHQG-HCM.

Tại hội thảo, nhiều đại biểu cho rằng nếu như sinh viên thiếu và yếu các kỹ năng mềm, kỹ năng

nghề nghiệp sẽ khó khăn trong quá trình hội nhập ASEAN. Theo TS. Lê Thị Thanh Mai, trưởng Ban Công tác Sinh viên ĐHQG-HCM, "Hội nhập quốc tế và toàn cầu hóa là xu thế tất yếu. Xu thế này sẽ tạo ra thị trường lao động toàn cầu, công dân toàn cầu và thanh niên toàn cầu. Để thanh niên tự tin hội nhập quốc tế và toàn cầu hóa, bên cạnh các hoạt động hỗ trợ từ nhà trường, từng cá nhân sinh viên phải không ngừng tự học, rèn luyện, tự tu dưỡng, tự chịu trách nhiệm để trang bị cho mình kỹ năng, kỷ luật, có tác phong của lao động chất lượng cao".

Về phía sinh viên, đại diện sinh viên trường Đại học Quốc tế ĐHQG-HCM phân vân về khả năng cạnh tranh giữa sinh viên Việt Nam và sinh viên quốc tế trong quá trình hội nhập ASEAN. Phạm Minh Tuấn, Giám đốc nhân sự tập đoàn Tân Hiệp Phát chia sẻ với riêng ông thì ứng viên người Việt Nam luôn có lợi thế hơn trong việc lựa

Nằm trong chuỗi hoạt động của chương trình Doanh nghiệp và Sinh viên năm 2013, ngày 16/11/2013, Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh (ĐHQG-HCM) đã tổ chức hội thảo "Giải pháp phát triển nghề nghiệp hướng đến ASEAN 2015". TS. Nguyễn Đức Nghĩa, phó Giám đốc ĐHQG-HCM, TS. Lê Thị Thanh Mai, trưởng Ban Công tác Sinh viên ĐHQG-HCM và ThS. Trần Anh Tuấn, Phó Giám đốc TTDBNCNL&TTTTLD TP.HCM đã chủ trì hội thảo.

chọn bởi việc thích ứng với văn hóa, con người bản xứ luôn là sự quan tâm hàng đầu của bất kỳ doanh nghiệp, tập đoàn nào khi đến làm việc tại Việt Nam.

Qua hơn 4 giờ làm việc, Hội thảo đã thống nhất việc Việt Nam gia nhập cộng đồng chung ASEAN 2015 sẽ tạo ra thị trường lao động trong khu vực và quốc tế, dẫn đến việc cạnh tranh nguồn giữa các quốc gia. Ngay từ bây giờ, các trường đại học cần có sự rà soát, điều chỉnh chương trình đào tạo, hướng đến thay đổi phương pháp đào tạo và đánh giá, triển khai việc đào tạo song song kỹ năng với kiến thức chuyên môn. Bên cạnh đó, các trường đại học gắn kết chặt chẽ hơn với doanh nghiệp trong hoạt động hướng nghiệp, tư vấn việc làm cho sinh viên. Sinh viên nên cố gắng tự trang bị kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp vững vàng, cùng với sự bản lĩnh và tự tin, để có thể tự tin hội nhập.

Hội thảo đã ghi nhận được rất nhiều ý kiến đóng góp của các đại biểu. Ban tổ chức hy vọng kết quả của Hội thảo này sẽ là nguồn tư liệu tham khảo có giá trị cho các nhà lãnh đạo, quản lý trong hoạch định chiến lược, kế hoạch đào tạo, phát triển nguồn nhân lực trong bối cảnh phát triển mới của đất nước cũng như khu vực, thực hiện thành công đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng

yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị

trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.

Trường Đại học Bách khoa tiếp đoàn đánh giá ABET

Đoàn kiểm định ABET (Mỹ) đã có 04 ngày làm việc với trường Đại học Bách khoa - Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh (từ ngày 17 đến 20/11/2013) kiểm định 02 chương trình đào tạo: Kỹ thuật Máy tính và Khoa học Máy tính thuộc Khoa khoa học Máy tính.

Tại Việt Nam, Khoa Khoa học & Kỹ thuật Máy tính - Trường Đại học Bách Khoa là đơn vị đầu tiên và duy nhất hiện tại được Đoàn kiểm định ABET kiểm tra, đánh giá chương trình đào tạo, cơ sở vật chất, phỏng vấn Ban Giám hiệu; Lãnh đạo khoa; Lãnh đạo các phòng ban; giảng viên, sinh viên khoa; doanh nghiệp và cựu sinh viên.

ABET là một tổ chức kiểm định chương trình đào tạo được thành lập từ năm 1932 bởi các Hiệp hội ngành nghề của Mỹ. Đây là một tổ chức kiểm định có uy tín trong cộng đồng quốc tế, được công nhận bởi Ủy ban Kiểm định đại học (Council for Higher Education Accreditation - CHEA) của Mỹ và các tổ chức kiểm định khác.

Hiện đã có trên 3100 chương trình đào tạo của 660 trường đại học ở trên 23 nước được kiểm định bởi ABET.



Kiểm định Cơ sở vật chất và chương trình đào tạo

Với sự hỗ trợ từ World University Service - Germany (WUS) và GS.TS Đặng Đức Trọng - Trưởng Khoa Toán - Tin học, Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, ĐHQG TP. HCM, ThS Phan Nguyễn Ái Nhi đã áp dụng Phương pháp Học tập phục vụ cộng đồng (HTPVCD) - Service Learning Program vào môn Seminar Sư phạm và nhận được sự hưởng ứng nhiệt tình từ sinh viên.

Như Nguyên

Từ đó, Cộng đồng lớp Seminar Sư phạm đã hướng tới Trường Phổ Thông Đặc Biệt Nguyễn Đình Chiểu TP. HCM với nhu cầu là đề xuất những phương pháp giảng dạy Toán hiệu quả và thiết kế những bộ giáo cụ hỗ trợ giảng dạy, học tập Toán cho học sinh khiếm thị khối lớp 10 và 11.

Trong suốt học kỳ qua, dưới sự giúp đỡ từ Ban Giám hiệu nhà trường, thầy Nguyễn Quyết Thắng - giáo viên dạy Toán Trường Nguyễn Đình Chiểu cùng sự hướng dẫn tận tình của ThS Phan Nguyễn Ái Nhi, các bạn sinh viên đã nghiên cứu, phác thảo, xây dựng và chỉnh sửa rất nhiều lần để sáng tạo ra bộ giáo cụ tương đối hoàn chỉnh từ những vật liệu đơn giản với chi phí thấp dành cho Trường Nguyễn Đình Chiểu.

Những bộ giáo cụ đơn giản

Tại buổi lễ tổng kết chương trình HTPVCD ngày 22/11/2013, cô Hà Thu Vân - Hiệu trưởng Trường Phổ thông Đặc biệt Nguyễn Đình Chiểu đã chia sẻ, đây là lần đầu tiên nhà trường nhận được sự giúp đỡ tận tình và chuyên sâu như vậy; vì vậy, Trường Phổ thông Đặc biệt Nguyễn Đình Chiểu rất mong sẽ tiếp tục nhận được sự hỗ trợ từ Bộ môn Giáo dục Toán học, Khoa Toán - Tin học, Trường

Phương pháp học tập phục vụ cộng đồng



ĐH KHTN trong những năm tiếp theo để thiết kế các bộ giáo cụ dành cho chương trình Toán ở các bậc học khác của Trường.

TS Nguyễn Việt Đông - Trưởng Bộ môn Giáo dục Toán học, Khoa Toán - Tin học cũng đã hứa cùng các thầy cô giáo và các em học sinh Trường Phổ thông Đặc biệt Nguyễn Đình Chiểu sẽ duy trì hoạt động học tập phục vụ cộng đồng này một cách thường xuyên.

Phát biểu tại lễ tổng kết, TS Nguyễn Kim Quang - Phó Hiệu trưởng Trường ĐH KHTN cho rằng, những hoạt động kết hợp học đi đôi với hành như nội dung của chương trình HTPVCD thật sự rất có ý nghĩa đối với cộng đồng.

Phó Hiệu trưởng hy vọng mọi người sẽ tiếp tục cố gắng để phương pháp HTPVCD được phát triển bền vững trong tương lai

Học tập phục vụ cộng đồng (HTPVCD) là một phương pháp dạy và học có sự kết hợp giữa quá trình học tập trong nhà trường với các hoạt động phục vụ nhu cầu của cộng đồng, thông qua sự hướng dẫn của người dạy và sự tự phản ánh năng lực học tập và ứng dụng vào đời sống thực tế của người học để từ đó làm giàu thêm những trải nghiệm học tập, giúp xây dựng trách nhiệm công dân và làm vững mạnh cộng đồng. Đây là phương pháp đã được nhiều nước tiên tiến áp dụng vào chương trình dạy học.

Kính thông minh dành cho người mù

Các nhà khoa học Anh mới đây giới thiệu một loại kính thông minh có thể giúp người đeo nhận diện các vật thể hoặc dịch các biển hiệu trên đường phố thành âm thanh.

Loại kính thông minh là tác phẩm của nhóm nghiên cứu thuộc ĐH Oxford. Họ sử dụng một phần mềm cùng các camera nhỏ gắn trên kính sẽ phát hiện các vật thể ở gần người đeo và hiển thị hình ảnh vật thể trên mắt kính.

Hai camera nhỏ gắn trên góc kính đảm nhiệm chức năng ghi lại hai hình ảnh khác nhau như mắt người. Các hình ảnh hiển thị thông tin từ camera



Kính thông minh với hình ảnh hiển thị một người ở trên mắt kính.

Ảnh: Stephen Hicks

lên màn hình LED trong suốt trên mắt kính, nhờ đó người đeo kính sẽ nhìn thấy hình ảnh được rõ nét hơn và vẫn có thể sử dụng tầm nhìn hiện tại của họ. So sánh khoảng cách giữa các camera sẽ cho biết vật thể ở cách người đeo kính bao xa.

Bộ tai nghe thực hiện chức năng tiếp nhận và chuyển các thông tin ở dạng văn bản như các con số, các ký hiệu thành các đoạn âm thanh giúp định hướng cho người đeo kính.

Kính thông minh cũng được gắn một la bàn, một thiết bị định vị GPS và một con quay hồi chuyển để đo đạc cũng như duy trì phương hướng.

Stephen Hicks, một thành viên của nhóm nghiên cứu cho biết, kính thông minh sẽ giúp những người khiếm thị thích ứng với cuộc sống thường ngày một cách dễ dàng hơn. Các nhà nghiên cứu cũng hy vọng có thể phát triển một phần mềm với nhiều chức năng khác nhau mà những người đeo kính thử nghiệm cho rằng rất hữu ích. Ví dụ như kính thông minh có thể sử dụng mức độ ánh sáng để hiển thị độ sâu hay có thể phát hiện một người đang xuất hiện dựa trên chuyển động của người đó, hoặc cũng có thể đọc to các địa điểm hay số xe buýt.

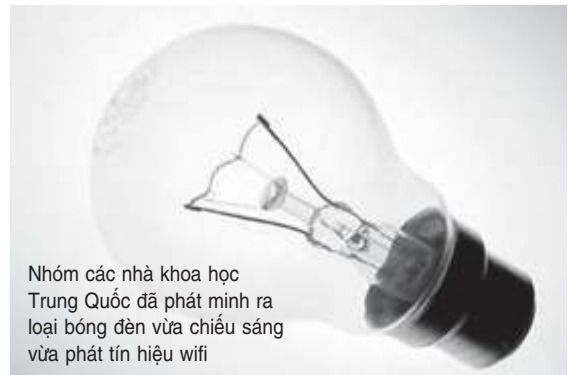
Theo ước tính, hiện có khoảng hơn 2 triệu người Anh bị suy giảm thị lực, trong đó 300.000 trường hợp được xác nhận bị mù do các nguyên nhân như bệnh thoái hóa điểm vàng, tăng nhãn áp và bệnh võng mạc do tiểu đường.

Bóng đèn điện phát tín hiệu wifi

Từ kết quả nghiên cứu ở Đại học Fudan (Thượng Hải), các nhà khoa học đã phát triển được nguyên mẫu cho công nghệ đèn mới được đặt tên là Li-Fi. Đây vừa là đèn LED, vừa giúp nối kết internet không dây với tốc độ truyền dữ liệu cao hơn mức trung bình tại nước này. Những vi mạch nhúng trong bóng đèn cho phép tạo ra tín hiệu 150 megabit/giây.

Theo tạp chí Gizmodo, loại đèn này có hình dáng như bóng đèn tròn truyền thống nhưng dùng tần số ánh sáng để truyền thông tin chứ không theo kiểu radio thông thường. Báo Daily Mail cho biết dự kiến vào tháng 11.2013, 10 mẫu đèn LED kèm thiết bị kết nối internet và phụ kiện đi kèm sẽ được giới thiệu tại hội chợ công nghiệp quốc tế ở Thượng Hải.

Các chuyên gia đánh giá loại đèn LED này sẽ có giá rẻ, ánh sáng đẹp và kết nối internet nhanh, do vậy chúng sẽ nhanh chóng thay thế cho loại bóng đèn tròn truyền thống. Theo báo cáo của Đại học Fudan thì loại bóng đèn internet Li-Fi chỉ dùng có 5% năng lượng so với thiết bị wifi thông thường. Tuy nhiên, vẫn còn một số điều cần khắc phục như cách thiết kế vi mạch để dùng bóng đèn vào ban ngày mà không cần chiếu sáng.



Nhóm các nhà khoa học Trung Quốc đã phát minh ra loại bóng đèn vừa chiếu sáng vừa phát tín hiệu wifi

MỘT SỐ VẤN ĐỀ PHÁP LÝ VỀ VÙNG NHẬN DẠNG PHÒNG KHÔNG

Bành Quốc Tuấn

Khoa Luật, Trường Đại học Kinh tế - Luật

Theo Tân Hoa xã, Bộ Quốc phòng Trung Quốc ngày 23/11 đã công bố lập Vùng nhận dạng phòng không (ADIZ) trên biển Hoa Đông và các quy định áp dụng tại khu vực này. Thông báo của Bộ Quốc phòng Trung Quốc nêu rõ các quy định, theo đó tất cả các máy bay qua lại vùng phòng không nói trên phải thông báo trước kế hoạch bay; hồi đáp "lập tức và với thái độ chững mực" qua sóng radio khi nhận được các yêu cầu nhận dạng từ nhà chức trách Trung Quốc; giữ liên lạc trong suốt quá trình bay; và máy bay phải gắn logo và cờ hiệu rõ ràng. Các quy định trên có hiệu lực kể từ 10 giờ sáng 23/11. Trung Quốc sẽ đưa ra các biện pháp quân sự khẩn cấp nếu các máy bay bay qua khu vực nói trên không thông báo nhận dạng hoặc

tuân thủ yêu cầu của nhà chức trách Trung Quốc. Vùng phòng không nói trên bao gồm cả quần đảo mà Trung Quốc và Nhật Bản đều nhận chủ quyền Senkaku (Trung Quốc gọi là Điếu Ngư). Vậy vùng nhận dạng phòng không là gì? Mục đích của việc lập vùng nhận dạng phòng không của Trung Quốc là gì? Phản ứng của các nước quanh sự việc này như thế nào? Bài viết sau đây của tác giả Bành Quốc Tuấn sẽ phân tích vấn đề nhìn từ góc độ pháp luật quốc tế.

Cơ sở pháp lý và mục đích của Vùng nhận dạng phòng không do Trung Quốc thiết lập

Theo Phụ ước 15 của Công ước về Hàng không dân dụng quốc tế (Convention on International Civil Aviation - Gọi

tất là Công ước Chicago ngày 07/12/1944), Vùng nhận dạng phòng không (Air Defense Identification Zone - ADIZ) là vùng không phận đặc biệt được chỉ định với kích thước xác định trong đó máy bay phải tuân theo các phương thức báo cáo và/hoặc nhận dạng đặc biệt ngoài các phương thức liên quan đến việc cung cấp dịch vụ không lưu (ATS). ADIZ là vùng không phận đặc biệt có kích thước xác định trong đó máy bay phải tuân theo các phương thức báo cáo và nhận dạng đặc biệt của nước chủ quản. ADIZ có vai trò như vành đai phòng thủ được thành lập bên ngoài không phận của một nước để ngăn chặn máy bay khả nghi xâm nhập. Cả Trung Quốc và Nhật Bản cũng như nhiều nước châu Á có liên quan đến khu vực biển Hoa Đông và biển Đông



Vùng nhận diện phòng không do Trung Quốc lập ra (Vùng nằm trong vạch đỏ). Nguồn: VnExpress (ngày 23/11/2013)

như Việt Nam, Philippines,... đều đã là thành viên của Công ước Chicago 1944. Vì vậy, các quốc gia có nghĩa vụ phải tuân thủ các nghĩa vụ của Công ước cũng như có quyền thực hiện các hành động theo quy định của Công ước. Việc Trung Quốc lập vùng nhận dạng phòng không rõ ràng có cơ sở pháp lý là các quy định của pháp luật quốc tế mà cụ thể là Công ước Chicago 1944 và Phụ ước 15 của Công ước.

Vậy ADIZ là gì? Bộ Quốc phòng Trung Quốc định nghĩa ADIZ là "Khu vực bay được thiết lập bởi một quốc gia ven biển ngoài không phận lãnh thổ của mình nhằm nhận dạng, theo dõi, kiểm soát và đối phó với máy bay thâm nhập có nguy cơ tiềm tàng đe dọa không phận". Còn Bộ Quốc phòng Mỹ định nghĩa ADIZ

là "Vùng trời với kích thước được xác định mà trong đó việc sẵn sàng nhận diện, định vị, và kiểm soát các phương tiện bay phải đáp ứng". Tuy nhiên, Theo cách lập luận của Trung Quốc, nếu nước này xem một hòn đảo là "lãnh thổ cố hữu" của họ, thì phạm vi 200 hải lý xung quanh hòn đảo sẽ được xem là thuộc ADIZ, kể cả những đảo tranh chấp với Nhật và Philippines. Theo quyết định này, các phi cơ bay vào khu vực trên phải tuân thủ mệnh lệnh của Trung Quốc, nếu không quân đội nước này có quyền "vận dụng các biện pháp phòng vệ khẩn cấp". Và để chứng thực cho tuyên bố của mình, lực lượng không quân Trung Quốc vào 10h sáng 23/11 đã tiến hành cuộc tuần tra đầu tiên, bằng 2 máy bay do thám được hộ tống bằng 1 máy bay

cảnh báo sớm và các chiến đấu cơ. Như vậy, rõ ràng bên trong ranh giới của ADIZ là vùng thuộc phạm vi chi phối của Trung Quốc. Nói cách khác, lãnh thổ trên không trong vùng xác định của ADIZ thuộc phạm vi kiểm soát của các lực lượng chức năng Trung Quốc.

Vậy Trung Quốc lập ADIZ trên khu vực biển Hoa Đông để làm gì?

Chúng ta đều biết giữa Nhật Bản và Trung Quốc có tranh chấp về chủ quyền đối với quần đảo Senkaku mà Trung Quốc gọi là Điều Ngự. Đây là tranh chấp tay đôi giữa Trung Quốc và Nhật Bản và trong cuộc tranh chấp này ưu thế đang nghiêng về Nhật Bản vì quần đảo này đang nằm dưới sự kiểm soát thực tế của Nhật Bản và một thực tế mà Trung Quốc cũng phải cay đắng nhìn nhận là lực lượng hải

quân của Trung Quốc chưa đủ sức để "kiểm chuyện" với hải quân Nhật Bản. Vì vậy, những năm vừa qua Trung Quốc chủ yếu sử dụng các kênh thông tin truyền thông để phục vụ cho cuộc tranh chấp. Thịnh thoảng Trung Quốc cũng cho máy bay đi vào vùng trời của quần đảo Senkaku nhưng rất nhanh chóng bị lực lượng không quân hùng mạnh của Nhật Bản khống chế. Từ vùng lãnh thổ thuộc khu vực quần đảo Senkaku các lực lượng hải, không quân của Nhật Bản gần như kiểm soát hoàn toàn khu vực biển Hoa Đông, điều mà Trung Quốc không thể nào chấp nhận được. Cũng cần phải nói thêm là trên cơ sở tuyên bố chủ quyền và sự kiểm soát thực tế đối với quần đảo Senkaku cũng như căn cứ vào Công ước Chicago 1944, Nhật đã thiết lập ADIZ của nước này từ cuối những năm 1960 và mở rộng vùng ADIZ kể từ đầu những năm 1970 lên toàn bộ khu vực biển Hoa Đông. Đi kèm với đó là các động thái giới hạn quyền bay trong khu vực của Trung Quốc mà Trung Quốc thường xuyên kịch liệt phản đối như: Nhật thường cử các máy bay quân sự theo dõi và giám sát việc phi cơ quân sự Trung Quốc tiến hành các bài tập bình thường hay tuần tra trên biển Hoa Đông. Nhật có động thái này vì cho rằng máy bay Trung Quốc đi vào ADIZ của mình. Bắc Kinh cho rằng hành động này sẽ làm ảnh hưởng tự do hàng không, khiến các tai nạn và những sự cố ngoài ý muốn dễ xảy ra hơn.

Phản ứng của các nước liên quan

Ngay sau khi Trung Quốc tuyên bố lập ADIZ trên biển Hoa Đông và công bố các quy

định áp dụng tại khu vực này các nước có liên quan đã có những phản ứng kịch liệt. Nhật Bản, dĩ nhiên, là quốc gia phản ứng đầu tiên và gay gắt nhất hành động của Trung Quốc. Ngay trong ngày 23/11/2013 Bộ Ngoại giao Nhật Bản đã lên tiếng cực lực phản đối việc Trung Quốc thành lập vùng nhận dạng phòng không ở biển Hoa Đông, Ông Junichi Ihara, người đứng đầu Ban phụ trách các vấn đề đại dương và châu Á của Bộ Ngoại giao Nhật đã nhấn mạnh: Nhật có thể "không bao giờ chấp nhận vùng nhận dạng phòng không do Trung Quốc thiết lập" vì nó bao gồm Senkaku/Điếu Ngư. Ông Fumio Kishida, Ngoại trưởng Nhật Bản, cho biết nước này không chấp nhận việc làm của Trung Quốc và coi đây là "hành động đơn phương gây nguy hiểm bởi những sự việc không thể lường trước có thể diễn ra". Ông cũng cho hay, Tokyo đang suy nghĩ về việc đưa ra những biện pháp phản đối ở mức độ cao hơn. Lãnh đạo đảng Tự do dân chủ (LDP), đảng cầm quyền ở Nhật, ông Masahiko Komura, phó chủ tịch LDP, cũng kêu gọi Trung Quốc tránh gây ra "tình huống nguy hiểm" và "nguy cơ tiềm tàng trên không".

Mỹ cũng đã có phản ứng sau hành động của Trung Quốc. Bộ trưởng Quốc phòng Mỹ Chuck Hagel nhấn mạnh, quần đảo Senkaku/Điếu Ngư nằm trong phạm vi hiệp ước an ninh Mỹ - Nhật. Điều này đồng nghĩa với việc Washington có trách nhiệm bảo vệ đồng minh nếu khu vực này bị tấn công. "Tuyên bố từ chính phủ Trung Quốc là sự kích động không cần thiết", Phó phát ngôn viên Nhà Trắng, Josh

Earnest, phát biểu với các phóng viên: "Có những tranh chấp khu vực trên thế giới và nên được giải quyết bằng phương pháp ngoại giao". "Khi chúng tôi bay vào khu vực này, chúng tôi sẽ không đăng ký kế hoạch bay, không khai báo hệ thống thu phát tín hiệu, tần số vô tuyến và nhãn hiệu của chúng tôi. Đó là 4 điều mà Trung Quốc đã công khai yêu cầu". Phát ngôn viên Lầu Năm Góc, Steve Warren, nói: "Chúng tôi sẽ không thay đổi cách thức hoạt động theo chính sách mới của họ". Ngày 25/11/2013, Mỹ đã chính thức tuyên bố không công nhận vùng nhận dạng phòng không tại biển Hoa Đông của Trung Quốc.

Ủy ban An ninh Đài Loan (NSC) đã tổ chức một phiên họp khẩn cấp ngay sau khi Trung Quốc tuyên bố thành lập ADIZ vào ngày 23/11. Theo trang tin Want China Times (Đài Loan) ngày 24/11/2013 NSC đã họp bàn các biện pháp đối phó với tuyên bố thành lập ADIZ của Trung Quốc, do cả Đài Loan và Nhật Bản cũng tuyên bố chủ quyền tại quần đảo tranh chấp Senkaku/Điếu Ngư. Đài Loan cho rằng ADIZ chồng lấn vùng nhận dạng phòng không của Đài Loan và quân đội sẽ có biện pháp để đảm bảo an toàn cho không phận Đài Loan. NSC cho biết sẽ liên hệ chặt chẽ với các quốc gia khác có liên quan để thảo luận các biện pháp đảm bảo ổn định và hòa bình khu vực, đồng thời nhắc lại rằng lập trường "chủ quyền" của Đài Loan đối với quần đảo Senkaku/Điếu Ngư Đài không bị thay đổi bởi tuyên bố thành lập ADIZ của Trung Quốc.

(Xem tiếp trang 82)

Đề án "Dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2008-2020" (Đề án NNQG) được phê duyệt năm 2008, trên cơ sở đề án này, ĐHQG-HCM đã xây dựng Đề án "Đổi mới và nâng cao hiệu quả việc dạy và học tiếng Anh trong đào tạo đại học và sau đại học tại ĐHQG-HCM" (Đề án tiếng Anh) phục vụ cho các chương trình không chuyên ngữ. ĐHQG-HCM thực hiện Đề án tiếng Anh từ năm 2010 và thực hiện Đề án NNQG theo chỉ đạo của Bộ GD&ĐT từ năm 2013, tại 5 trường thành viên, với nhiệm vụ trọng tâm là bồi dưỡng đội ngũ giảng viên và thực hiện các chương trình đào tạo tăng cường giảng dạy tiếng Anh.

Đổi mới mô hình dạy và học tiếng Anh tại ĐHQG-HCM: **Thực hiện chương trình tiếng Anh tăng cường**



Nâng cao năng lực đội ngũ giảng viên

Tính tới tháng 5/2013, các trường có đội ngũ 235 giảng viên tiếng Anh, trong đó: 131 giảng viên cơ hữu, 104 giảng viên thỉnh giảng, 76% trình độ SĐH, 86% đạt chuẩn C1. Trong số giảng viên cơ hữu, 41% có chứng chỉ tiếng Anh quốc tế, 38% có chứng chỉ giảng dạy tiếng Anh. Các trường có 379 giảng viên cơ hữu đăng ký giảng dạy chuyên môn

bằng tiếng Anh ở 73 ngành, trong đó: 99% trình độ SĐH, tuyệt đại đa số tốt nghiệp ở nước ngoài, ngôn ngữ dùng trong học tập là tiếng Anh, 96% đạt chuẩn C1.

Từ thực tế đội ngũ giảng viên, trong các năm 2011-2013, ĐHQG-HCM tập trung nâng cao năng lực cho đội ngũ giảng viên tiếng Anh về phương pháp giảng dạy tăng cường giao tiếp, kỹ năng chấm thi Viết và Nói: 746 lượt giảng viên được tập

huấn trong nước, 5 giảng viên được tập huấn ở nước ngoài. Ngoài ra, theo các chương trình tập huấn của Bộ GD&ĐT, 44 lượt giảng viên được tập huấn trong nước, 9 giảng viên được tập huấn ở nước ngoài.

Thực hiện chương trình tiếng Anh tăng cường (TATC)

Tên cơ sở khung tham chiếu trình độ ngôn ngữ chung châu Âu (CEFR), ĐHQG-HCM đã

Bảng 1: Lộ trình áp dụng chương trình TATC không chuyên và chuẩn đầu ra mới trong toàn ĐHQG-HCM

TT	Mục tiêu	2011	2012	2013	2014	2015	2016	2017
1.	Bồi dưỡng GV (% GV)	20%	40%	60%	80%	100%		
2.	Giảng dạy các học phần TATQ (% SV hệ chính quy CQ)			10%	20%	60%	100%	
3.	Giảng dạy các học phần TACN (% ngành đào tạo)				10%	50%	100%	
4.	Thực hiện Chứng chỉ VNU-EPT, áp dụng chuẩn đầu ra mới				VNU-EPT	VNU-EPT	VNU-EPT	100%

xây dựng Khung trình độ tiếng Anh chi tiết, làm cơ sở cho việc thực hiện chương trình TATC để đáp ứng yêu cầu chuẩn đầu ra theo CEFR. Các kết quả chính yếu đã đạt được bao gồm: Chứng chỉ tiếng Anh VNU-EPT đánh giá toàn diện 4 kỹ năng và đa cấp (dạng thức và nội dung bài thi, ngân hàng câu hỏi và các bộ đề thi mẫu, tài liệu ôn tập); Chương trình khung tiếng Anh 14 cấp lớp VNU-ETP; Các khóa tiếng Anh tổng quát VNU-ETP được thí điểm tại 5 trường cho 10% sinh viên hệ chính quy, được đánh giá theo Chứng chỉ VNU-EPT, được đúc kết, và hoàn thiện để nhân rộng; chương trình TATC đang được phát triển và hoàn thiện.

Từ nguồn kinh phí của Đề án NNQG và nguồn đối ứng, trong năm 2013, các trường đều được tăng cường CSVG và TTB thiết yếu phục vụ việc dạy và học chương trình TATC.

Với triết lý xem tiếng Anh không chỉ là một công cụ nghiên cứu mà là một phương tiện giao tiếp, chương trình TATC được thiết kế với đầy đủ 4 kỹ năng, đặc biệt là kỹ năng Nghe và Nói. Cùng với sự thay đổi trọng tâm đào tạo về phương pháp giảng dạy, để thể hiện khía cạnh "tăng

cường" trong bối cảnh chương trình không thể tăng, hoặc chỉ tăng rất ít, về thời lượng, việc áp dụng ICT trong giảng dạy giúp sinh viên có thêm sự tương tác với giáo trình cũng như các nguồn học liệu bổ trợ khác theo hướng dẫn của giảng viên. Từ đó, tinh thần tự học, tự rèn luyện để trau dồi kỹ năng ngôn ngữ của sinh viên cũng có thể phát huy tốt hơn.

Lộ trình áp dụng chương trình TATC, những khó khăn và đề xuất giải pháp

ĐHQG-HCM đã cần 2 năm liên tục để xây dựng và phát triển những điều kiện thiết yếu triển khai chương trình TATC, cần 1 năm để thí điểm giảng dạy và đúc kết. Việc mở rộng quy mô giảng dạy sẽ được bắt đầu từ năm 2014. Với mong đợi các trường sẽ có chính sách thuận lợi hơn, dự kiến 100% sinh viên hệ chính quy được thụ hưởng chương trình TATC vào năm 2016.

Thực hiện Quy chế tiếng Anh do ĐHQG-HCM ban hành năm 2011, chuẩn đầu ra theo CEFR được thực hiện đối với các khóa đào tạo từ năm 2013 trở đi, tức là đến năm 2017, 100% sinh viên tốt nghiệp đạt chuẩn B1.2.

Để mở rộng quy mô áp dụng

chương trình TATC, các trường có những thách thức không nhỏ, đó là số lượng giảng viên tiếng Anh còn ít so với quy mô đào tạo hiện nay, trình độ tiếng Anh của đa số sinh viên rất không đồng đều. Một trong những giải pháp được đề xuất là các trường cần có chính sách phát triển theo cơ chế chương trình chất lượng cao.

Kết luận

Đổi mới mô hình dạy và học tiếng Anh thông qua việc thực hiện chương trình TATC, cần được chuẩn bị kỹ lưỡng và làm thực chất. Sự chỉ đạo và hỗ trợ kịp thời của Bộ GD&ĐT, Ban quản lý Đề án NNQG, các cơ quan bộ-ngành liên quan, và Ban chỉ đạo cấp ĐHQG-HCM là hết sức cần thiết, tuy nhiên sự đổi mới chỉ thành công khi mỗi cơ sở đào tạo chủ động và làm chủ chương trình. Trong thời gian 3 năm vừa qua, ĐHQG-HCM nói chung đã xây dựng được những nền tảng căn bản để thực hiện chương trình TATC, đã bước đầu triển khai, và cần có những chính sách hợp lý hơn để phát triển nguồn lực. Có như vậy việc thực hiện chương trình TATC mới đảm bảo tính bền vững.

TUYÊN DƯƠNG 200
"Sinh viên 5 tốt
ĐHQG-HCM"
năm 2013

*Ngày 14/12/2013, ĐHQG-HCM
đã tổ chức Lễ tuyên dương "Sinh viên 5 tốt
ĐHQG-HCM" năm 2013.*





Ông Nguyễn Công Mậu, Phó Bí thư Đảng ủy ĐHQG-HCM vui mừng vì đa số các sinh viên 5 tốt đều là những cán bộ Đoàn - Hội, vừa công tác tốt vừa học tập tốt.

Năm 2013, toàn ĐHQG-HCM có 200 sinh viên được tuyên dương "Sinh viên 5 tốt" ĐHQG-HCM, trong đó có 11 sinh viên 5 tốt tiêu biểu vinh dự được tặng Bằng khen của Giám đốc ĐHQG-HCM. Đây thực sự là những tấm gương điển hình của sinh viên ĐHQG-HCM với những thành tích nổi bật trong học tập, nghiên cứu khoa học, rèn luyện kỹ năng, luyện tập thể lực và nâng cao trình độ ngoại ngữ. Đặc biệt, sinh viên 5 tốt tiêu biểu Lê Yên Thanh- Khoa Công nghệ thông tin Trường ĐHKhoa học Tự nhiên cũng là 1 trong 10 gương mặt tiêu biểu của cả nước đạt giải thưởng Quả Cầu Vàng

năm 2013.

Phát biểu tại buổi Lễ, Ông Nguyễn Công Mậu, Phó Bí thư Đảng ủy ĐHQG-HCM chúc mừng các sinh viên 5 tốt và cho biết, năm nay, ĐHQG-HCM có 54/87 sinh viên 5 tốt cấp Thành phố. Ông hy vọng rằng càng ngày phong trào này càng phát triển, để khi nhắc đến sinh viên ĐHQG-HCM, xã hội không chỉ nhớ đến các chiến dịch mùa hè xanh, xuân tình nguyện mà còn có cả những sinh viên "vừa hồng vừa chuyên" này.

Được biết, Phong trào "Sinh viên 5 tốt" được kế thừa từ phong trào "Sinh viên 3 tốt" - một phong trào do Hội Sinh viên Tp.HCM khởi xướng gồm 5 tiêu chí: Học

tập tốt, đạo đức tốt, thể lực tốt, kỹ năng tốt, hội nhập tốt.

Các tiêu chuẩn công nhận Sinh viên 5 tốt ĐHQG-HCM năm 2013 được đề ra khá cao nhằm khuyến khích, tạo động lực cho sinh viên phấn đấu, cụ thể:

- Đạo đức tốt: Có lòng yêu nước, trung thành với mục tiêu, lý tưởng cách mạng của Đảng; Không vi phạm pháp luật và các quy chế, nội quy của trường, lớp, quy định của địa phương nơi cư trú và những nơi công cộng; Điểm rèn luyện năm học 2012 - 2013 từ 80 điểm trở lên.

- Học tập tốt: Điểm trung bình học tập năm học 2012 - 2013 từ 8,0/10 trở lên hoặc quy đổi tương đương, không thi rớt hoặc nợ học phần trong năm học; đạt một trong các tiêu chuẩn sau: có đề tài nghiên cứu khoa học sinh viên trong năm học 2012 - 2013 cấp Trường trở lên hoặc các tổ chức khoa học, xã hội của Trung ương; Thành phố; Là thành viên đội tuyển tham gia các cuộc thi học thuật cấp quốc gia, quốc tế; Đạt giải khuyến khích trở lên các cuộc thi học thuật, chuyên môn cấp khoa trở lên, các cơ quan thông tấn, báo chí.

- Thể lực tốt: Đạt danh hiệu "Thanh niên khỏe" trong năm học 2012 - 2013 hoặc có thành



11 sinh viên 5 tốt tiêu biểu được tuyên dương năm 2013.



Các sinh viên vui mừng nhận được danh hiệu "Sinh viên 5 tốt" cấp ĐHQG-HCM.



200 sinh viên 5 tốt ĐHQG-HCM chụp hình lưu niệm với đại biểu



tích cao trong hoạt động thể dục - thể thao từ cấp trường trở lên hoặc hiện đang là thành viên đội tuyển thể thao cấp trường, tham gia tập luyện thường xuyên một môn thể thao tại các trung tâm thể dục - thể thao.

- Kỹ năng tốt: Tích cực tham gia hoạt động của Đoàn Thanh niên, Hội Sinh viên và nhà trường, kết quả xếp loại Đoàn viên Xuất sắc trong năm học 2012 - 2013; Tham gia và hoàn thành ít nhất 01 khóa huấn luyện kỹ năng (kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng giao tiếp, kỹ năng giải quyết vấn đề, kỹ năng phản biện,...); Tích cực tham gia hoạt động trong ít nhất 01 Câu lạc bộ, Tổ, Đội, Nhóm; Tham gia ít nhất 02 hoạt động tình nguyện trong năm học 2012 - 2013.

- Hội nhập tốt: Đạt trình độ B trở lên hoặc có bằng cấp quy đổi tương đương; hoặc đạt giải các cuộc thi Olympic ngoại ngữ từ cấp trường trở lên hoặc là thành viên chính thức tham gia các chương trình giao lưu, hợp tác với thanh niên, sinh viên quốc tế trong và ngoài nước; Sử dụng thành thạo, hiệu quả tin học phục vụ cho việc học tập, nghiên cứu cho bản thân.

KHI VIỆT NAM THAM GIA CỘNG ĐỒNG KINH TẾ ASEAN 2015

Cộng đồng Kinh tế ASEAN thành lập năm 2015 là kết quả tất yếu của quá trình hợp tác liên kết khu vực. 25 triệu thanh niên Việt Nam không chỉ thuộc cộng đồng hơn 90 triệu dân nước ta mà còn thuộc cộng đồng chung hơn 600 triệu công dân ASEAN. Thông tin về việc Việt Nam tham gia vào Cộng đồng Kinh tế ASEAN ngày càng thu hút sự quan tâm tìm hiểu của nhiều sinh viên. Chúng ta cùng nhau lắng nghe ý kiến của các bạn nhé!



* Lê Thị Phương Thảo

Hợp tác kinh tế giữa các nước ASEAN không chỉ là hợp tác đơn thuần mà là hợp tác trong cạnh tranh. Tôi nghĩ việc tham gia tích cực vào Cộng đồng Kinh tế ASEAN sẽ mang lại nhiều cơ hội cho Việt Nam. Kinh tế Việt Nam sẽ được thúc đẩy tăng trưởng nhanh, các doanh nghiệp Việt Nam có thể tham gia sâu hơn vào chuỗi sản xuất, cung ứng sản phẩm cho khu vực và toàn cầu. Bên cạnh đó là cả sự thách thức gay gắt đối với Việt Nam. Là một nước đang trong quá trình chuyển đổi sang nền kinh tế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa với cơ cấu nền sản xuất đang hình thành và phát triển, trình độ kỹ thuật công nghệ và quản lý còn non yếu, nhiều doanh nghiệp vẫn chưa hiểu rõ về Cộng đồng Kinh tế ASEAN. Vì vậy, đòi hỏi Việt Nam có những nỗ lực to lớn để tận dụng và phát huy triệt để các cơ hội, đồng thời hạn chế những ảnh hưởng tiêu cực do những thách thức đưa đến.



* Đỗ Lệ Thu

Năm 2015 hình thành Cộng đồng Kinh tế ASEAN, mình nghĩ đây sẽ là cơ hội cho phép người lao động di chuyển trong khu vực, điều này có nghĩa lao động Việt Nam sẽ phải chịu sức ép cạnh tranh việc làm từ lao động của các nước khác. Mình thấy thời gian chỉ còn hơn một năm, nếu chính sinh viên chúng ta không tự thay đổi mình để hội nhập tích cực học ngoại ngữ thì các kỹ sư, cử nhân Việt Nam sẽ khó cạnh tranh được với đồng nghiệp đến từ các nước trong khu vực. Không chỉ trông chờ vào các trường xây dựng chuẩn đầu ra đạt chuẩn thì sinh viên tốt nghiệp mới hội nhập được ASEAN, mà mình nghĩ chính sinh viên chúng ta cần phải tự nhận biết và khắc phục điểm yếu của mình về các kiến thức chuyên ngành, các kỹ năng mềm cho đến khả năng về ngoại ngữ. Vì tương lai không xa sinh viên sẽ phải cạnh tranh gay gắt với lao động nước ngoài ngay chính tại Việt Nam. Nếu không có trình độ ngoại ngữ thật tốt thì sinh viên sẽ thất bại trên sân nhà của mình.



* Ngô Quang Vinh

Mình ít quan tâm đến các vấn đề kinh tế, nhưng khi nói về việc Việt Nam tham gia vào Cộng đồng Kinh tế ASEAN thì mình nghĩ những sinh viên nào được học những chương trình hệ chất lượng cao, chương trình kỹ sư tài năng, chương trình tiên tiến thì chắc chắn các bạn ấy sẽ dễ dàng hội nhập, học tập và làm việc trong khối các nước ASEAN. Bản thân mình chưa có điều kiện để học các chương trình đó nên mình vẫn thích làm việc trong môi trường ít cạnh tranh hơn. Và việc sinh viên Việt Nam đã chuẩn bị tâm thế gì cho một mái nhà chung ASEAN đã rất gần kề? Sinh viên chúng ta đã sẵn sàng làm một công dân Việt Nam độc lập, một công dân ASEAN hội nhập và một công dân toàn cầu tiến bộ hay chưa? Mình nghĩ đó là những vấn đề đang được đặt ra và cần có những định hướng từ phía các ban ngành, đoàn thể.

KẾT NỐI MẠNG

Bạn có biết Cộng đồng Kinh tế ASEAN 2015?

Nhật Thanh (SV Trường ĐH KHXH & NV): Năm lớp 12 mình có học môn Lịch sử nên cũng biết sơ sơ về cơ hội và thách thức của Việt Nam khi tham gia vào Cộng đồng kinh tế ASEAN.

Minh Thiện (SV Trường Bách Khoa): Tôi không biết vì mình ít quan tâm đến các vấn đề này.

Thanh Phúc (SV Trường ĐH KHXH & NV): Mình được biết khẩu hiệu của ASEAN là "Một Tâm nhìn, một Bản sắc, một Cộng đồng".

Lê Hữu Hiếu (SV Trường ĐH KHXH & NV): Hi vọng đến năm 2015 Cộng đồng Kinh tế ASEAN sẽ chính thức được thành lập.

Hoàng Phúc (SV Trường ĐH Công nghệ thông tin): Mình cũng không rõ về kinh tế lắm nên không thể trả lời được.

Hoàng Vũ (SV Trường ĐH Kinh tế - Luật): Thời hạn xây dựng Cộng đồng Kinh tế ASEAN được các nhà lãnh đạo ASEAN nhất trí rút ngắn từ năm 2020 xuống năm 2015. Đó là thông tin mình mới biết gần đây.

Ngọc Lân (SV Trường ĐH Tài Chính Marketing): Mình không có thời gian để tìm hiểu vấn đề này.

Thiên Trí

Tưng bừng LỄ HỘI VĂN HÓA ASEAN lần I

Ngày 14/12/2013, Ban Cán sự Đoàn ĐHQG-HCM đã tổ chức Lễ hội văn hóa ASEAN lần I với nhiều hoạt động sôi nổi thu hút gần 1000 lượt sinh viên tham gia.

Lễ hội văn hóa ASEAN lần I nằm trong chuỗi hoạt động chào mừng Lễ khai khóa ĐHQG-HCM năm 2013 với chủ đề "Tuổi trẻ và Tp.Hồ Chí Minh hội nhập ASEAN 2015".

Lễ hội được tổ chức nhằm tăng cường sự hiểu biết của sinh viên ĐHQG-HCM về Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN); về văn hóa và con người của 10 quốc gia: Vương quốc Brunei, Vương quốc Campuchia, Cộng hòa Indonesia, CHDCND Lào, Malaysia, Liên bang Myanma, Cộng hòa Philippines, Cộng hòa Singapore, Vương quốc Thái Lan, CHXHCN Việt Nam.

Tham gia Lễ hội, sinh viên ĐHQG-HCM đã chủ động tìm hiểu văn hóa các nước trong khu vực, tổ chức các gian hàng giới thiệu văn hóa các nước và biểu diễn các tiết mục văn nghệ đặc trưng của 10 nước trong khối ASEAN; đồng thời nghe báo cáo



Sinh viên trường ĐH Khoa học Tự nhiên với tiết mục giới thiệu đồng giống Lạc Hồng của người Việt Nam.

chuyên đề về Cộng đồng kinh tế ASEAN, tham quan con đường triển lãm ảnh về các quốc gia này. Trong đó, đêm văn nghệ trình diễn văn hóa nghệ thuật các nước thực sự gây ấn tượng mạnh với sinh viên và được các đại biểu đánh giá cao về hiệu quả cũng

như nội dung chương trình. ThS. Nguyễn Thanh Tuấn- Phó trưởng Khoa Đông phương học, Trưởng Bộ môn Đông Nam Á học Trường ĐH KHXH&NV ĐHQG-HCM cho biết anh đánh giá cao sự sáng tạo của sinh viên qua từng tiết mục.



Tiết mục múa Brunei của sinh viên Trường ĐH Quốc tế.



Sinh viên trường ĐH KHXH&NV giới thiệu điệu múa và trang phục 4 miền của đất nước Thái Lan.



Anh Phạm Thanh Sơn, Bí thư Ban Cán sự đoàn, Phó Ban Công tác sinh viên ĐHQG-HCM trao thưởng cho gian hàng giới thiệu đất nước xuất sắc nhất - Đội Indonesia.



Đội Indonesia - Trường ĐH KHXH&NV cũng là đội đạt giải tiết mục truyền thống xuất sắc nhất và dành giải nhất toàn đoàn.



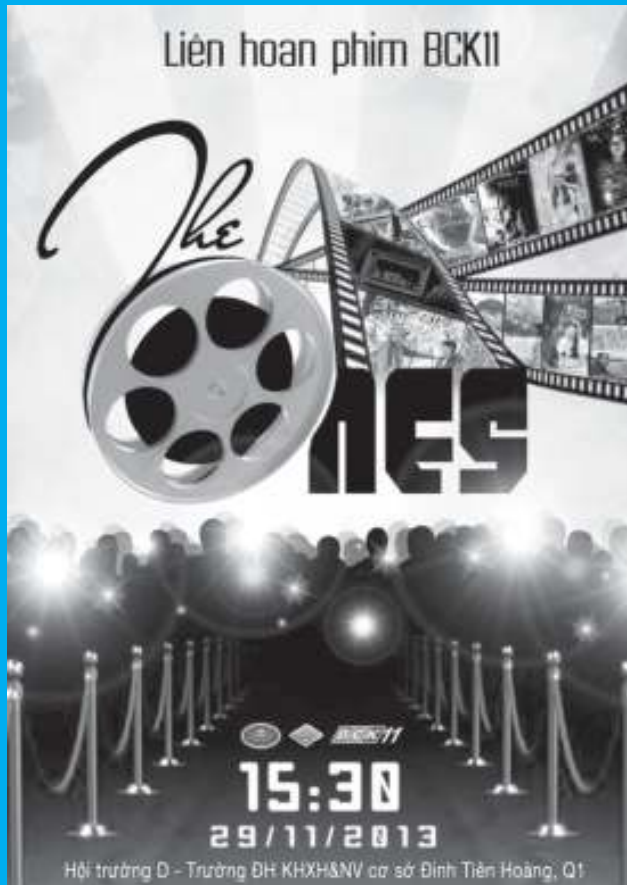
Sinh viên Huỳnh Anh Khoa giới thiệu văn hóa của người Philippin.



Sinh viên trường ĐH KHTN thể hiện niềm tự hào và tình yêu tổ quốc qua phần thi của mình.



Sinh viên Trường ĐH Bách khoa với điệu múa của người Malaysia



Poster Liên hoan phim Báo chí k11

Vào 15g30 ngày 29/11/2013 tại Hội trường D, trường ĐH Khoa học Xã hội & Nhân văn đã diễn ra Liên hoan phim Báo chí khóa 2011, mang tên THE ONES. Xuất phát từ bài tập cuối kỳ môn học "Kỹ thuật quay và dựng phim", thầy và trò lớp BCK11 đã nâng lên thành Liên hoan phim, tạo ra một sân chơi bổ ích cho các bạn sinh viên, thu hút sự quan tâm đông đảo của giới chuyên môn, báo chí, sinh viên trong và ngoài trường. Đây là năm thứ tư Liên hoan phim Báo chí được tổ chức.

"LIÊN HOAN PHIM BÁO CHÍ"

Điểm 10 cho sự dũng cảm và đam mê

Hồ Mộng Tiên



Chật vật mới làm được phim...

Làm phim đã khó, đối với các bạn sinh viên không chuyên lại càng khó khăn gấp bội. Để phục vụ cho việc làm phim, các bạn phải tham khảo từ cách viết kịch bản, các kỹ thuật quay, góc máy... Nhiều nhóm phải rong ruổi khắp nơi để tìm bối cảnh quay, đạo cụ cho phù hợp. Nhóm của bạn Phước Tĩnh phải lên tận địa bàn Đồng Nai để tìm cảnh quay ưng ý nhất cho bộ phim: Không ai vắng mặt. Tĩnh chia sẻ: "Khi đi quay có nhiều điều không ngờ lắm. Ở đó không có điện, nước. Quay với con nít lại càng khó hơn, nhiều lúc mình chỉ muốn về lại ngay Sài Gòn..."

Không chỉ gặp khó khăn về kịch bản, đạo cụ, các bạn còn gặp phải sự bất đồng quan điểm của các thành viên trong nhóm. Một số bạn đã chọn cách tách riêng để khẳng định bản thân mình. Thay vì mười mấy người như bao nhóm khác, ekip làm phim của bạn Quách Thủy Bình chỉ vỏn vẹn có 4 người. Chọn đề tài về chiến tranh là sự dũng cảm, thách thức và mạo hiểm của các bạn. Một vị giám khảo đã nhận xét: "Ngay cả những nhà chuyên nghiệp cũng chưa dám làm. Việc chọn một tác phẩm nổi tiếng- đề tài chiến tranh- để chuyển thể thành phim ngắn là sự thách thức rất lớn, thậm chí là con dao hai lưỡi đối với những nhà làm phim chuyên nghiệp chứ chưa nói đối với các sinh viên... không chuyên như các em. Dù sao tôi cũng nghiêng mình trước nhóm này..." Kể về những khó khăn đã trải qua, Thủy Bình chia sẻ: "Đạo cụ, hậu cần là điều mà chúng tôi lo nhất, 4 đứa, đứa nào cũng trong giai đoạn nghèo. Câu hỏi lớn nhất đặt ra là làm sao có tiền lo kinh phí? Thương cái cảnh sau khi đóng quỹ, ví đứa nào cũng rỗng, nhìn mà muốn ứa nước mắt. Rồi 4 đứa ngồi tính tìm việc

làm trong 2 ngày để kiếm tiền bù thêm vào quỹ, kể cả phát tờ rơi, làm người mẫu vẽ, phục vụ nhà hàng... nhưng chẳng có việc gì khả thi, có thể lấy tiền liền. Rồi 4 đứa lại nhìn nhau và đành chấp nhận cho thằng con trai duy nhất trong nhóm về quê làm gia sư kiếm tiền. Ủ, thì quỹ cũng tạm ổn nếu tiết kiệm. Còn đạo cụ? phải kiếm đâu chân quay, kiếm đâu hát sáng, kiếm đâu trang phục, kiếm đâu đồ bộ đội, đồ bà ba, ba lô, kiếm đâu ra súng? Hai tuần trôi qua, mọi chuyện vẫn dậm chân tại chỗ. Ngày nào cũng có thông báo không khả quan, tinh thần dường như suy sụp. Rồi thì cũng nghĩ tới mượn đồ chùa, tìm mọi sự quen biết để hỏi han, nhờ cả người nơi xa làm súng giả, may mà người ta cũng nhận lời khi ngày bấm máy sắp chỉ còn 2 hôm. Đi quay ở Tây Ninh, nhiều hôm, bữa sáng của mỗi đứa là một bịch sữa cầm cự tới trưa mới được ăn cơm. Ăn xong chưa ráo cả đoàn lại kéo đi quay cho kịp giờ. Cứ vậy tới 10 giờ tối, chúng tôi đóng máy. Cả đoàn đã làm việc liên tục 32 tiếng không ngơi tay. Chúng tôi ít người, kinh phí eo hẹp, thời gian bó hẹp nên những gì làm được đều rất đáng mồ hôi nước mắt. Thực sự có sống, có trải cùng mới hiểu thấu..."

Dở khóc dở cười khi làm phim

Phía sau một bộ phim đều có vô vàn những bí mật hậu trường thú vị, dở khóc dở cười. Chẳng hạn như nhóm làm phim *Sau lưng một cô gái*, khi đang quay cảnh cô gái chết, diễn viên Thu Huyền phải giả vờ nằm bất tỉnh nhân sự giữa thành cầu. Ekip quay lúc 8 giờ tối nên lượng xe lưu thông qua lại vẫn còn nhiều. Lần đầu tiên quay thì cả một dòng xe dừng lại nghẹt kín cầu để coi con nhỏ đó bị cái gì mà nằm đó vậy? cả nhóm quay phim và hậu cần thì cười nắc nẻ

"Lâu lắm rồi mới dự một liên hoan phim ảnh... "nóng" và đáng yêu đến vậy! Nóng vì chất sinh viên vẫn hùng hục, vẫn khát, vẫn vô tư. Không phải căng não để xem cấu trúc, lời thoại, góc máy, âm nhạc... trong phim để đưa ra những lời "phán xét"; mà chỉ đơn giản là sự thương thức "bữa tiệc" phim ảnh đầy cảm xúc - một sân chơi thú vị của sinh viên Báo chí!" - Giảng viên Nguyễn Thị Phương Trang - trường ĐH KHXH&NV chia sẻ.

Các bạn sinh viên quay phim ở Mã Đà - Đồng Nai



còn diễn viên nằm im như chết không biết gì, tới khi ngẩng đầu dậy thì dòng người hết hồn bỏ chạy. Tới lần sau thì có hai anh chàng tốt bụng đang chạy xẹt qua thì quay xe ngược trở lại để tới coi cô gái bị gì. Và khi biết đang quay phim hai ảnh cười và chạy tiếp.

Còn bạn Kiều Diễm khi được hỏi về kỉ niệm trong những lần đi quay, thì chia sẻ: Lúc quay cảnh nữ diễn viên chính đang vào vai ăn bánh mì, mà khổ nỗi bạn đó ăn hết 3 ổ luôn thế là cả bọn xúm nhau, hét lên ngăn không cho ăn nữa...

Rất rất nhiều những kỉ niệm mà chỉ có khi trải qua cùng nhau các bạn mới nhận ra giá trị của nó. Để khi nghĩ về, lại bâng quơ tìm tìm cười, để còn có chuyện để nhớ, để kể lại mỗi khi gặp nhau. Liên hoan phim không chỉ là cơ hội để các bạn rèn luyện khả năng quay phim, tư duy hình ảnh; mà đây còn là dịp để các bạn gắn bó, thông cảm nhau hơn...

Hạnh phúc không phải là đích đến, mà là con đường bạn đang đi...

Liên hoan phim không đơn thuần là bài tập cuối kì, mà đây là cơ hội để các bạn thử sức, là dịp để các bạn cố gắng hết mình để tạo

ra sản phẩm tốt nhất. Thầy Vũ Hải Sơn chia sẻ: "Hạnh phúc không phải là đích đến, mà đó là con đường bạn đang đi... Mười một phim ngắn của các em tuy còn non nớt về kỹ thuật quay phim, dựng phim, diễn xuất và xây dựng kịch bản, nhưng với tư cách là 1 trong 5 thành viên của ban giám khảo tôi đánh giá rất cao về sự nỗ lực cũng như tâm huyết của các em. Tôi trân trọng tất cả các tác phẩm của các em và tôi muốn nói với các em rằng: kết quả của Liên hoan phim không quan trọng mà điều quan trọng là các em đã rất thành công trong việc chuyển tải nhiều thông điệp cao đẹp đến khán giả thông qua 11 tác phẩm phim ngắn mà các em đã khổ công thực hiện."

Liên hoan phim Báo chí khóa 2011 - *The Ones* với 11 phim ngắn - 11 màu sắc và cung bậc cảm xúc khác nhau. Nếu như Ngón ngang là câu chuyện về nghề, Hoán vị với những khung hình thật đẹp về tình yêu thì Sau lưng một cô gái, Trùng phùng khiến người xem hồi hộp theo từng phân cảnh, góc máy... Mỗi phim một góc nhìn, một màu sắc thể hiện được bản lĩnh của sinh viên báo chí.

Trên hết, các bạn đã nhận được thứ quan trọng nhất đó là những bài học thực

Sinh viên báo chí
tới Tây Ninh để
quay phim về đề
tài chiến tranh



tế, những trải nghiệm thú vị trong đời sinh viên. Bạn Lưu Thị Mỹ Á chia sẻ: "Qua LHP, mình mới hiểu được những cực khổ mà những người làm phim trước giờ trải qua. Giờ xem phim không có bình luận loạn xạ như ngày trước nữa. Mình đã biết chú ý tới góc quay, cách quay của người ta hơn, chú ý tới cách dựng, cách xử lý âm thanh, ánh sáng nữa, thấy người ta thật giỏi. Mặc dù chỉ được học lý thuyết rất ít nhưng mình lại học được nhiều điều từ những lần đi quay."

"Có lẽ, cái "vũ khí" mạnh nhất của các em là "chẳng sợ thằng Tây nào" khi làm phim nên cái chân thật, cái đáng yêu, cái

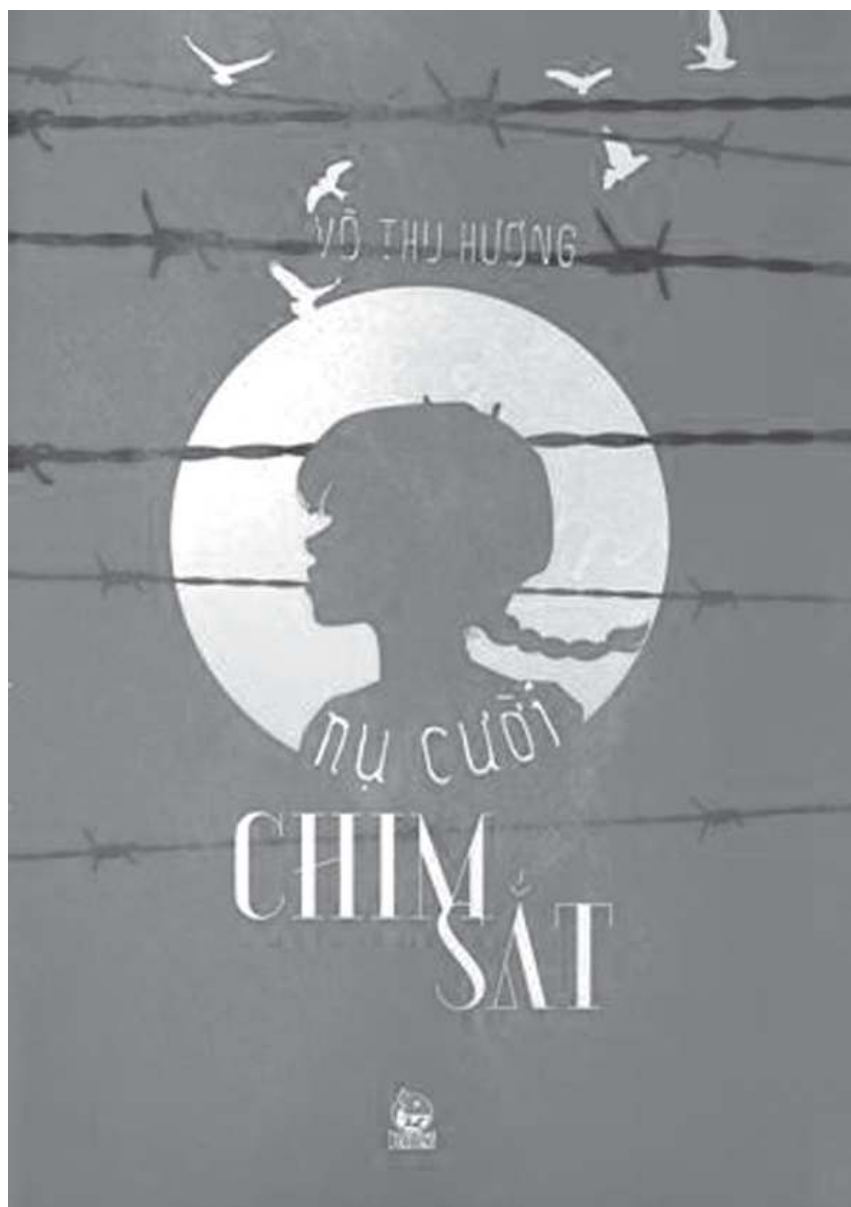
ngây ngô dễ thương cứ lồ lộ. Xem phim Ngổn ngang, rằng thì ngổn ngang thật, xem phim kinh dị mình thấy "kinh dị" thật, xem Hoán vị phải có lời MC thuyết minh mới hiểu được thông điệp... Có những phim cũng chạm vào cảm xúc như Muộn, như Không ai vắng mặt, Đường về hạnh phúc... Và lấp ló sau những khung hình, lời thoại, cấu trúc đó là những đam mê và... sự dũng cảm của các em. Ủ, thì cứ là điểm 10 cho sự dũng cảm, cho đam mê các em nhé! Và biết đâu sự đam mê, dũng cảm ấy là con đường để các em đến với chuyên nghiệp? Ai dám bảo là không, các em nhé!" - Cô Nguyễn Thị Phương Trang chia sẻ.



Sinh viên vui mừng khi đạt giải



"Hắt sáng"
kiểu sinh viên báo chí



NỤ CƯỜI CHIM SẮT: TÁI HIỆN QUÁ KHỨ BẰNG BÚT PHÁP HIỆN ĐẠI

Nhà văn trẻ Võ Thu Hương vừa cho ra mắt truyện ký NỤ CƯỜI CHIM SẮT (NXB Kim Đồng) được nhiều độc giả đón nhận. Ấn tượng đầu tiên xuyên suốt tác phẩm chính là cách dẫn dắt, lối hành văn giản dị mà hiện đại của tác giả, đưa tác phẩm tới gần hơn với bạn đọc. Chúng ta cùng chia sẻ với tác giả, cựu sinh viên khoa Ngữ Văn - Báo Chí (K2001), ĐH KHXH & NV để biết rõ hơn về tác phẩm và tác giả.

- Chào Võ Thu Hương, bắt đầu từ nguyên nhân nào khiến bạn - là một người còn trẻ nhưng lại chọn đề tài cách mạng để viết?

- Tôi bắt đầu ý định viết Nụ cười Chim Sắt từ sau những cuộc gặp gỡ, phỏng vấn các nữ tù chính trị để viết báo. Người nữ chiến sĩ- nhân vật chính Thu Nguyệt, có biệt danh Chim Sắt có một cuộc đời đầy biến cố đã khiến Hương cảm động, thấy cần phải chia sẻ nhiều hơn nữa. Và đó là "cái cớ" để viết truyện này. Xa hơn nữa, ngay từ hồi còn ngồi trên ghế nhà trường tôi từng thích mê tiểu thuyết "Tuổi thơ dũ dội" của bác Phùng Quán. Tác phẩm kể về những thanh thiếu niên ở Huế, thời kì kháng chiến chống Pháp. Tôi đọc tác phẩm gần 1000 trang sách này tới 4 lần và đã nghĩ mình sẽ viết về tuổi thơ, thanh thiếu niên chống Mỹ.

- Đọc nhiều lần như vậy, chị có sợ bị ảnh hưởng văn phong một tên tuổi lớn không?

- Không bạn ạ. Mỗi người có một văn phong khác nhau. Nói thật, nếu văn phong tôi giống được bác Phùng Quán thì tôi... rất mừng. Nhưng mà không giống tạo nào cả (cười). Hơn nữa, mỗi tác phẩm lại có những số phận nhân vật khác nhau nên tôi không hề nghĩ tới việc sợ bị ảnh hưởng.

- Viết "Nụ cười Chim Sắt" hẳn

có nhiều khó khăn khi những câu chuyện này xảy ra cách đây từ lâu, gần 40 năm về trước?

- Khó khăn lớn nhất là tôi nghĩ: Đề tài này có ai mặn mà không? Bởi đề tài về cách mạng truyền thống trước nay vẫn bị mặc định là khô. Vậy nhưng rất mừng là khi tôi đăng kí đề tài với NXB Kim Đồng, anh trưởng ban biên tập phía Nam đã đồng ý ngay lập tức với thái độ cực kì hào hứng. Khi tôi viết xong, sách ra, nhiều bạn bè, thậm chí cả những độc giả chưa từng quen biết đã đặt sách qua email, facebook khá nhiều. Điều đó là sự khích lệ lớn.

Còn khó khăn khi cầm bút thì vẫn là tình trạng nhiều nhà văn gặp, không riêng tôi. Có khi hào hứng cũng sẽ có lúc mệt mỏi muốn buông bút. Nhưng quan

trọng là cuối cùng sách đã ra và được đón nhận.

- Vậy bí quyết nào để viết sách truyền thống mà vẫn "hút hàng"?

- Tôi chẳng dám nhận là "bí quyết". Chỉ có một chút chia sẻ với các bạn bắt đầu cầm bút: Khi tôi còn học trong trường Nhân văn, tuy không được học thầy Nhật Chiêu nhưng vì chơi chung nhiều bạn học ngành văn học nên có nhiều cơ hội cùng các bạn ấy trò chuyện với thầy. Tôi học được ở thầy rằng: Nuôi được đam mê, cảm xúc, viết chân thành thì sẽ có tác phẩm và tác phẩm sẽ có độc giả nhất định. Sau này, khi đã xuất bản 6 đầu sách thì đối với tôi bài học ấy vẫn luôn còn nguyên giá trị và thầy vẫn là nhà văn tôi rất ngưỡng mộ.

- Cảm ơn sự chia sẻ của nhà văn Võ Thu Hương.

Nếu không có câu chuyện kể của cụ tù Côn Đảo này, hẳn chúng ta không thể biết đã từng có những không gian sống, những cuộc đời thật đẹp, tồn tại giữa hai làn đạn. Lịch sử, đôi khi vì lí do nào đó mà bị vùi lấp, lãng quên.

Gần như chỉ là một cuốn hồi kí được sắp xếp khéo, nhưng cuốn sách có thể được coi là một tác phẩm hiện đại, bởi cách sắp xếp tình tiết câu chuyện cuộc đời của một nữ biệt động Sài Gòn, những chiến công vang dội mà người làm nên nó lại rất trầm lặng, những năm tháng bị tù đầy cùng đồng đội bất khuất kiên cường...

Võ Thu Hương đã mạnh dạn thử sức bằng lối viết dung dị, truyền thống, lại rất hiện đại bởi tính tư tưởng được soi chiếu bằng mạch tư duy hiện thực.

Nhà văn **Võ Thị Xuân Hà**

Trưởng Ban Nhà văn trẻ, Hội nhà văn Việt Nam)



Võ Thu Hương tốt nghiệp ĐH KHXH&NV TP.HCM năm 2005. Hiện là phóng viên Báo Mực Tím - Khăn Quàng Đỏ TP.HCM. Đã xuất bản 6 đầu sách của NXB Kim Đồng, NXB Trẻ. CTV truyện ngắn trên các báo Phụ nữ, Thanh Niên, Tiếp thị Gia đình...

Giải thưởng VHNT Huỳnh Văn Nghệ (năm 2005, 2010), Giải thưởng Hồ Xuân Hương (năm 2010), Giải thưởng truyện ngắn hay báo Tiếp thị Gia đình (năm 2007, 2013)...

* Câu chuyện này không hẳn thật mới, nhưng tại sao lại cuốn hút? Phải chăng tác giả đã biết chọn những trường đoạn, những chi tiết đắt nhất - phục chế được đời sống thị dân ở khu phố nghèo, đến miền Trung gió cát, nhà tù Côn Đảo... cùng những trận đánh đã đi vào trang sử, được kể với giọng điệu và ngôn ngữ văn chương. Những nhân vật trong "Nụ cười Chim Sắt" lần lượt hiện lên, tạo ấn tượng cho người tiếp nhận. Số phận họ được thể hiện không chỉ bằng lòng quả cảm, xả thân cho nghiệp lớn mà còn có tính cách dung dị thể hiện trong đời sống thường nhật lúc bấy giờ. Có thể nói rằng, khi nhà văn có tài phản ánh hiện thực, sẽ có tác phẩm hay.

Nhà văn **Nguyễn Quốc Trung**

* Nụ cười Chim Sắt (NXB Kim Đồng 2013) kể về Thu Nguyệt - cô gái mồ côi mẹ lúc lên 5 và trở thành một trong những nữ biệt động Sài Gòn đầu tiên (đội Biệt Động 159, thành lập tháng 1/1959) lúc 16 tuổi. Bằng sự thông minh, nhanh nhạy và lòng quả cảm của mình, ở tuổi 20 cô đã lập nhiều chiến công oanh liệt, cả khi đã bị bắt giam tù đầy, thì những phẩm chất quý báu của người chiến sĩ Việt Nam

vẫn được toát lên rõ nét.

Giọng văn mượt và mềm, khá biến hóa, Võ Thu Hương đã có những trang văn đẹp, thấm đẫm nhân văn, gieo vào độc giả một sự cảm thông, ngưỡng mộ với nhân vật. Cái tài của tác giả còn ở việc khéo léo lồng vào những tiểu tiết, dựng lên cuộc sống đời thường, đồng thời bộc lộ được cá tính của nhân vật. Đời sống của những người dân bần hàn trong xóm lao động nghèo ở Sài Gòn những năm giữa của thế kỷ trước được tái hiện hết sức sinh động. Nơi ấy, những con người của một thành phố chỉ vài trăm năm, ngập chìm trong chiến tranh, đã sớm được hun đúc bởi tư tưởng quật cường từ thế hệ tiền nhân. Một bé gái đương độ tuổi đi học vẫn sẵn sàng nghỉ để bươn chải nhọc nhằn lo nuôi dưỡng hai cháu nhỏ khi chẳng may mẹ của chúng đột ngột qua đời do cơn băng huyết sau khi sinh. Một ông chú lấy vỏ bọc làm nghề cắt tóc để hoạt động cách mạng. Một bác đập xích lô không nề hà chở không công đoạn đường hơn trăm cây số giữa Sài Gòn để kịp đưa đứa cháu về nhà loan báo hung tin người thân mất, để rồi vẫn cười thật tươi về an ủi cháu bé khi nó mấp máy ngàn ngại việc không có tiền trả công...

Phản trọng tâm của tác phẩm:

cuộc đời chính thức hoạt động cách mạng của nhân vật chính. Sợi chỉ đỏ xuyên suốt câu chuyện là một cô gái dẫu qua hoàn cảnh nào vẫn luôn tin tưởng vào ngày mai "ngày mọi gia đình không phải xa cách, tôi sẽ gặp lại ba tôi" với nụ cười hồn nhiên. Để Nguyệt từ một cô gái thùy mị trở thành tình nhân xen vào hạnh phúc của một gia đình là sự lạ, đánh dấu chuỗi thất-mở nút đầy kịch tính. Ra đó chỉ là một màn kịch, sự phối hợp của Chim Sắt với đồng đội mình đã làm nên chiến công vang dội: một quả bom phát nổ tại sân bay Honolulu, nhận được lời khen ngợi của Bác Hồ: "đánh Mỹ trên đất Mỹ". Đoạn thoát hiểm trong gang tấc trong chuyến vận chuyển vũ khí cho một trận đánh lớn sẽ khiến bạn hồi hộp rồi thêm phần cảm phục hình tượng người nữ chiến sĩ anh hùng Lê Thị Thu Nguyệt.

Còn một hình ảnh một Chim Sắt khác, một Chim Sắt ngoài đời thường. Nguyệt yêu nhạc lãng mạn, sợ đĩa, và say mê ánh trăng đổ vàng mặt đất. Viết ra những dòng này, tác giả như đã hóa thân được vào nhân vật, đẩy mạnh độ chân thực và thể hiện sự thấu đáo, chu toàn trong ngôi bút.

Hàng Dương



Đêm nhạc Phú Quang: Trở lại phố xưa

Tối 20/11/2013, Đại học Quốc gia Tp.HCM và Tập đoàn Viễn thông Mobifone đã phối hợp tổ chức Đêm nhạc Phú Quang tại Ký túc xá B ĐHQG-HCM.

Với chủ đề Về lại phố xưa - tên của một ca khúc gắn liền với tên tuổi nhạc sĩ Phú Quang, đêm nhạc đã đưa thầy cô cùng các sinh viên ĐHQG-HCM đến với những thanh âm nhẹ nhàng, trầm lắng, sâu sắc và không kém phần lãng mạn qua 19 ca khúc: Điều giản dị, Biển, Nối nhớ và em, Kỷ niệm của tôi, Một đại khờ một tôi, Có một ngày, Dịu dàng ơi, Hà Nội ngày trở về, Thành phố đêm, Em ơi Hà Nội Phố, Đâu phải bởi mùa thu; Mẹ, Về lại phố xưa, Khúc mưa; Chiều đông Matxcova; Những ngày ta yêu nhau, Lãng đàng chiều đông Hà Nội, Im lặng đêm Hà Nội, Nối Nhớ, Rock Buồn. Các ca khúc trữ tình này được thể hiện bởi những giọng ca nổi tiếng Thanh Lam, Tấn Minh, Khánh Linh, Quang Lý, Phương Anh, Nhật Thu, saxophone Trần Mạnh Tuấn... làm xuyên xao lòng người.

Đêm nhạc là dịp thể hiện tấm lòng tri ân đối với thầy cô giáo, mang đến cho các bạn sinh viên một chương trình văn nghệ có chất lượng. Ban tổ chức cho biết: "Đêm nhạc Phú Quang" này phục vụ miễn phí cho đối tượng giảng viên, sinh viên ĐHQG-HCM và một số cư dân khu vực lân cận

nhằm làm phong phú đời sống tinh thần của sinh viên, nâng cao chất lượng các hoạt động văn hóa - văn nghệ tại khu đô thị ĐHQG-HCM, đồng thời là một trong chuỗi các hoạt động của cuộc vận động xanh, hiện đại cho khu đô thị ĐHQG-HCM, là món quà tri ân các Thầy Cô nhân ngày 20/11.

Chia sẻ trong đêm nhạc, nhạc sĩ Phú Quang nói: "Tôi từng biểu diễn nhiều lần cho các bạn sinh viên nghe nhưng hôm nay đặc biệt tôi rất vui và xúc động khi được biểu diễn trước những bạn sinh viên đứng vào dịp lễ chào mừng Ngày nhà giáo Việt Nam".

Nguyễn Thị Cẩm Tú, sinh viên năm 2 trường ĐH Khoa học Tự nhiên ĐHQG-HCM rất thích thú khi thưởng thức đêm nhạc này, cô chia sẻ: "Em đi xe buýt từ Ký túc xá Khu A sang khu B để xem. Phòng em có 8 người thì hết 5 người qua đây rồi. Đây là lần đầu tiên em được xem một chương trình đẳng cấp như vậy. Chương trình ca nhạc rất hay. Em rất thích nhạc Phú Quang và thích xem ca sĩ Tấn Minh biểu diễn. Em xem từ đầu đến cuối chương trình không bỏ sót bài nào".

Quả thật, bằng các ca từ sâu lắng mang đầy tính triết lý, tự sự trong những ca khúc đi cùng năm tháng của nhạc sĩ Phú Quang, đêm nhạc thực sự là "một bữa tiệc âm nhạc" chất lượng, ấn tượng, rung động trái tim, chạm khẽ tâm hồn người nghe.

Đại biểu Tàu Thanh Niên Đông Nam Á SSEAYP 2013 giao lưu cùng sinh viên ĐHQG-HCM

Với tinh thần "ASEAN - We are one", buổi giao lưu giữa các đại biểu thanh niên chương trình Tàu thanh niên Đông Nam Á (PY) cùng các bạn sinh viên Trường đã diễn ra trong không khí vui tươi và để lại nhiều ấn tượng tốt đẹp trong lòng mỗi bạn tham dự.



Sự tiếp đón nồng hậu của các bạn sinh viên Trường



TS. Ngô Thị Phương Lan, Phó hiệu trưởng nhà trường trao quà lưu niệm cho đại diện Tàu thanh niên Đông Nam Á

"Thân thiện - Bổ ích - Đầy ắp năng lượng - Tràn ngập tiếng cười" là những cụm từ phù hợp nhất để miêu tả không khí của buổi giao lưu với chủ đề: "Xúc tiến trao đổi xuyên văn hóa" - "Cross-Culture Understanding Promotion", diễn ra vào sáng ngày thứ Sáu, 15/11/2013 vừa qua, tại phòng C103. Đồng hành cùng các PY trong buổi giao lưu là thành viên CLB Giao lưu Quốc tế IEC và sinh viên khoa Quan hệ quốc tế.

Mở đầu là tiết mục văn nghệ đặc sắc với nhạc cụ dân tộc đàn đá và bản phối acapella "Trống cơm" quen mà lạ, đã thổi nên một bầu không khí dễ chịu và đầy màu sắc cho buổi giao lưu.

Với tinh thần tươi mới đó, tất cả mọi người đã có thể tiếp thu tốt nhất những kiến thức vô giá về văn hóa ASEAN được TS. Nguyễn Ngọc Thơ - Trưởng phòng Phát triển khoa học và Dự án chia sẻ trong phần hai của chương trình. Tất cả đều cảm thấy rất thú vị khi cùng tìm hiểu các nét văn hóa tương đồng giữa các nước ASEAN và Nhật Bản trong ngôn ngữ, phong tục tập quán. Chính nhờ những điểm tương đồng

đó nên việc thảo luận tìm ra giải pháp cho những vấn đề chung của ASEAN và Nhật Bản trong phần ba của chương trình trở nên thuận lợi và sôi nổi.

Bạn Huyền Anh - một thành viên của câu lạc bộ IEC - chia sẻ: "Qua buổi giao lưu, mình đã có cảm giác gần gũi hơn với các bạn đến từ các nước trong khối ASEAN và Nhật Bản. Khi biết rằng nước các bạn cũng có những vấn đề tương tự như Việt Nam, mình tin rằng việc hợp tác để cùng giải quyết những khó khăn đó sẽ dễ dàng hơn rất nhiều, và tình đoàn kết giữa các nước sẽ khăng khít hơn nữa trong thời gian tới". Bạn Thotsaphone Sitphaxay, đại diện thanh niên đến từ Lào cũng rất bất ngờ khi biết trường ĐH KHXH&NV cũng có các bạn sinh viên Lào theo học, và muốn tìm hiểu nhiều hơn nữa về nền giáo dục Việt Nam.

Buổi giao lưu không chỉ là sự gắn kết bạn bè giữa các bạn tham gia chương trình, mà còn là hứa hẹn về một cộng đồng ASEAN đoàn kết, phát triển hơn trong tương lai và mối quan hệ ASEAN và Nhật Bản ngày càng phát triển.



ĐỘI NAVI CỦA ĐH CNTT ĐẠT GIẢI NHẤT CUỘC THI

"SINH VIÊN VỚI ATTT" NĂM 2013



TS Nguyễn Minh Hồng, Thứ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông tặng giải Nhất cuộc thi cho đội NAVI (ĐH CNTT ĐHQG-HCM) Đội trưởng của sáu đội rút thăm vị trí thi đấu của đội mình

Ngày 13/11/2013, tại cơ sở hai của Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông (Tp Hồ Chí Minh), đã diễn ra vòng thi chung khảo cuộc thi "Sinh viên với An toàn thông tin (ATTT)" năm 2013.

Sau phần khai mạc ngắn gọn, sáu đội nhất nhì của vòng thi sơ khảo của hai khu vực đã bước vào phần thi thực hành về ATTT kéo dài 8 giờ đồng hồ liên tục.

Ngay tại giờ thi đấu thứ nhất, cả sáu đội đã nhanh chóng lần lượt có được những điểm số đầu tiên và điểm số của các đội thay đổi một cách liên tục với tốc độ đầu gồm 3 đội: đội BK-F4P (Đại học Bách khoa ĐHQG-HCM), NAVI (Đại học CNTT ĐHQG-HCM) và InfoSec (Học viện Kỹ thuật Mật mã). Đến giờ thứ hai, các đội nhanh chóng sử dụng thế mạnh của mình để bứt phá và khoảng cách về điểm số giữa các đội được dần dần được thu hẹp lại, báo trước một cuộc rượt đuổi về điểm số đầy bất ngờ và khó dự đoán trước. Từ giờ thứ ba trở đi, hai đội BK-F4P và InfoSec thay nhau dẫn đầu về số điểm, còn đội

NAVI chăm chỉ góp nhặt điểm số và cố về bằng lòng với vị trí thứ ba. Thêm vào đó đội InfoSec dẫn đầu vòng thi trong suốt 3 giờ đồng hồ đã tạo ra tâm lý là vòng thi sẽ kết thúc một cách bình lặng với rất ít yếu tố bất ngờ. Khi thời gian thi đấu còn lại 1 giờ đồng hồ, đội BK-F4P gặp hái thêm được 450 điểm vươn lên dẫn đầu, đẩy đội InfoSec xuống thứ hai. Lúc đó khoảng cách về điểm số giữa hai đội đứng đầu là 350 điểm còn khoảng cách về điểm số của BK-F4P so với đội NAVI là 500 điểm - một khoảng cách khá an toàn để đội BK-F4P ung dung về nhất cuộc thi.

Song khi thời gian thi đấu chỉ còn lại hơn 10 phút, hội trường đã chứng kiến đội NAVI ghi liên tục được 900 điểm, làm một cuộc lật đổ ngoạn mục và vươn lên dẫn đầu. Trong thời gian còn lại đội BK-F4P chỉ kịp

kiếm thêm 350 điểm, đành về vị trí thứ hai. Đội InfoSec đứng thứ ba. Ba đội còn lại BK-Knights (Đại học Bách khoa Hà Nội), ISIT1-DTU (Đại học Duy Tân Đà Nẵng) và K55-MIX (Đại học Công nghệ Hà Nội) lần lượt đứng ở các vị trí tiếp theo.

Ngày 14/11/2013, tại khách sạn New World (Tp Hồ Chí Minh), nơi diễn ra hội thảo quốc tế nhân dịp "Ngày ATTT Việt Nam" năm 2013 do Chi hội VNISA phía nam và Sở Thông tin và Truyền thông Tp Hồ Chí Minh phối hợp tổ chức, đã long trọng diễn ra lễ trao giải thưởng cho 6 đội cụ thể như sau: Giải nhất cuộc thi thuộc về đội NAVI - Đại học CNTT, Đại học Quốc gia Tp Hồ Chí Minh; Giải nhì thuộc về đội BK-F4P - Đại học Bách khoa, Đại học Quốc gia Tp Hồ Chí Minh; Giải ba thuộc về đội InfoSec (Học viện Kỹ thuật Mật mã); Giải tư thuộc về đội BKKnights - Đại học Bách khoa Hà Nội. Hai đội ISIT1-DTU (đại học Duy Tân), K55-MIX (Đại học Công nghệ, Đại học Quốc gia Hà Nội) cũng được giải khuyến khích.

Protein diệt khuẩn thay thế kháng sinh

Các nhà khoa học Israel đang thực hiện bước đi đầu tiên trong quá trình phát triển một chất thay thế thuốc kháng sinh, sau khi tách thành công một protein diệt khuẩn.



Trong tương lai các thể thực khuẩn sẽ được sử dụng nhiều hơn và thay thế thuốc kháng sinh. Ảnh minh họa: Guardian

Tiến sĩ Udi Qimron của trường Đại học Tel Aviv, thành viên nhóm nghiên cứu, cho biết loại chất được phát hiện sẽ ngăn vi khuẩn phân nhánh, do đó phá hủy chúng và chống nhiễm khuẩn. Virus có rất nhiều thể thực khuẩn (vật ăn vi khuẩn), nên có thể sử dụng các loại thuốc được làm từ chính thực khuẩn chống virus này.

Trong quá trình nghiên cứu, các nhà khoa học phát hiện một trong những protein được sản xuất bởi thể thực khuẩn T7, hay còn gọi là gen 04, nhiễm vào vật chủ là khuẩn đường ruột E. coli và cản trở việc phân nhánh tế bào bên trong tế bào của loại vi khuẩn này. Do việc phân tách tế bào bị ngăn chặn, các vi khuẩn E. coli tiếp tục kéo dài cho tới khi chết.

Hiện tại, nhóm nghiên cứu đang tìm hiểu vai trò các gen của thể thực khuẩn T7 khi sản sinh hơn 100 thực thể con trên mỗi vật chủ trong vòng chưa đầy 25 phút. Nếu thực thể T7 hoàn tất chu kỳ tăng trưởng của thực khuẩn một cách thành công thì sẽ phân tách được tối đa số lượng tế bào của vật chủ.

Theo tiến sĩ Rotem Sorek thuộc Viện

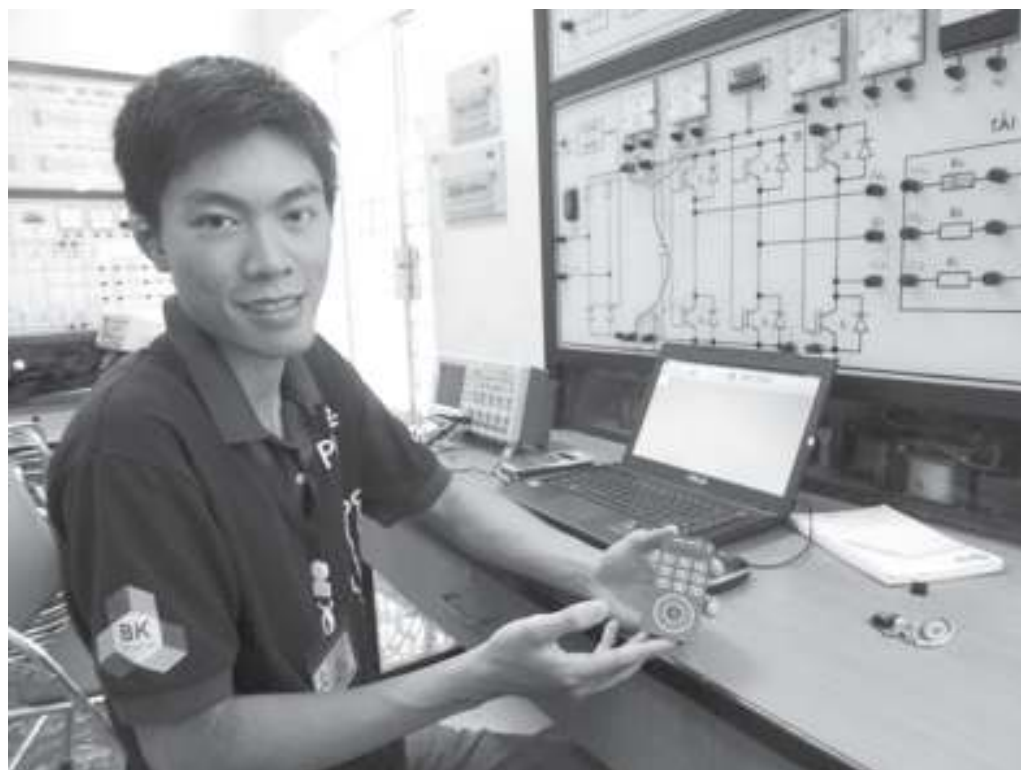
khoa học Weizmann, đây là bước đột phá lớn đầu tiên trong cuộc chiến giữa các thể thực khuẩn và vi khuẩn và có thể làm nền tảng cho điều trị kháng sinh trong tương lai.

Các thể thực khuẩn là sinh vật phổ biến nhất trên Trái Đất và có số lượng gấp 10 lần vi khuẩn trong tự nhiên. Trái với các virus, thể thực khuẩn không gây hại cho con người. Chúng tự gắn vào một vi khuẩn, tiêm nhiễm DNA vào vật chủ và nhanh chóng sinh sản với số lượng 5.000 thể thực khuẩn trong một tế bào vi khuẩn đơn lẻ.

Các thể thực khuẩn được xem là đồng minh tiềm năng trong cuộc chiến chống nhiễm khuẩn trong cơ thể người và đã được sử dụng rộng rãi ở một số nước Đông Âu. Tuy nhiên, y học phương Tây hầu như không quan tâm đến lợi ích này vì cơ chế hoạt động của chúng có phần cục bộ so với các loại kháng sinh.

Tiến sĩ Silvio Pitlik, chuyên gia về các bệnh truyền nhiễm, cho biết vi khuẩn biết cách phát triển một kháng thể nào đó để chống lại các thể thực khuẩn, vì chúng có những cơ chế phòng vệ riêng. Tuy nhiên, ông nhận định rằng trong tương lai các thể thực khuẩn sẽ được sử dụng nhiều hơn vì việc phát hiện các loại thuốc kháng sinh mới đang được thực hiện khá chậm chạp.

Hồ Tuấn Vũ
cùng với remote
cảm ứng
điện dung.



Chiếc Remote điều khiển được mọi thiết bị

Ngọc Khanh

Nhằm ứng dụng những kiến thức được học vào thực tiễn cuộc sống, một sinh viên đến từ Trường Đại học Bách Khoa ĐHQG-HCM vừa chế tạo một chiếc remote-thiết bị điều khiển có thể điều khiển tất cả các thiết bị khác nhau dựa trên công nghệ cảm ứng điện dung.

Sản phẩm này có tên gọi là Remote cảm ứng điện dung của chàng trai trẻ Hồ Tuấn Vũ, sinh viên Khoa Điện Điện Tử, Trường Đại học Bách Khoa. Điều làm nên sự đặc biệt của chiếc remote này là khả năng học lệnh, nhờ đó mà remote cảm ứng điện dung có thể điều khiển tất cả các thiết bị khác nhau, sau khi học lệnh từ bộ điều khiển của thiết bị đó.

Từ việc gia đình có quá nhiều bộ điều khiển khác nhau cho từng thiết bị, do đó mỗi khi sử dụng lại phải tìm đúng bộ điều khiển của thiết bị đó.Đôi khi, những bộ điều khiển này lúc thì hết pin, lúc thì liệt

phím và dễ vỡ khi bị rơi.Nhằm giải quyết vấn đề trên, Vũ đã nảy ra ý tưởng làm một thiết bị điều khiển có thể điều khiển được mọi thiết bị mà giá thành lại rẻ, bền và đẹp. Và Remote cảm ứng điện dung đã ra đời.

Thay vì sử dụng phím bấm bằng cao su, chiếc remote của Hồ Tuấn Vũ sử dụng bàn phím cảm ứng điện dung để điều khiển.Nút nhấn cảm ứng điện dung có cấu tạo rất đơn giản, chỉ là 1 lớp đồng hình tròn hoặc chữ nhật trên mạch in. Nhằm tiết kiệm số chân của vi điều khiển, các nút nhấn được bố trí theo kiểu multiplexing (ghép phím) và kết hợp với LED phản hồi. Trước đây, 8 chân vi điều khiển chỉ đọc được tối đa 8 nút nhấn cảm ứng, với kiểu bố trí multiplexing này, 8 chân vi điều khiển có thể đọc được tối đa 16 nút nhấn cảm ứng.

Ngoài ra, cấu tạo chiếc remote này còn có: vi điều khiển là quả tim của remote



Mặt sau của Remote cảm ứng điện



Mặt trước của Remote cảm ứng điện dung.

chứa chương trình điều khiển, mắt đọc hồng ngoại dùng để đọc mã hồng ngoại phát ra từ các remote khác rồi truyền dữ liệu về cho vi điều khiển để xử lý và đèn LED dùng để báo hiệu khi ta chạm tay vào nút nhấn. Nhờ được cấu tạo bằng vật liệu cảm ứng nên chiếc remote cảm ứng điện dung này có độ bền và tính thẩm mỹ cao hơn các remote dùng nút nhấn cao su khác.

Vũ cho hay: "Về mặt kĩ thuật, sản phẩm của mình được tích hợp giữa công nghệ cảm ứng điện dung và điều khiển LED hội tiếp trên cùng 1 chân của vi điều khiển, do đó tiết kiệm được kinh phí và hạ được giá thành. Để có được sản phẩm hoàn thiện như hiện tại, mình đã phải mất 3 tháng để lập trình và thiết kế. Theo tính toán, khi được đưa vào thương mại hóa sản phẩm này có giá chưa đến 100 ngàn đồng".

Khi cần học 1 lệnh mới từ 1 remote khác, người dùng sẽ nhấn giữ 1 nút cảm ứng trong vòng 5 giây để remote cảm ứng chuyển sang trạng thái học lệnh. Khi đã vào chế độ học lệnh, người dùng sử dụng

remote của thiết bị trở vào mắt đọc hồng ngoại của remote cảm ứng điện dung và nhấn lệnh muốn học. Sau khi giải mã xong lệnh, vi điều khiển lưu lệnh mới trong bộ nhớ và chuyển về trạng thái bình thường. Khi Remote cảm ứng điện dung học lệnh xong, người dùng có thể sử dụng nó để điều khiển thiết bị đó. Với chức năng nổi bật này, người dùng có thể sử dụng Remote cảm ứng điện dung để điều khiển nhiều thiết bị khác nhau mà không cần phải tìm đúng bộ điều khiển của thiết bị đó.

Bên cạnh đó, Remote cảm ứng điện dung còn cho phép người dùng có thể tự do sửa đổi lại các tính năng của remote phù hợp với mục đích của mình, bằng cách chỉnh sửa lại chương trình điều khiển ngay trên máy tính.

Chàng sinh viên này còn cho biết thêm, mục đích làm sản phẩm này là để học tập, nhằm nắm rõ hơn về công nghệ cảm ứng điện dung và sẵn sàng hướng dẫn cho những ai muốn tự làm riêng cho gia đình mình một chiếc remote đa năng này.



Hai thành viên Lê Hoàng Nam và Nguyễn Thị Kim Hiền (từ trái sang) của đội Feeder chuẩn bị đỡ Robot Sumo của đội mình khi Robot sắp bị đẩy khỏi sân thi đấu - Ảnh: Ngọc Khanh

Cuộc tranh tài của những võ sĩ Sumo là Robot

Xưa nay, những trận đấu võ Sumo truyền thống của Nhật Bản thường diễn ra giữa hai võ sĩ có thể hình to lớn và cân nặng "Cực khủng", đồng thời môn võ này chỉ diễn ra trên đất nước mặt trời mọc và hiếm khi xuất hiện ở một quốc gia khác. Tuy nhiên, cuối tháng 11 đến đầu tháng 12 vừa qua, tại trường ĐH KHTN ĐHQG-HCM, đông đảo học sinh và sinh viên đã trải qua một cuộc thi đấu võ Sumo hết sức kịch tính và hấp dẫn mà nhân vật chính là những chú Robot chứ không phải là các võ sĩ Sumo.

Ngọc Khanh

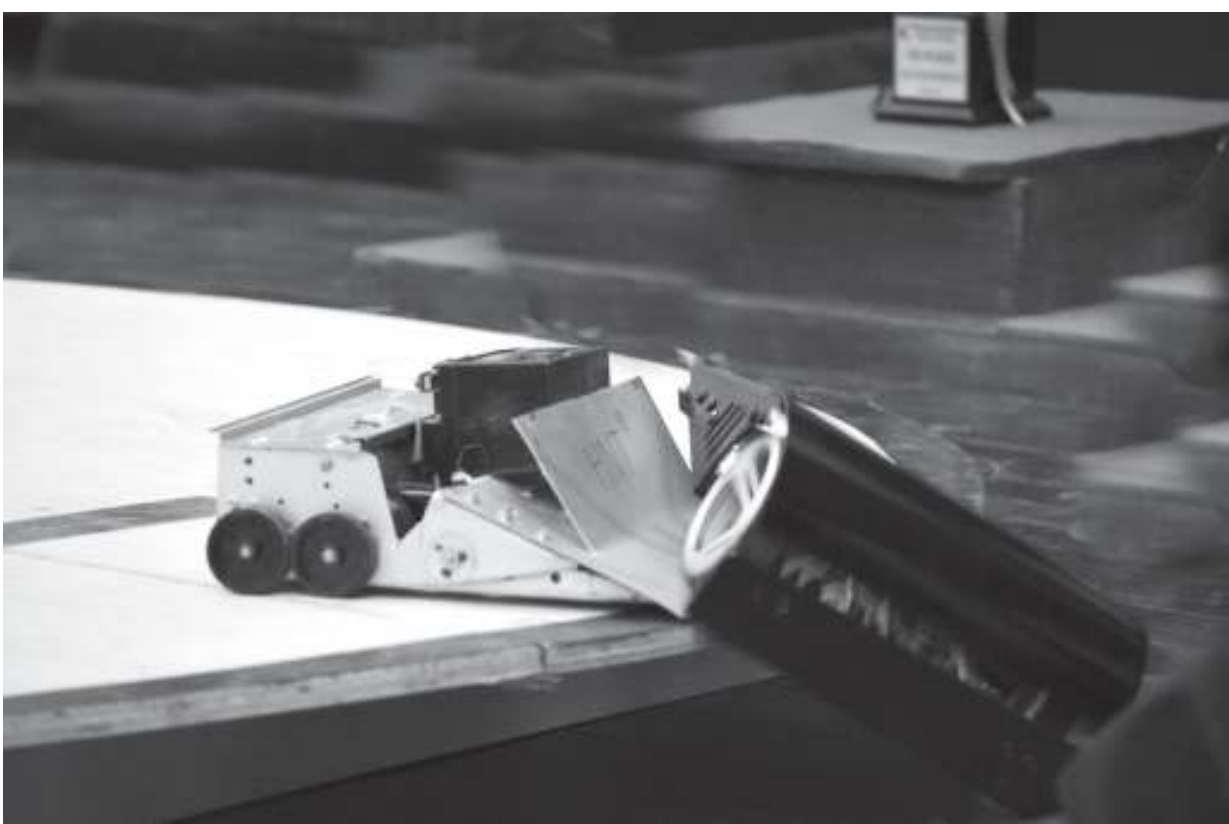
Đó là cuộc thi "Thách thức cùng Robot Sumo 2013" do trường ĐH KHTN ĐHQG-HCM phối hợp cùng công ty TNHH Điện Tử Bảo Anh tổ chức. Trong lần đầu tiên tổ chức, cuộc thi không giới hạn độ tuổi tham gia và có quy mô ở hai trường ĐH KHTN và

THPT Chuyên Lê Hồng Phong TP.HCM.

Chia sẻ về mục đích cuộc thi, Hoàng Bảo Anh - cựu sinh viên ĐH KHTN- Giám đốc công ty TNHH Điện Tử Bảo Anh - Ban tổ chức cho hay: "Cuộc thi "Thách thức cùng Robot Sumo 2013" được tổ chức với mục đích tạo một sân chơi học thuật để sinh viên có cơ hội trải nghiệm

nhiều hơn kiến thức đã được học ra cuộc sống. Đồng thời, cuộc thi cũng góp phần định hướng cho sinh viên nói chung và học sinh nói riêng những ý tưởng thiết kế Robot để cải tạo cuộc sống".

Mỗi đội tham gia cuộc thi sẽ được BTC hỗ trợ thiết bị và hướng dẫn về mặt kỹ thuật để chế tạo cho mình một Robot Sumo. Trải qua vòng loại với 31 đội



Robot Sumo của đội Feeder đang đẩy Robot Sumo khác ra khỏi sân thi đấu để giành chiến thắng Knock out - Ảnh: Ngọc Khanh

tham gia, vòng chung kết của cuộc thi "Thách thức cùng Robot Sumo 2013" quy tụ 8 đội mạnh nhất. Giống như ở vòng loại, mỗi đội sẽ hóa thân thành những võ sĩ Sumo thi đấu từng cặp loại trực tiếp. Robot đội nào đẩy Robot của đối phương ra ngoài sân thi đấu sẽ giành chiến thắng.

Khác với những trận đấu võ Sumo ở Nhật Bản, võ sĩ nào có cân nặng, thể hình nhỉnh hơn thì khả năng giành chiến thắng sẽ nhiều hơn. Ở cuộc thi "Thách thức cùng Robot Sumo 2013", cân nặng cũng là một lợi thế nhưng chiến thuật và sự ổn định trong quá trình vận hành Robot lại quan trọng hơn. Đã có rất nhiều Robot Sumo gục ngã chỉ sau một hiệp đấu vì lí do kỹ thuật và cũng có nhiều võ sĩ Robot Sumo "Thấp cân nhẹ ký" nhưng đã giành chiến thắng trước đối phương nhờ sở về chiều cao và cân nặng. Bên cạnh đó, những võ sĩ Robot Sumo còn được trang bị

vũ khí để chiến đấu, đã số các vũ khí này đều được trang bị để nâng đối phương lên và hếch ra khỏi sân thi đấu.

Tuy chỉ vốn vèn 3,6kg nhưng với chiến thuật "Lấy thịt đè người" - võ sĩ Robot Sumo của đội Feeder gồm 3 thành viên: Phan Xuân Triều, Lê Hoàng Nam, Nguyễn Thị Kim Hiền đã có chiến thắng sát nút 3-2 trước đội Xe Tank có cân nặng và ngoại hình nhỉnh hơn để bước lên ngôi vô địch của cuộc thi năm nay. Nói về chiến thuật thi đấu để giành chiến thắng - Nguyễn Thị Kim Hiền sinh viên Bộ môn Vật lý điện tử, ĐH KHTN cho hay: "Đội mình sử dụng chiến thuật "Lấy thịt đè người" để dành chiến thắng. Theo mình nghĩ, cân nặng là một lợi thế nhưng nếu được trang bị vũ khí và hoạt động ổn định thì khả năng giành chiến thắng sẽ cao hơn. Mặc dù là đội vô địch và giành được giải cao nhất trị giá 3,5 triệu đồng nhưng với đội

mình, niềm hăng say làm Robot cùng với đồng đội và những tình bạn mới là giải thưởng quý giá nhất mà mỗi người trong đội nhận được qua cuộc thi".

Cuộc thi "Thách thức cùng Robot Sumo 2013" đã mang đến cho đông đảo sinh viên, học sinh một sân chơi học thuật có tính định hướng. Không chỉ giúp sinh viên có dịp thể hiện những kiến thức trên giảng đường vào việc thiết kế Robot mà còn khơi dậy sự đam mê lĩnh vực Robot nơi những bạn trẻ này. Đáng nói hơn, cuộc thi còn hướng tới đối tượng học sinh, để tạo đam mê, xây dựng nền móng ban đầu cho học sinh yêu thích công nghệ nói chung và có định hướng chính xác cho việc chọn ngành học sau này nói riêng.

Hoàng Bảo Anh cho biết thêm, trong năm sau cuộc thi sẽ tiếp tục diễn ra và không giới hạn độ tuổi tham gia, bất cứ ai dù là học sinh, sinh viên hay đã đi làm đều có thể tham gia cuộc thi.



Trần Diễm Ái Vi đăng quang Nữ SV Việt Nam duyên dáng 2013

Thí sinh Trần Diễm Ái Vi (ĐH Kinh tế Luật - ĐHQG TP.HCM) vừa đăng quang tại cuộc thi Nữ sinh viên Việt Nam duyên dáng 2013 do Hội Liên hiệp thanh niên Việt Nam, Hội Sinh viên Việt Nam, Công tri thức Thánh Gióng, Trung tâm Hỗ trợ và phát triển sinh viên Việt Nam cùng Công ty cổ phần Quốc tế truyền thông phối hợp tổ chức.

T rả qua các hoạt động của vòng chung kết diễn ra từ ngày 8-11, 30/47 thí sinh xuất sắc nhất đã bước vào đêm thi quyết định. Top 30 có hai phần trình diễn áo dài và trang phục dạ hội. Sau đó, BTC chọn ra top 10 chung cuộc và cuối cùng là top 5 dự thi ứng xử.

Với câu hỏi của PGS.TS Bùi Thế Duy về việc "sinh viên thì hãy học một nghề chứ không chỉ cầm cái bằng", Ái Vi đã có phần lúng túng khi trả lời. Cô cho rằng trong xã hội bận rộn và hối hả ngày nay thì nghề là điều rất cần thiết. Tuy nhiên, ở phần sau của câu trả lời, cô đã nhấn mạnh được ý quan trọng là học là để lấy nghề, không chỉ cầm cái bằng nên phải học có mục đích, hướng đến nghề mình chọn bằng cả tâm huyết.

Giải ba của cuộc thi thuộc về thí sinh Nguyễn Xuân Trâm, sinh viên ĐH Hoa Sen. Đồng Ánh Quỳnh, sinh viên ĐH Công Đoàn đã giành giải nhì với câu trả lời ứng xử khá lưu loát về hôn nhân đồng tính tại Việt Nam.

3 thí sinh xuất sắc nhất cuộc thi sẽ được đến thăm Trường Sa trong chuyến "Hành trình vì biển đảo quê hương" năm 2014.

Các giải phụ của chương trình: (mỗi giải trị giá 30 triệu đồng)

Top 10 của cuộc thi là: Hoàng Thị Kim Phương, Trần Diễm Ái Vi, Hoàng Tuyết AJun, Đồng Ánh Quỳnh, Đoàn Kim Phụng, Nguyễn Xuân Trâm, Vũ Thị Tuyết Trang, Nguyễn Quỳnh Mai, Đoàn Nguyên Vy và Lê Anh Phương. Top 10 sẽ là đại biểu khách mời dự Đại hội đại biểu toàn quốc Hội Sinh viên Việt Nam lần thứ IX vào tháng 12-2013.

ĐOÀN CÔNG TÁC ĐHQG TP. HỒ CHÍ MINH LÀM VIỆC VỚI ĐHQG HÀ NỘI

Sáng 5/12/2013, Đoàn công tác của ĐHQG TP. Hồ Chí Minh do PGS.TS Nguyễn Hội Nghĩa - Phó Giám đốc dẫn đầu, đã có buổi làm việc, trao đổi về kinh nghiệm trong lĩnh vực quản lý đào tạo với ĐHQGHN.

Tiếp đoàn, về phía ĐHQGHN có PGS.TS Nguyễn Kim Sơn - Phó Giám đốc, GS.TSKH Nguyễn Đình Đức - Trưởng Ban Đào tạo, cùng lãnh đạo và chuyên viên Ban Đào tạo, đại diện lãnh đạo Viện Đảm bảo chất lượng giáo dục.

Tham gia đoàn công tác có TS. Nguyễn Quốc Chính - Trưởng ban Đại học và Sau đại học, các chuyên viên Ban Đào tạo ĐH và SĐH của ĐHQG TPHCM.

Tại buổi làm việc, hai bên đã thông báo những kết quả và thành tựu mà mỗi bên đã đạt được trong năm 2013 trong lĩnh vực đào tạo. Trong năm 2013, ĐHQG TP Hồ Chí Minh đã triển khai ngày càng hiệu quả, theo chiều sâu việc xây dựng các chương trình đào tạo theo chuẩn CDIO, thành lập Trung tâm khảo thí ngoại ngữ, có nhiều tiến bộ trong công tác giáo trình. ĐHQGHN đã hoàn thành chuyển đổi 351 chương trình đào tạo đại học, sau đại học theo chuẩn đầu ra; tích cực trong việc triển khai các công tác liên quan đến chuẩn bị cho việc đổi mới phương thức tuyển sinh; tiến hành quy hoạch ngành, chuyên ngành; triển khai mạnh mẽ đào tạo bằng kép; triển khai đề án tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quy chế và kỷ cương trong đào tạo.

Hai bên đã tập trung trao đổi kinh nghiệm về việc đổi mới xây dựng chương trình đào tạo; công tác giáo trình; đổi mới phương thức tuyển sinh; kinh nghiệm đào tạo hệ tài năng, chất lượng cao và chuẩn quốc tế, đồng thời cũng trao đổi, thống nhất một số quan điểm, định hướng trong thời gian tới của 2 ĐHQG trong việc triển khai đổi mới toàn diện công tác đào tạo.

Đây là buổi làm việc nằm trong khuôn khổ hợp tác giữa hai ĐHQG nhằm thắt chặt mối quan hệ và sự liên kết, hợp tác giữa hai ĐHQG để phát huy thế mạnh của mỗi bên.

HỘI THẢO KHOA HỌC QUỐC TẾ CỘNG ĐỒNG PHÁP NGỮ NGÀY NAY

Ngày 4/12/2013, Trường ĐH Ngoại ngữ, ĐHQGHN phối hợp với mạng lưới các trường đại học đào tạo giáo viên có sử dụng tiếng Pháp (RIFEFF) thuộc Tổ chức Đại học Pháp ngữ đồng tổ chức hội thảo "Cộng đồng Pháp ngữ ngày nay".

Tham dự chương trình có GS.TS Nguyễn Hữu Đức

- Phó Giám đốc ĐHQGHN; GS. Abdellatif - Giám đốc Tổ chức ĐH Pháp ngữ; GS. Olivier Garro - Giám đốc Tổ chức ĐH Pháp ngữ khu vực châu Á - Thái Bình Dương.; GS. Thiery Karsenti - Chủ tịch Mạng lưới quốc tế Pháp ngữ các trường đại học và cơ sở đào tạo giáo viên.

Là thành viên của Cộng đồng Pháp ngữ từ nhiều năm qua, Việt Nam tham gia tích cực vào tất cả các cơ chế và tổ chức của Cộng đồng. Năm 2013 là năm kỷ niệm 10 năm thành lập mạng lưới các trường đại học đào tạo giáo viên có sử dụng tiếng Pháp (RIFEFF) thuộc Tổ chức Đại học Pháp ngữ mà Trường ĐH Ngoại ngữ, ĐHQGHN là một trong 140 thành viên của mạng lưới này. Đây là dịp thích hợp để tổ chức một hội thảo khoa học tạo cơ hội cho các nhà khoa học, giảng viên các trường đại học thành viên trao đổi về đào tạo và nghiên cứu khoa học nhằm không ngừng nâng cao chất lượng đào tạo giáo viên của từng trường đại học thành viên của mạng lưới.

Phó Giám đốc Nguyễn Hữu Đức cho biết, ĐHQGHN luôn quan tâm đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao trong đó chú trọng bồi dưỡng đội ngũ có trình độ ngoại ngữ tốt cũng như có khả năng ứng dụng công nghệ thông tin vào giảng dạy. Ngoài ra, ĐHQGHN cũng rất quan tâm đến các chủ đề của Hội thảo như Giáo dục phát triển bền vững, đa ngữ, công nghệ thông tin và ứng dụng công nghệ thông tin, quản trị đại học... Phó Giám đốc tin rằng Hội thảo sẽ mở ra nhiều cơ hội cho các cán bộ, giảng viên, nhà khoa học ĐHQGHN học hỏi, trao đổi kinh nghiệm nâng cao chất lượng đào tạo giáo viên.

VIỆN VI SINH VẬT VÀ CÔNG NGHỆ SINH HỌC GÓP PHẦN PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG NGUỒN GEN TẠI VIỆT NAM

Ngày 3/12/2013, tại Hà Nội, Bộ Khoa học và Công nghệ đã tổ chức Hội nghị đánh giá kết quả hoạt động Khoa học và công nghệ về quỹ gen giai đoạn 2001 - 2013.

Hội nghị tập trung tổng kết, đánh giá kết quả hoạt động KH&CN về bảo tồn, khai thác và phát triển nguồn gen động vật, thực vật và vi sinh vật giai đoạn 2001 - 2013; Tiến hành thảo luận để rút kinh nghiệm về công tác quản lý, tổ chức thực hiện nhiệm vụ quỹ gen; Tập trung thảo luận những nội dung chính cho Chương trình bảo tồn và sử dụng bền vững nguồn gen và định hướng chiến lược các nhiệm vụ quỹ gen trong giai đoạn từ nay đến năm 2020, tầm nhìn 2030 và đề xuất các giải pháp thực hiện,...

Cũng trong khuôn khổ Hội nghị, Bộ trưởng Bộ

KH&CN đã tặng Bằng khen cho 7 tập thể và 2 cá nhân xuất sắc trong cả nước, có nhiều đóng góp trong hoạt động KH&CN về quỹ gen giai đoạn năm 2001 - 2013.

PGS.TS Dương Văn Hợp - Viện trưởng Viện Vi sinh vật và Công nghệ sinh học, ĐHQGHN đã đại diện cho Viện nhận Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ cho tập thể Viện Vi sinh vật và Công nghệ sinh học, ĐHQGHN về những đóng góp trong hoạt động KH&CN về quỹ gen giai đoạn năm 2001 - 2013.

Phát biểu tại Hội nghị, Bộ trưởng Nguyễn Quân cho biết, hơn 25 năm qua, Nhà nước đã quan tâm đến công tác quản lý, bảo tồn nguồn gen động vật, thực vật, vi sinh vật và coi nhiệm vụ KH&CN về quỹ gen là nhiệm vụ quốc gia có tính cấp bách cần được thực

hiện thường xuyên và hàng năm. Đặc biệt, hệ thống mạng lưới quỹ gen quốc gia đã được hình thành và củng cố trên cơ sở 17 cơ quan đầu mối và hơn 70 tổ chức tham gia, phối hợp thực hiện thuộc 7 bộ, ngành trung ương và 63 tỉnh thành trên cả nước.

Bộ trưởng Nguyễn Quân nhấn mạnh vai trò quan trọng mang tính sống còn của việc bảo tồn và phát triển các nguồn gen tại Việt Nam. Theo Bộ trưởng, hiện nay, vấn đề nguồn gen động thực vật ở nước ta còn gặp rất nhiều khó khăn và vướng mắc, nên việc chú trọng tìm ra các giải pháp, phương hướng thúc đẩy hoạt động KH&CN về quỹ gen là vô cùng cấp thiết, nhất là trong việc thu hút nguồn đầu tư của xã hội với lĩnh vực KH&CN về nguồn gen.

ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP.HCM

HỘI THẢO CÔNG NGHỆ BÊ TÔNG VÀ CÁC SỰ CỐ THƯỜNG GẶP

Sáng 05/12/2013 Công ty TNHH Xi măng Holcim Việt Nam đã tổ chức buổi hội thảo chuyên đề dành riêng cho sinh viên trường Đại học Bách khoa về "Công nghệ Bê tông và các sự cố thường gặp".

Buổi hội thảo là một cơ hội cho sinh viên Bách khoa nói chung và sinh viên chuyên ngành xây dựng nói riêng hiểu biết hơn về Công nghệ bê tông mới và các sự cố thường gặp trong công trình xây dựng. Theo thầy Nguyễn Văn Chánh - Giảng viên khoa Kỹ thuật Xây dựng thì "đây là một buổi học bổ ích cho sinh viên ngành xây dựng, những vấn đề thắc mắc, chưa được lý giải sẽ được các chuyên gia đến từ công ty Holcim Việt Nam giải đáp và còn được tìm hiểu những công nghệ mới của Holcim. Những thông tin của ngày hôm nay rất bổ ích và thiết thực cho hành trang nghề nghiệp tương lai".

Tham gia hội thảo chuyên đề các sinh viên không những được giao lưu, trao đổi trực tiếp với các chuyên gia trong công ty Holcim mà còn được trao tặng tài liệu: "Kỹ thuật Xi măng và Bê tông", đặc biệt Công ty TNHH Holcim Việt Nam đã trao 05 suất tham quan nhà máy xi măng Holcim cho 05 sinh viên có nhiều câu hỏi xuất sắc liên quan lĩnh vực xây dựng.

Là loại vật liệu xây dựng chính, bê tông là một trong những yếu tố quyết định tính bền vững của công trình, có thể tồn tại đến 100 năm tuổi. Hiểu hơn tiêu chuẩn của xi măng và bê tông có thể giúp các đơn vị thiết kế, tư vấn giám sát và thi công chọn được loại xi măng bê tông thích hợp cho từng dự án cụ thể. Bê tông có tính công tác tốt và chất lượng cao sẽ hình thành một công trình bền vững với thời gian, giúp xây dựng một đất nước bền vững cho các thế hệ tương lai.

HƠN 500 TRIỆU HỌC BỔNG ĐÃ ĐƯỢC TRAO CHO SINH VIÊN BÁCH KHOA

Ngày 06/12/2013, Khoa Cơ khí trường Đại học Bách khoa - Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh đã tổ chức lễ tổng kết năm học và trao học bổng của Cựu sinh viên và Doanh nghiệp dành cho sinh viên Bách khoa với tổng trị giá hơn 500 triệu đồng.

Tổng kết năm học, khen thưởng sinh viên xuất sắc và trao học bổng cho sinh viên là một hoạt động thường niên của Khoa Cơ khí nhằm đánh giá lại quá trình hoạt động của Khoa trong năm học vừa qua và tiếp tục xây dựng Khoa ngày càng hoàn thiện theo những tiêu chuẩn đã đặt ra. Đặc biệt, Ban chủ nhiệm khoa đánh giá rất cao nỗ lực trong học tập và hoạt động phong trào Đoàn - Hội của sinh viên bằng cách khen, thưởng: sinh viên tham gia kỳ thi Olympic Toàn quốc các môn Cơ học, Toán; sinh viên có thành tích học tập xuất sắc đầu ngành của các khoá học; sinh viên tham gia nhiều phong trào hoạt động Đoàn thanh niên, Hội sinh viên. Ngoài ra, nhằm động viên, khích lệ sinh viên có hoàn cảnh khó khăn đã nỗ lực vượt khó, Ban Chủ nhiệm Khoa đã vận động các Cựu sinh viên và Doanh nghiệp trao 105 suất học bổng trị giá 227 triệu nhằm hỗ trợ sinh viên ổn định trong sinh hoạt để tiếp tục học tập rèn luyện tốt tại Khoa.

Cũng trong dịp tổng kết, Quỹ học bổng CK 82 (Cựu sinh viên Khoá 82) trao 40 suất học bổng trị giá 100 triệu dành cho sinh viên toàn trường; Quỹ học bổng Báo Saigon Times và công ty Bosch trao 20 suất học bổng trị giá 200 triệu cho sinh viên Khoa Cơ khí và Khoa Kỹ thuật Giao thông.

Tổng kết năm học cũng là dịp để Khoa cùng các Doanh nghiệp đối tác ngồi lại đối thoại và có những bài tham luận bổ ích nhằm hoàn thiện chương trình đào tạo tại Khoa hiện nay. Thầy PGS. TS Trần Thiên Phúc - Phó

Hiệu trưởng nhấn mạnh "Doanh nghiệp và Cựu sinh viên đóng vai trò quan trọng trong quá trình đào tạo của trường nói chung và của khoa cơ khí nói riêng. Chúng tôi thấu nhận những đóng góp chân tình của các Doanh nghiệp - đơn vị sử dụng người lao động để chúng tôi thay đổi chương trình đào tạo phục vụ nhu cầu xã hội".

TRƯỜNG ĐH KHTN VÀ QUỸ HỖ TRỢ CỘNG ĐỒNG LAWRENCE S.TING PHỐI HỢP TRAO TẶNG 150 BỘ "BỘ KẾT NỐI KÍNH HIỂN VI VÀ MÁY VI TÍNH"

Quỹ Hỗ trợ Cộng đồng Lawrence S.Ting - Công ty Phú Mỹ Hưng kết hợp với Khoa Điện tử Viễn thông - Trường ĐH Khoa học Tự nhiên ĐHQG-HCM tổ chức tài trợ và chuyển giao công nghệ, gồm: 120 bộ "Bộ kết nối kính hiển vi và máy vi tính" ứng dụng cho Giáo dục và 30 bộ "Bộ kết nối kính hiển vi và máy vi tính" ứng dụng cho Y tế.

Ngày 08/11/2013, Ban Tổ chức đã chuyển giao 20 bộ "Bộ kết nối kính hiển vi và máy vi tính" ứng dụng cho Giáo dục cho TP.HCM, hiện còn 100 bộ. Ngoài ra, 04 bộ "Bộ kết nối kính hiển vi và máy vi tính" ứng dụng cho Y tế cũng đã được chuyển cho bệnh viện Huyện Hồng Ngự - Tỉnh Đồng Tháp và Phú Tân - Tỉnh An Giang; Khoa Cơ bản - ĐH Y Dược TP.HCM; Khoa Hiếm muộn - Bệnh viện Từ Dũ, hiện còn 26 bộ.

"Bộ kết nối kính hiển vi và máy vi tính" ứng dụng cho Giáo dục với 8 chức năng: Máy quay phim - Máy chụp hình kỹ thuật số - kính hiển vi số - Nâng độ phóng đại kính hiển vi số thêm 4 lần - Kính loop số - Nâng độ phóng đại kính loop số lên 200 lần - kính hiển vi thường - Đo đặc tế bào đến micromet.

"Bộ kết nối kính hiển vi và máy vi tính" ứng dụng cho Y tế, cụ thể cho phòng xét nghiệm tế bào - giải phẫu bệnh; Đo đặc tế bào đến micromet.

Theo BTC, các thầy cô, bác sĩ đang công tác tại các tỉnh từ Bình Thuận đến Cà Mau nếu thấy bộ sản phẩm phù hợp với đơn vị của mình có thể trao đổi với Ban Giám hiệu trường hoặc Ban Giám đốc bệnh để viết giấy đề nghị (gửi qua mail) đến BTC. BTC sẽ xem xét trả lời và chuyển giao bộ sản phẩm đến đơn vị trong thời gian sớm nhất (vì số lượng có hạn).

Các đơn vị được trao tặng các bộ sản phẩm không phải chi trả bất kỳ phí nào vì đây là chương trình nghiên cứu khoa học phục vụ cộng đồng do Khoa Điện tử Viễn thông - Trường ĐH KHTN kết hợp với Quỹ Hỗ trợ Cộng đồng Lawrence S.Ting cùng nhiều đơn vị và doanh nghiệp thực hiện trong 6 năm qua.

ĐH KHTN: THÊM 329 CỬ NHÂN NGÀNH CÔNG NGHỆ THÔNG TIN HỆ CAO ĐẲNG NHẬN BẰNG TỐT NGHIỆP

Ngày 29/11, Trường ĐH Khoa học Tự nhiên đã tổ

chức Lễ trao bằng tốt nghiệp Cử nhân Cao đẳng ngành Công nghệ thông tin Khóa 2010 đợt tháng 10/2013.

Tham dự buổi Lễ có PGS.TS Trần Lê Quan - Phó Hiệu trưởng nhà trường, lãnh đạo các Phòng ban, Khoa, bộ môn và 195 tân cử nhân đại diện cho 329 cử nhân cao đẳng tốt nghiệp đợt này.

Trong 329 SV tốt nghiệp đợt này, Khóa 2010 có 242 SV với 01 SV tốt nghiệp loại Xuất sắc, 35 SV loại Giỏi, 104 SV loại Khá, 102 loại TB-Khá; các khóa trước (2007, 2008, 2009) có 87 SV.

Theo ThS Nguyễn Thị Hiếu - Phó Trưởng phòng Đào tạo trường, Khóa 2010 hiện có 539 SV, tốt nghiệp đúng tiến độ đợt này là 242 SV chiếm tỷ lệ gần 45%. Đây là khóa đầu tiên có SV tốt nghiệp loại xuất sắc và không có SV tốt nghiệp loại trung bình.

Năm nay, tốt nghiệp thủ khoa với loại tốt nghiệp xuất sắc là SV Phạm Đình Hưng.

Nhân dịp này, Khoa Công nghệ Thông tin trường (CNTT) cũng đã trao giấy khen tuyên dương 11 SV năm 2, năm 3 hệ Cao đẳng đạt danh hiệu "Bảng vàng Thành tích". Đây đều là những SV có thành tích học tập cao nhất khóa học trong năm học 2012-2013, điểm học tập trung bình từ 8.0 trở lên. Đứng đầu Khóa 2011 là SV Đinh Phạm Huy với điểm trung bình 9.26, Khóa 2012 là SV Diệp Thái Hòa với 9.36 điểm.

Phát biểu tại buổi lễ, PGS.TS Trần Lê Quan - Phó Hiệu trưởng đã gửi lời chúc mừng đến các tân cử nhân cao đẳng ngành CNTT tốt nghiệp đợt này. Phó Hiệu trưởng mong rằng các tân cử nhân sẽ tiếp tục thành công với những lựa chọn của mình trong tương lai, trở thành những công dân có ích cho xã hội.

Trường ĐH KHTN là trường đóng vai trò nòng cốt trong ĐHQG-HCM về đào tạo ĐH, SĐH, NCKH và chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực khoa học cơ bản. Để đáp ứng nhu cầu xã hội và được sự chấp nhận của ĐHQG-HCM, nhà trường đã mở đào tạo thêm bậc cao đẳng ngành CNTT với chương trình đào tạo trang bị cho SV đầy đủ trình độ đáp ứng yêu cầu ứng dụng CNTT trong nhiều lĩnh vực, có khả năng tự học, tự nghiên cứu giải quyết công việc chuyên môn. Qua nhiều năm, đến nay thương hiệu chất lượng đào tạo của Trường ĐH KHTN nói chung và ngành CNTT trường nói riêng đã thật sự được xã hội công nhận. Điều này thể hiện qua việc SV tốt nghiệp ra trường khả năng tìm được việc làm phù hợp chuyên môn rất cao.

Khóa tuyển 2010 là khóa thứ hai của hệ Cao đẳng Trường ĐH KHTN áp dụng chương trình đào tạo theo học chế tín chỉ. Theo đó, SV chỉ cần tích lũy đủ 116 tín chỉ là đã được xét cấp bằng tốt nghiệp cử nhân. Qua chương trình đào tạo của nhà trường, các tân cử nhân đã được trang bị một lượng kiến thức khoa học cơ bản tương đối vững vàng, lượng kiến thức cơ sở ngành đủ rộng cũng như được trang bị kiến thức và kỹ năng

chuyên ngành bám sát những tiến bộ mới nhất trong lĩnh vực CNTT và yêu cầu của xã hội. Mong rằng, các tân cử nhân sẽ luôn cố gắng học tập nâng cao trình độ đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của CNTT. Tiếp tục giữ gìn, nâng cao uy tín đào tạo của nhà trường bằng những đóng góp tích cực cho sự phát triển bản thân, gia đình và xã hội ngày một tiến bộ.

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ-LUẬT ĐHQG-HCM TỔ CHỨC "NGÀY HỘI TUYỂN DỤNG THỰC TẬP 2013"

Ngày 1-12, Trường ĐH Kinh tế-Luật thuộc ĐHQG-HCM đã tổ chức thành công "Ngày hội tuyển dụng thực tập 2013". Ngày hội thu hút Hơn 1.000 sinh viên các trường ĐH, CĐ trên địa bàn TP.HCM tham gia cùng với 23 doanh nghiệp tham gia các chuyên đề hội thảo, giao lưu định hướng nghề nghiệp; giới thiệu các cơ hội tuyển dụng, thực tập; tư vấn hoàn thiện hồ sơ ứng tuyển; tập huấn kỹ năng chinh phục nhà tuyển dụng, phỏng vấn tuyển dụng trực tiếp sinh viên.

Phát biểu tại Lễ khai mạc, PGS.TS Nguyễn Tiến Dũng, Hiệu trưởng nhà trường bày tỏ lòng cảm ơn đến các doanh nghiệp đã đồng hành cùng chương trình, gắn kết với sinh viên, hỗ trợ sinh viên trước ngưỡng cửa nghề nghiệp. Ông cũng cam kết liên tục nỗ lực và quyết tâm thực hiện các chương trình thiết thực và hiệu quả cho sinh viên và cộng đồng doanh nghiệp,

đồng thời mong muốn nhận được sự hợp tác, tham gia ngày càng nhiều hơn của các doanh nghiệp nhằm nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đáp ứng nhu cầu phát triển đất nước và hội nhập ASEAN.

Sinh viên tham gia ngày hội được tham dự chuỗi hội thảo giao lưu định hướng nghề nghiệp với 4 chủ đề chính: "Con đường nghề nghiệp"; "Định hướng nghề nghiệp trong ngành thương mại điện tử"; "Định hướng nghề nghiệp trong ngành hệ thống thông tin" và "Sinh viên cần chuẩn bị gì khi tham gia thị trường lao động quốc tế";. Bên lề Hội thảo là hệ thống gian hàng tuyển dụng của các doanh nghiệp trực tiếp chia sẻ, tập huấn kỹ năng; tư vấn hồ sơ, phỏng vấn thử, phỏng vấn sơ tuyển đã mang lại rất nhiều cơ hội thực tập cho sinh viên của các doanh nghiệp nổi tiếng như: HD Bank, Kiên Long Bank, Holcim Việt Nam, Prudential Việt Nam, Suntory Pepsico Việt Nam...cùng với khu vực triển lãm thực tập với các thông tin thực tập của mạng tuyển dụng Jobstreet.vn và cổng thông tin thực tập Internship.edu.vn triển lãm đã giới thiệu hơn 100 đơn vị tuyển dụng việc làm, tuyển thực tập sinh với hơn 1.200 vị trí cần tuyển để sinh viên có cơ hội đăng ký thực tập và tìm kiếm việc làm sau này

Cũng tại ngày hội đã diễn ra lễ kí kết hợp tác giữa cổng thông tin thực tập Internship.edu.vn và Đại học Kinh tế - Luật trong việc phối hợp hợp tác nâng cao năng lực sinh viên trong thời gian tới.

MỘT SỐ VẤN ĐỀ PHÁP LÝ...

Ngày 24/11/2013, Bộ Quốc phòng Hàn Quốc tuyên bố Vùng nhận dạng phòng không (ADIZ) mà Trung Quốc thiết lập hôm 23/11/2013 đã chồng lấn một phần với ADIZ của Seoul. Hàn Quốc cũng bày tỏ lấy làm tiếc trước động thái trên của Trung Quốc, nhấn mạnh rằng chính quyền Seoul có kế hoạch đàm phán với Bắc Kinh về vấn đề này. Theo hãng tin Yonhap (Hàn Quốc), không phận chồng lấn thuộc ADIZ mà Trung Quốc và Hàn Quốc thiết lập bao trùm một khu vực có diện tích 20 km x 115 km ở phía Tây đảo Jeju của Hàn Quốc.

Tóm lại, các quốc gia có liên quan đều tuyên bố không công nhận hoặc phản đối hành động thiết lập ADIZ của Trung Quốc và một điểm chung là các nước này đều có tranh chấp chủ quyền lãnh thổ

(Tiếp theo trang 52)

với Trung Quốc hoặc có lợi ích liên quan đến khu vực mà Trung Quốc thiết lập ADIZ. Rõ ràng với việc thiết lập ADIZ trên vùng biển Hoa Đông Trung Quốc đã chính thức châm ngòi cho một cuộc chiến mới đã âm ỉ trong nhiều năm qua liên quan đến tranh chấp chủ quyền biển đảo trên biển Hoa Đông.

Kịch bản nào tương tự cho biển Đông

Trung Quốc có tranh chấp chủ quyền biển đảo với nhiều nước xung quanh khu vực biển Đông và theo cái cách mà Trung Quốc thiết lập và thực thi chính sách của mình trong khu vực ADIZ trên vùng biển Hoa Đông nhiều nhà nghiên cứu đã dự đoán một kịch bản tương tự sẽ được thực hiện trên khu vực biển Đông trong tương lai không

xa bởi theo cách lập luận của Trung Quốc, nếu nước này xem một hòn đảo là "lãnh thổ cố hữu" của họ, thì phạm vi 200 hải lý xung quanh hòn đảo sẽ được xem là thuộc ADIZ.

Là quốc gia có lợi ích gắn với biển Đông lớn nhất trong khu vực, để chủ động trước mọi tình huống có thể xảy ra trong tương lai Việt Nam cần nhanh chóng tiến hành các cuộc thảo luận với các nước có liên quan trong khu vực để tìm tiếng nói chung và nếu cần thiết, cần chủ động thiết lập ADIZ trên các vùng lãnh thổ thuộc chủ quyền của Việt Nam trên biển Đông. Điều này sẽ góp phần đảm bảo lợi ích kinh tế của Việt Nam cũng như tạo cơ sở pháp lý vững chắc cho cuộc đấu tranh bảo vệ chủ quyền trong tương lai nếu kịch bản trên biển Hoa Đông được thực hiện trên biển Đông.